SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CCCNTYTS

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO
THÔNG TIN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
(Từ ngày 26/11/2022 đến ngày 20/12/2022)

Stt	Ngày	Số xe	Nơi đi	Nơi đến	Số giấy CNKD	Loại hàng	Số lượng	Đơn vị tính	Mục đích sử dụng
1	26/11/2022	66C-05454	Dĩ An	An Giang	19179	Sản phẩm chế biến	39,4	kg	Thực Phẩm
2	26/11/2022	64C-02464	Dĩ An	Cần Thơ	19180	Sản phẩm chế biến	82,9	kg	Thực Phẩm
3	26/11/2022	50LD08875	Dĩ An	Đà Nẵng	21857	Sản phẩm chế biến	75,48	kg	Thực Phẩm
4	26/11/2022	50LD15548	Thuận An	Đà Nẵng	24316	Sản phẩm chế biến	3723	kg	Thực Phẩm
5	26/11/2022	50LD15548	Thuận An	Đà Nẵng	24317	Sản phẩm chế biến	260,4	kg	Thực Phẩm
6	26/11/2022	50LD08875	Dĩ An	Đà Nẵng	21857	Sản phẩm đông lạnh	154,4	kg	Thực Phẩm
7	26/11/2022	50LD15548	Thuận An	Đà Nẵng	24317	Thịt Gà đông lạnh	77	kg	Thực Phẩm
8	26/11/2022	51D-69175	Dĩ An	Đồng Nai	20655	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
9	26/11/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13061	Thịt Vịt	80	kg	Thực Phẩm
10	26/11/2022	50H-20034	Dĩ An	Đồng Tháp	20651	Sản phẩm chế biến	330,5	kg	Thực Phẩm
11	26/11/2022	50H-20034	Dĩ An	Đồng Tháp	20652	Thịt Gà đông lạnh	117,9	kg	Thực Phẩm
12	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	24320	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực Phẩm
13	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	24321	Sản phẩm chế biến	347,6	kg	Thực Phẩm
14	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	24322	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
15	26/11/2022	50LD08875	Dĩ An	Hà Nội	21856	Sản phẩm đông lạnh	1000	kg	Thực Phẩm
16	26/11/2022	64H-02040	Dĩ An	Hà Nội	19195	Thịt Bò đông lạnh	282	kg	Thực Phẩm
17	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	24321	Thịt Gà đông lạnh	275	kg	Thực Phẩm
18	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	24322	Thịt Gà đông lạnh	205	kg	Thực Phẩm

19	26/11/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122423	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
20	26/11/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122424	Sản phẩm chế biến	36,5	kg	Thực Phẩm
21	26/11/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122425	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực Phẩm
22	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21813	Sản phẩm chế biến	4,68	kg	Thực Phẩm
23	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21814	Sản phẩm chế biến	11,96	kg	Thực Phẩm
24	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21815	Sản phẩm chế biến	15,56	kg	Thực Phẩm
25	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21816	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực Phẩm
26	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21817	Sản phẩm chế biến	7,8	kg	Thực Phẩm
27	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21818	Sản phẩm chế biến	12,32	kg	Thực Phẩm
28	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21819	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực Phẩm
29	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21820	Sản phẩm chế biến	21,4	kg	Thực Phẩm
30	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21821	Sản phẩm chế biến	13,7	kg	Thực Phẩm
31	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21822	Sản phẩm chế biến	23,1	kg	Thực Phẩm
32	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21823	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực Phẩm
33	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21824	Sản phẩm chế biến	7,8	kg	Thực Phẩm
34	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21825	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
35	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21826	Sản phẩm chế biến	7,9	kg	Thực Phẩm
36	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21827	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực Phẩm
37	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21828	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực Phẩm
38	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21829	Sản phẩm chế biến	6,1	kg	Thực Phẩm
39	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21830	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
40	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21831	Sản phẩm chế biến	7,9	kg	Thực Phẩm
41	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21832	Sản phẩm chế biến	14,9	kg	Thực Phẩm
42	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21833	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
43	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21834	Sản phẩm chế biến	7,9	kg	Thực Phẩm
44	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21835	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
45	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21836	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
46	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21837	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
47	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21838	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực Phẩm
48	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21839	Sản phẩm chế biến	41,3	kg	Thực Phẩm
49	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21840	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm

50	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21841	Sản phẩm chế biến	38,9	kg	Thực Phẩm
51	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21842	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
52	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21843	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
53	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21844	Sản phẩm chế biến	19,8	kg	Thực Phẩm
54	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21845	Sản phẩm chế biến	12,3	kg	Thực Phẩm
55	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21846	Sản phẩm chế biến	18,5	kg	Thực Phẩm
56	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21847	Sản phẩm chế biến	217,24	kg	Thực Phẩm
57	26/11/2022	51D54275	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21848	Sản phẩm chế biến	62,6	kg	Thực Phẩm
58	26/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21854	Sản phẩm chế biến	79,96	kg	Thực Phẩm
59	26/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21855	Sản phẩm chế biến	163,88	kg	Thực Phẩm
60	26/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21858	Sản phẩm chế biến	154,67	kg	Thực Phẩm
61	26/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21859	Sản phẩm chế biến	141,69	kg	Thực Phẩm
62	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21860	Sản phẩm chế biến	124,2	kg	Thực Phẩm
63	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21861	Sản phẩm chế biến	67,16	kg	Thực Phẩm
64	26/11/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6831	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
65	26/11/2022	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6832	Sản phẩm chế biến	386	kg	Thực Phẩm
66	26/11/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6833	Sản phẩm chế biến	967	kg	Thực Phẩm
67	26/11/2022	61LD-06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6834	Sản phẩm chế biến	516	kg	Thực Phẩm
68	26/11/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6835	Sản phẩm chế biến	656	kg	Thực Phẩm
69	26/11/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6836	Sản phẩm chế biến	320	kg	Thực Phẩm
70	26/11/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6837	Sản phẩm chế biến	416	kg	Thực Phẩm
71	26/11/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6838	Sản phẩm chế biến	720	kg	Thực Phẩm
72	26/11/2022	61H-07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6839	Sản phẩm chế biến	635	kg	Thực Phẩm
73	26/11/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19178	Sản phẩm chế biến	1210	kg	Thực Phẩm
74	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19181	Sản phẩm chế biến	37,7	kg	Thực Phẩm
75	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19182	Sản phẩm chế biến	63,3	kg	Thực Phẩm
76	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19183	Sản phẩm chế biến	88,2	kg	Thực Phẩm
77	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19184	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm
78	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19185	Sản phẩm chế biến	29,1	kg	Thực Phẩm
79	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19186	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực Phẩm
80	26/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19187	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm

81	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19188	Sản phẩm chế biến	46,3	kg	Thực Phẩm
82	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19189	Sản phẩm chế biến	99,5	kg	Thực Phẩm
83	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19190	Sản phẩm chế biến	234,8	kg	Thực Phẩm
84	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19191	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
85	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19192	Sản phẩm chế biến	36,7	kg	Thực Phẩm
86	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19193	Sản phẩm chế biến	81,3	kg	Thực Phẩm
87	26/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19194	Sản phẩm chế biến	50,1	kg	Thực Phẩm
88	26/11/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19196	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực Phẩm
89	26/11/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19197	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực Phẩm
90	26/11/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19198	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
91	26/11/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19199	Sản phẩm chế biến	32,7	kg	Thực Phẩm
92	26/11/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15810	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực Phẩm
93	26/11/2022	51C18855	Thuận An	Hồ Chí Minh	15811	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực Phẩm
94	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21813	Sản phẩm đông lạnh	77,42	kg	Thực Phẩm
95	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21814	Sản phẩm đông lạnh	37,62	kg	Thực Phẩm
96	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21815	Sản phẩm đông lạnh	86,75	kg	Thực Phẩm
97	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21816	Sản phẩm đông lạnh	6,09	kg	Thực Phẩm
98	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21817	Sản phẩm đông lạnh	13,9	kg	Thực Phẩm
99	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21818	Sản phẩm đông lạnh	69,99	kg	Thực Phẩm
100	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21819	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực Phẩm
101	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21820	Sản phẩm đông lạnh	66,3	kg	Thực Phẩm
102	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21821	Sản phẩm đông lạnh	38	kg	Thực Phẩm
103	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21822	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
104	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21823	Sản phẩm đông lạnh	6,1	kg	Thực Phẩm
105	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21824	Sản phẩm đông lạnh	6,1	kg	Thực Phẩm
106	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21825	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
107	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21826	Sản phẩm đông lạnh	10,1	kg	Thực Phẩm
108	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21827	Sản phẩm đông lạnh	16,2	kg	Thực Phẩm
109	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21828	Sản phẩm đông lạnh	20,1	kg	Thực Phẩm
110	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21829	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
111	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21830	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm

112	26/11/2022	50H17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21831	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
113	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21832	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
114	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21834	Sản phẩm đông lạnh	10,1	kg	Thực Phẩm
115	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21835	Sản phẩm đông lạnh	32,5	kg	Thực Phẩm
116	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21836	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
117	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21837	Sản phẩm đông lạnh	58,7	kg	Thực Phẩm
118	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21838	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
119	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21839	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
120	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21840	Sản phẩm đông lạnh	8	kg	Thực Phẩm
121	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21842	Sản phẩm đông lạnh	60,6	kg	Thực Phẩm
122	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21843	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
123	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21844	Sản phẩm đông lạnh	6,1	kg	Thực Phẩm
124	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21845	Sản phẩm đông lạnh	22	kg	Thực Phẩm
125	26/11/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21846	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực Phẩm
126	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21847	Sản phẩm đông lạnh	204,52	kg	Thực Phẩm
127	26/11/2022	51D54275	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21848	Sản phẩm đông lạnh	550,67	kg	Thực Phẩm
128	26/11/2022	60H07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21849	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
129	26/11/2022	60H00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21850	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
130	26/11/2022	51C64364	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21851	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
131	26/11/2022	50H14427	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21852	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
132	26/11/2022	60H00366	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21853	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
133	26/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21854	Sản phẩm đông lạnh	95,48	kg	Thực Phẩm
134	26/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21855	Sản phẩm đông lạnh	163,76	kg	Thực Phẩm
135	26/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21858	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
136	26/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21859	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
137	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21860	Sản phẩm đông lạnh	231,9	kg	Thực Phẩm
138	26/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21861	Sản phẩm đông lạnh	112,78	kg	Thực Phẩm
139	26/11/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20592	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
140	26/11/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20593	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
141	26/11/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	20594	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
142	26/11/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	20595	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm

143	26/11/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20596	Thịt heo	315,8	kg	Thực Phẩm
144	26/11/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20597	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
145	26/11/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13060	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
146	26/11/2022	89C-19429	Dĩ An	Hưng Yên	20656	Sản phẩm chế biến	18000	kg	Thực Phẩm
147	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Nghệ An	24318	Sản phẩm chế biến	9,75	kg	Thực Phẩm
148	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Nghệ An	24319	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực Phẩm
149	26/11/2022	51D-49399	Dĩ An	Tây Ninh	19200	Sản phẩm chế biến	5645	kg	Thực Phẩm
150	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Thái Bình	24323	Sản phẩm chế biến	238	kg	Thực Phẩm
151	26/11/2022	50LD15860	Thuận An	Thái Bình	24323	Thịt Gà đông lạnh	184	kg	Thực Phẩm
152	26/11/2022	50LD15548	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	24315	Sản phẩm chế biến	616	kg	Thực Phẩm
153	26/11/2022	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20653	Sản phẩm chế biến	62,2	kg	Thực Phẩm
154	26/11/2022	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20654	Sản phẩm chế biến	251,2	kg	Thực Phẩm
155	27/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Định	24324	Sản phẩm chế biến	1410	kg	Thực Phẩm
156	27/11/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13063	Thịt Vịt	70	kg	Thực Phẩm
157	27/11/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15812	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
158	27/11/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15813	Sản phẩm chế biến	117	kg	Thực Phẩm
159	27/11/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20598	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
160	27/11/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20599	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
161	27/11/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	20600	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
162	27/11/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	20903	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
163	27/11/2022	51D39593	Thuận An	Hồ Chí Minh	19211	Thịt heo	96,911	kg	Thực Phẩm
164	27/11/2022	51D39593	Thuận An	Hồ Chí Minh	19212	Thịt heo	123,577	kg	Thực Phẩm
165	27/11/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13062	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
166	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	24331	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
167	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	24332	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
168	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	24333	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực Phẩm
169	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	24334	Sản phẩm chế biến	266	kg	Thực Phẩm
170	28/11/2022	72C-16907	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20659	Sản phẩm chế biến	291,8	kg	Thực Phẩm
171	28/11/2022	60C-24261	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20660	Sản phẩm chế biến	36,4	kg	Thực Phẩm
172	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24349	Sản phẩm chế biến	190,8	kg	Thực Phẩm
173	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24350	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm

174	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24351	Sản phẩm chế biến	248,4	kg	Thực Phẩm
175	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24352	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
176	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24353	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
177	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24354	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực Phẩm
178	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24355	Sản phẩm chế biến	366,6	kg	Thực Phẩm
179	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24356	Sản phẩm chế biến	619	kg	Thực Phẩm
180	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24357	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực Phẩm
181	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24358	Sản phẩm chế biến	50,2	kg	Thực Phẩm
182	28/11/2022	51D36172	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24359	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
183	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	24342	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
184	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	24343	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
185	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Bến Tre	24363	Thịt Gà đông lạnh	289,5	kg	Thực Phẩm
186	28/11/2022	51C-56390	Dĩ An	Bình Định	20667	Sản phẩm chế biến	349,4	kg	Thực Phẩm
187	28/11/2022	51C-56390	Dĩ An	Bình Định	20669	Thịt Gà đông lạnh	27,8	kg	Thực Phẩm
188	28/11/2022	51D-67726	Dĩ An	Bình Thuận	20658	Sản phẩm chế biến	65,1	kg	Thực Phẩm
189	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	24344	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
190	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	24345	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
191	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	24346	Sản phẩm chế biến	667	kg	Thực Phẩm
192	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	24347	Thịt Gà đông lạnh	386,5	kg	Thực Phẩm
193	28/11/2022	50H-20060	Dĩ An	Cần Thơ	20665	Sản phẩm chế biến	296	kg	Thực Phẩm
194	28/11/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	24327	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
195	28/11/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	24328	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
196	28/11/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	24329	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
197	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	24330	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
198	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24366	Sản phẩm chế biến	493,2	kg	Thực Phẩm
199	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24370	Sản phẩm chế biến	619	kg	Thực Phẩm
200	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24371	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
201	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24372	Sản phẩm chế biến	111,1	kg	Thực Phẩm
202	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24374	Sản phẩm chế biến	92,4	kg	Thực Phẩm
203	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24375	Sản phẩm chế biến	768	kg	Thực Phẩm
204	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24376	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực Phẩm

205	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24377	Sản phẩm chế biến	9,7	kg	Thực Phẩm
206	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24367	Thịt Gà đông lạnh	640	kg	Thực Phẩm
207	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24368	Thịt Gà đông lạnh	767	kg	Thực Phẩm
208	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24369	Thịt Gà đông lạnh	742,5	kg	Thực Phẩm
209	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	24374	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
210	28/11/2022	72C08343	Dĩ An	Đà Nẵng	21863	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực Phẩm
211	28/11/2022	72C07988	Dĩ An	Đà Nẵng	21864	Sản phẩm chế biến	2272	kg	Thực Phẩm
212	28/11/2022	72C08343	Dĩ An	Đà Nẵng	21863	Sản phẩm đông lạnh	390	kg	Thực Phẩm
213	28/11/2022	92C-12260	Dĩ An	Đà Nẵng	20661	Thịt Gà đông lạnh	3155	kg	Thực Phẩm
214	28/11/2022	51D60804	Dĩ An	Đak Lak	21868	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
215	28/11/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	20675	Sản phẩm chế biến	377,5	kg	Thực Phẩm
216	28/11/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	20678	Sản phẩm chế biến	94,5	kg	Thực Phẩm
217	28/11/2022	51D60804	Dĩ An	Đak Lak	21868	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
218	28/11/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79526	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
219	28/11/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	21866	Sản phẩm chế biến	9,4	kg	Thực Phẩm
220	28/11/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	21867	Sản phẩm chế biến	80,4	kg	Thực Phẩm
221	28/11/2022	51D36362	Thuận An	Đồng Tháp	24325	Sản phẩm chế biến	492	kg	Thực Phẩm
222	28/11/2022	51D36362	Thuận An	Đồng Tháp	24326	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
223	28/11/2022	50LD15806	Thuận An	Đồng Tháp	24373	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực Phẩm
224	28/11/2022	63C-06708	Dĩ An	Đồng Tháp	20681	Thịt Gà đông lạnh	1020	kg	Thực Phẩm
225	28/11/2022	50LD-17615	Dĩ An	Gia Lai	20676	Sản phẩm chế biến	342,2	kg	Thực Phẩm
226	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24380	Sản phẩm chế biến	24,5	kg	Thực Phẩm
227	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24388	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
228	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24389	Sản phẩm chế biến	51,5	kg	Thực Phẩm
229	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24390	Sản phẩm chế biến	134,5	kg	Thực Phẩm
230	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24391	Sản phẩm chế biến	690	kg	Thực Phẩm
231	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24392	Sản phẩm chế biến	180	kg	Thực Phẩm
232	28/11/2022	92H-00023	Dĩ An	Hà Nội	20662	Thịt Gà đông lạnh	4723	kg	Thực Phẩm
233	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Nội	24379	Thịt Heo đông lạnh	380	kg	Thực Phẩm
234	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Tĩnh	24381	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
235	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Tĩnh	24382	Sản phẩm chế biến	315	kg	Thực Phẩm

236	28/11/2022	29H37074	Dĩ An	Hậu Giang	21862	Sản phẩm chế biến	43,3	kg	Thực Phẩm
237	28/11/2022	29H37074	Dĩ An	Hậu Giang	21862	Sản phẩm đông lạnh	103,65	kg	Thực Phẩm
238	28/11/2022	60C-00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122426	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
239	28/11/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6840	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
240	28/11/2022	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6841	Sản phẩm chế biến	494	kg	Thực Phẩm
241	28/11/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6842	Sản phẩm chế biến	669	kg	Thực Phẩm
242	28/11/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6843	Sản phẩm chế biến	470	kg	Thực Phẩm
243	28/11/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6844	Sản phẩm chế biến	388	kg	Thực Phẩm
244	28/11/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6845	Sản phẩm chế biến	472	kg	Thực Phẩm
245	28/11/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6846	Sản phẩm chế biến	412	kg	Thực Phẩm
246	28/11/2022	61H-07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6847	Sản phẩm chế biến	503	kg	Thực Phẩm
247	28/11/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20657	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực Phẩm
248	28/11/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20664	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
249	28/11/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15814	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
250	28/11/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15815	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
251	28/11/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15796	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
252	28/11/2022	50H-01145	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20682	Thịt Gà đông lạnh	1050	kg	Thực Phẩm
253	28/11/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	19213	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
254	28/11/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	19214	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
255	28/11/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	19215	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
256	28/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	19216	Thịt heo	125,587	kg	Thực Phẩm
257	28/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	19217	Thịt heo	86,142	kg	Thực Phẩm
258	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Hưng Yên	24387	Sản phẩm chế biến	465,5	kg	Thực Phẩm
259	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	24335	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
260	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	24336	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
261	28/11/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	24337	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
262	28/11/2022	50LD-17615	Dĩ An	Kon Tum	20677	Sản phẩm chế biến	53,3	kg	Thực Phẩm
263	28/11/2022	50H15146	Dĩ An	Lâm Đồng	21870	Sản phẩm chế biến	181	kg	Thực Phẩm
264	28/11/2022	50H15146	Dĩ An	Lâm Đồng	21870	Sản phẩm đông lạnh	29	kg	Thực Phẩm
265	28/11/2022	50H05372	Thuận An	Long An	24348	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
266	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Long An	24364	Thịt Gà đông lạnh	193	kg	Thực Phẩm

267	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Long An	24365	Thịt Gà đông lạnh	267,5	kg	Thực Phẩm
268	28/11/2022	51D60916	Dĩ An	Ninh Thuận	21865	Sản phẩm chế biến	231,3	kg	Thực Phẩm
269	28/11/2022	51D60916	Dĩ An	Ninh Thuận	21865	Sản phẩm đông lạnh	3	kg	Thực Phẩm
270	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	24378	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
271	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	24383	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
272	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	24386	Sản phẩm chế biến	463	kg	Thực Phẩm
273	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	24384	Thịt Gà đông lạnh	324	kg	Thực Phẩm
274	28/11/2022	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	24385	Thịt Gà đông lạnh	193,5	kg	Thực Phẩm
275	28/11/2022	51C-56390	Dĩ An	Phú Yên	20666	Sản phẩm chế biến	208,3	kg	Thực Phẩm
276	28/11/2022	51C-56390	Dĩ An	Phú Yên	20668	Thịt Gà đông lạnh	860,7	kg	Thực Phẩm
277	28/11/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	20671	Sản phẩm chế biến	424,7	kg	Thực Phẩm
278	28/11/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	20674	Thịt Gà đông lạnh	372,6	kg	Thực Phẩm
279	28/11/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	20670	Sản phẩm chế biến	161,4	kg	Thực Phẩm
280	28/11/2022	60C-28516	Dĩ An	Quảng Ngãi	20663	Thịt Gà đông lạnh	2006	kg	Thực Phẩm
281	28/11/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	20673	Thịt Gà đông lạnh	160	kg	Thực Phẩm
282	28/11/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Trị	20672	Sản phẩm chế biến	148,6	kg	Thực Phẩm
283	28/11/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	21869	Sản phẩm chế biến	57,3	kg	Thực Phẩm
284	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	24338	Sản phẩm chế biến	466	kg	Thực Phẩm
285	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	24339	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
286	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	24340	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
287	28/11/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	24341	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
288	28/11/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	21869	Sản phẩm đông lạnh	33,5	kg	Thực Phẩm
289	28/11/2022	51C-18207	Dĩ An	Tây Ninh	20679	Thịt Gà đông lạnh	510	kg	Thực Phẩm
290	28/11/2022	51C-18207	Dĩ An	Tây Ninh	20680	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
291	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Trà Vinh	24361	Sản phẩm chế biến	272	kg	Thực Phẩm
292	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Trà Vinh	24362	Sản phẩm chế biến	163	kg	Thực Phẩm
293	28/11/2022	50LD15537	Thuận An	Vĩnh Long	24360	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực Phẩm
294	29/11/2022	51D-34704	Dĩ An	An Giang	19527	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
295	29/11/2022	61LD00379	Dĩ An	An Giang	21883	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
296	29/11/2022	50LD15629	Thuận An	An Giang	5509	Sản phẩm chế biến	476,5	kg	Thực Phẩm
297	29/11/2022	50LD15629	Thuận An	An Giang	5510	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm

298	29/11/2022	50LD15629	Thuận An	An Giang	5511	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
299	29/11/2022	50LD15629	Thuận An	An Giang	5512	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực Phẩm
300	29/11/2022	61H01319	Dĩ An	An Giang	21880	Sản phẩm đông lạnh	910,43	kg	Thực Phẩm
301	29/11/2022	29H-37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19519	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
302	29/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21503	Sản phẩm chế biến	114,1	kg	Thực Phẩm
303	29/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21504	Sản phẩm chế biến	1122,08	kg	Thực Phẩm
304	29/11/2022	61LD00906	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21876	Sản phẩm chế biến	84,5	kg	Thực Phẩm
305	29/11/2022	61LD00906	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21876	Sản phẩm đông lạnh	788,82	kg	Thực Phẩm
306	29/11/2022	51D-60696	Dĩ An	Bạc Liêu	19529	Sản phẩm chế biến	56,7	kg	Thực Phẩm
307	29/11/2022	51D-60696	Dĩ An	Bạc Liêu	19530	Sản phẩm chế biến	329,55	kg	Thực Phẩm
308	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Bắc Giang	20955	Sản phẩm chế biến	133	kg	Thực Phẩm
309	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Bắc Giang	21524	Sản phẩm chế biến	394,4	kg	Thực Phẩm
310	29/11/2022	50LD08772	Dĩ An	Bắc Ninh	8996	Sản phẩm đông lạnh	2748,68	kg	Thực Phẩm
311	29/11/2022	79C16790	Dĩ An	Bến Tre	21511	Sản phẩm chế biến	624,84	kg	Thực Phẩm
312	29/11/2022	79H02337	Dĩ An	Bình Định	20970	Sản phẩm chế biến	626	kg	Thực Phẩm
313	29/11/2022	50H-05921	Dĩ An	Bình Định	19521	Sản phẩm chế biến	90,7	kg	Thực Phẩm
314	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Bình Định	21515	Sản phẩm chế biến	534,94	kg	Thực Phẩm
315	29/11/2022	43C21953	Dĩ An	Bình Định	21889	Sản phẩm đông lạnh	1852,16	kg	Thực Phẩm
316	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5517	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực Phẩm
317	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5518	Sản phẩm chế biến	534	kg	Thực Phẩm
318	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5519	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực Phẩm
319	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5520	Sản phẩm chế biến	561	kg	Thực Phẩm
320	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5521	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
321	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5522	Sản phẩm chế biến	33,5	kg	Thực Phẩm
322	29/11/2022	50LD15546	Thuận An	Bình Thuận	5523	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
323	29/11/2022	51D-60913	Dĩ An	Cà Mau	19531	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
324	29/11/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19516	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
325	29/11/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19517	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
326	29/11/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19518	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
327	29/11/2022	79C16790	Dĩ An	Cần Thơ	21509	Sản phẩm chế biến	752,15	kg	Thực Phẩm
328	29/11/2022	50H03511	Dĩ An	Cần Thơ	21878	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực Phẩm

329	29/11/2022	61H01319	Dĩ An	Cần Thơ	21879	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
330	29/11/2022	51D41050	Dĩ An	Cần Thơ	20909	Sản phẩm đông lạnh	495	kg	Thực Phẩm
331	29/11/2022	61H01319	Dĩ An	Cần Thơ	21879	Sản phẩm đông lạnh	1572,33	kg	Thực Phẩm
332	29/11/2022	79H01211	Dĩ An	Đà Nẵng	20974	Sản phẩm chế biến	570	kg	Thực Phẩm
333	29/11/2022	79H01036	Dĩ An	Đà Nẵng	21507	Sản phẩm chế biến	888,58	kg	Thực Phẩm
334	29/11/2022	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	21888	Sản phẩm chế biến	260,5	kg	Thực Phẩm
335	29/11/2022	50LD08772	Dĩ An	Đà Nẵng	8995	Sản phẩm đông lạnh	65,92	kg	Thực Phẩm
336	29/11/2022	43C21953	Dĩ An	Đà Nẵng	21890	Sản phẩm đông lạnh	2480,4	kg	Thực Phẩm
337	29/11/2022	50H08454	Dĩ An	Đak Lak	20980	Sản phẩm chế biến	354,4	kg	Thực Phẩm
338	29/11/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	8999	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
339	29/11/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	9000	Sản phẩm chế biến	1107,44	kg	Thực Phẩm
340	29/11/2022	51D53922	Dĩ An	Đak Lak	21887	Sản phẩm chế biến	46,2	kg	Thực Phẩm
341	29/11/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	8999	Sản phẩm đông lạnh	823	kg	Thực Phẩm
342	29/11/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	9000	Sản phẩm đông lạnh	424,5	kg	Thực Phẩm
343	29/11/2022	61C36713	Dĩ An	Đồng Nai	20983	Sản phẩm chế biến	498,8	kg	Thực Phẩm
344	29/11/2022	61C24078	Dĩ An	Đồng Nai	20988	Sản phẩm chế biến	646,1	kg	Thực Phẩm
345	29/11/2022	61C42679	Dĩ An	Đồng Nai	21874	Sản phẩm chế biến	70,35	kg	Thực Phẩm
346	29/11/2022	61H03730	Dĩ An	Đồng Nai	21875	Sản phẩm chế biến	77,5	kg	Thực Phẩm
347	29/11/2022	60C-31961	Dĩ An	Đồng Nai	20688	Sản phẩm chế biến	196,9	kg	Thực Phẩm
348	29/11/2022	61C42679	Dĩ An	Đồng Nai	21873	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
349	29/11/2022	61H04416	Dĩ An	Đồng Nai	21881	Sản phẩm đông lạnh	1129,3	kg	Thực Phẩm
350	29/11/2022	61C34309	Dĩ An	Đồng Nai	20904	Thịt gà	51,6	kg	Thực Phẩm
351	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20954	Sản phẩm chế biến	211	kg	Thực Phẩm
352	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20956	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
353	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20957	Sản phẩm chế biến	151	kg	Thực Phẩm
354	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20958	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm
355	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20990	Sản phẩm chế biến	515	kg	Thực Phẩm
356	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hà Nội	20991	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
357	29/11/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	8998	Sản phẩm chế biến	2400	kg	Thực Phẩm
358	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Hà Nội	21517	Sản phẩm chế biến	588,62	kg	Thực Phẩm
359	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Hà Nội	21526	Sản phẩm chế biến	80,4	kg	Thực Phẩm

360	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Hà Nội	21527	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực Phẩm
361	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Hà Nội	21528	Sản phẩm chế biến	337,2	kg	Thực Phẩm
362	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Hà Nội	21529	Sản phẩm chế biến	144,5	kg	Thực Phẩm
363	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Hà Nội	21531	Sản phẩm chế biến	356,8	kg	Thực Phẩm
364	29/11/2022	79C16383	Dĩ An	Hà Nội	21535	Sản phẩm chế biến	1180	kg	Thực Phẩm
365	29/11/2022	50H01519	Dĩ An	Hà Nội	21891	Sản phẩm chế biến	513,5	kg	Thực Phẩm
366	29/11/2022	50H16695	Thuận An	Hà Nội	5524	Sản phẩm chế biến	3500	kg	Thực Phẩm
367	29/11/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	8998	Sản phẩm đông lạnh	894	kg	Thực Phẩm
368	29/11/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	5525	Thịt Heo đông lạnh	10000	kg	Thực Phẩm
369	29/11/2022	29H77585	Dĩ An	Hải Dương	20953	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
370	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Hải Dương	21522	Sản phẩm chế biến	249,5	kg	Thực Phẩm
371	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Hải Phòng	20959	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực Phẩm
372	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Hải Phòng	21523	Sản phẩm chế biến	540,45	kg	Thực Phẩm
373	29/11/2022	79C16383	Dĩ An	Hải Phòng	21534	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
374	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Hải Phòng	5531	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
375	29/11/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122427	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực Phẩm
376	29/11/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122428	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
377	29/11/2022	51C52036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20976	Sản phẩm chế biến	119	kg	Thực Phẩm
378	29/11/2022	51C52036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20977	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
379	29/11/2022	61C36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20978	Sản phẩm chế biến	217	kg	Thực Phẩm
380	29/11/2022	61C36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20979	Sản phẩm chế biến	213	kg	Thực Phẩm
381	29/11/2022	50H20315	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20981	Sản phẩm chế biến	256,2	kg	Thực Phẩm
382	29/11/2022	60H07629	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20982	Sản phẩm chế biến	630,8	kg	Thực Phẩm
383	29/11/2022	61C36988	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20984	Sản phẩm chế biến	235,3	kg	Thực Phẩm
384	29/11/2022	61H08976	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20987	Sản phẩm chế biến	479,9	kg	Thực Phẩm
385	29/11/2022	61C38664	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20989	Sản phẩm chế biến	573,9	kg	Thực Phẩm
386	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8965	Sản phẩm chế biến	21,04	kg	Thực Phẩm
387	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8967	Sản phẩm chế biến	24,8	kg	Thực Phẩm
388	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8968	Sản phẩm chế biến	26,8	kg	Thực Phẩm
389	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8969	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực Phẩm
390	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8970	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm

391	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8971	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
392	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8972	Sản phẩm chế biến	14,04	kg	Thực Phẩm
393	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8973	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
394	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8974	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
395	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8975	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
396	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8976	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
397	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8977	Sản phẩm chế biến	4,92	kg	Thực Phẩm
398	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8978	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực Phẩm
399	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8979	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
400	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8981	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực Phẩm
401	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8982	Sản phẩm chế biến	26,04	kg	Thực Phẩm
402	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8983	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
403	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8984	Sản phẩm chế biến	13,64	kg	Thực Phẩm
404	29/11/2022	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8987	Sản phẩm chế biến	307,74	kg	Thực Phẩm
405	29/11/2022	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8988	Sản phẩm chế biến	129,76	kg	Thực Phẩm
406	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8989	Sản phẩm chế biến	336,97	kg	Thực Phẩm
407	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8990	Sản phẩm chế biến	256,34	kg	Thực Phẩm
408	29/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8991	Sản phẩm chế biến	194,82	kg	Thực Phẩm
409	29/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8992	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực Phẩm
410	29/11/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8993	Sản phẩm chế biến	57,7	kg	Thực Phẩm
411	29/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8994	Sản phẩm chế biến	121,36	kg	Thực Phẩm
412	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8997	Sản phẩm chế biến	126,74	kg	Thực Phẩm
413	29/11/2022	61LD05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21882	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực Phẩm
414	29/11/2022	61C44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21884	Sản phẩm chế biến	296,5	kg	Thực Phẩm
415	29/11/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19223	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
416	29/11/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19224	Sản phẩm chế biến	499	kg	Thực Phẩm
417	29/11/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19226	Sản phẩm chế biến	583	kg	Thực Phẩm
418	29/11/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19227	Sản phẩm chế biến	390	kg	Thực Phẩm
419	29/11/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19228	Sản phẩm chế biến	380	kg	Thực Phẩm
420	29/11/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19229	Sản phẩm chế biến	559	kg	Thực Phẩm
421	29/11/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19230	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực Phẩm

422	29/11/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19231	Sản phẩm chế biến	744	kg	Thực Phẩm
423	29/11/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19232	Sản phẩm chế biến	639	kg	Thực Phẩm
424	29/11/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20683	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực Phẩm
425	29/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20684	Sản phẩm chế biến	20,4	kg	Thực Phẩm
426	29/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20685	Sản phẩm chế biến	139,5	kg	Thực Phẩm
427	29/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20686	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
428	29/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20687	Sản phẩm chế biến	131,1	kg	Thực Phẩm
429	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20689	Sản phẩm chế biến	180,9	kg	Thực Phẩm
430	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20690	Sản phẩm chế biến	27,2	kg	Thực Phẩm
431	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20691	Sản phẩm chế biến	82,6	kg	Thực Phẩm
432	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20692	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực Phẩm
433	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20693	Sản phẩm chế biến	56,8	kg	Thực Phẩm
434	29/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20694	Sản phẩm chế biến	31,5	kg	Thực Phẩm
435	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20695	Sản phẩm chế biến	26,7	kg	Thực Phẩm
436	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20696	Sản phẩm chế biến	102,6	kg	Thực Phẩm
437	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20697	Sản phẩm chế biến	24,1	kg	Thực Phẩm
438	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20698	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực Phẩm
439	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20699	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
440	29/11/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20700	Sản phẩm chế biến	63,9	kg	Thực Phẩm
441	29/11/2022	OOLU7317993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15797	Sản phẩm chế biến	121	kg	Thực Phẩm
442	29/11/2022	CCLU4239675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15798	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực Phẩm
443	29/11/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15799	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực Phẩm
444	29/11/2022	51D47729	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15800	Sản phẩm chế biến	181	kg	Thực Phẩm
445	29/11/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15851	Sản phẩm chế biến	157	kg	Thực Phẩm
446	29/11/2022	61H01552	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15852	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
447	29/11/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15853	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
448	29/11/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15816	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực Phẩm
449	29/11/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15817	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
450	29/11/2022	61C49054	Thuận An	Hồ Chí Minh	15854	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực Phẩm
451	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8965	Sản phẩm đông lạnh	24,7935	kg	Thực Phẩm
452	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8966	Sản phẩm đông lạnh	45,725	kg	Thực Phẩm

453	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8967	Sản phẩm đông lạnh	68,425	kg	Thực Phẩm
454	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8968	Sản phẩm đông lạnh	33,6875	kg	Thực Phẩm
455	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8969	Sản phẩm đông lạnh	17,3875	kg	Thực Phẩm
456	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8970	Sản phẩm đông lạnh	4,0625	kg	Thực Phẩm
457	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8971	Sản phẩm đông lạnh	20,3125	kg	Thực Phẩm
458	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8972	Sản phẩm đông lạnh	14,4615	kg	Thực Phẩm
459	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8973	Sản phẩm đông lạnh	28,956	kg	Thực Phẩm
460	29/11/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8974	Sản phẩm đông lạnh	10,15625	kg	Thực Phẩm
461	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8975	Sản phẩm đông lạnh	4,0625	kg	Thực Phẩm
462	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8976	Sản phẩm đông lạnh	10,15625	kg	Thực Phẩm
463	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8977	Sản phẩm đông lạnh	14,1675	kg	Thực Phẩm
464	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8978	Sản phẩm đông lạnh	61,1875	kg	Thực Phẩm
465	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8979	Sản phẩm đông lạnh	54,125	kg	Thực Phẩm
466	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8980	Sản phẩm đông lạnh	130,456	kg	Thực Phẩm
467	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8981	Sản phẩm đông lạnh	20,29375	kg	Thực Phẩm
468	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8982	Sản phẩm đông lạnh	23,4625	kg	Thực Phẩm
469	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8983	Sản phẩm đông lạnh	36,69375	kg	Thực Phẩm
470	29/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8984	Sản phẩm đông lạnh	6,09275	kg	Thực Phẩm
471	29/11/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8985	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
472	29/11/2022	60H00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8986	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
473	29/11/2022	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8987	Sản phẩm đông lạnh	81,81	kg	Thực Phẩm
474	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8989	Sản phẩm đông lạnh	40,94	kg	Thực Phẩm
475	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8990	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực Phẩm
476	29/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8991	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực Phẩm
477	29/11/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8992	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm
478	29/11/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8993	Sản phẩm đông lạnh	1232,99	kg	Thực Phẩm
479	29/11/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8994	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm
480	29/11/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8997	Sản phẩm đông lạnh	190,96	kg	Thực Phẩm
481	29/11/2022	61LD05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21882	Sản phẩm đông lạnh	928,64	kg	Thực Phẩm
482	29/11/2022	61C44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21884	Sản phẩm đông lạnh	1224,21	kg	Thực Phẩm
483	29/11/2022	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21885	Sản phẩm đông lạnh	957,55	kg	Thực Phẩm

484	29/11/2022	61C34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20905	Thịt gà	46,1	kg	Thực Phẩm
485	29/11/2022	61C34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20906	Thịt gà	43,5	kg	Thực Phẩm
486	29/11/2022	61C34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20907	Thịt gà	53,2	kg	Thực Phẩm
487	29/11/2022	61C34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20908	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
488	29/11/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20701	Thịt Gà đông lạnh	303	kg	Thực Phẩm
489	29/11/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20702	Thịt Gà đông lạnh	151,9	kg	Thực Phẩm
490	29/11/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20703	Thịt Gà đông lạnh	102,9	kg	Thực Phẩm
491	29/11/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20704	Thịt Gà đông lạnh	33	kg	Thực Phẩm
492	29/11/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20705	Thịt Gà đông lạnh	336	kg	Thực Phẩm
493	29/11/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20706	Thịt Gà đông lạnh	76	kg	Thực Phẩm
494	29/11/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20707	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
495	29/11/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	19218	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
496	29/11/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	19219	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
497	29/11/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	19220	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
498	29/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	19233	Thịt heo	48,842	kg	Thực Phẩm
499	29/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	19234	Thịt heo	102,337	kg	Thực Phẩm
500	29/11/2022	51D-60712	Dĩ An	Kiên Giang	19528	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực Phẩm
501	29/11/2022	43C16465	Dĩ An	Kiên Giang	21877	Sản phẩm chế biến	101	kg	Thực Phẩm
502	29/11/2022	50LD15691	Thuận An	Kiên Giang	5513	Sản phẩm chế biến	345	kg	Thực Phẩm
503	29/11/2022	50LD15691	Thuận An	Kiên Giang	5514	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
504	29/11/2022	50LD15691	Thuận An	Kiên Giang	5515	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
505	29/11/2022	50LD15691	Thuận An	Kiên Giang	5516	Sản phẩm chế biến	35,5	kg	Thực Phẩm
506	29/11/2022	61LD-05375	Dĩ An	Kiên Giang	20710	Thịt Bò đông lạnh	4474	kg	Thực Phẩm
507	29/11/2022	79H02337	Dĩ An	Khánh Hòa	20971	Sản phẩm chế biến	758	kg	Thực Phẩm
508	29/11/2022	50H-15158	Dĩ An	Khánh Hòa	19520	Sản phẩm chế biến	57,2	kg	Thực Phẩm
509	29/11/2022	50H-08111	Dĩ An	Khánh Hòa	19522	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực Phẩm
510	29/11/2022	50H-08394	Dĩ An	Khánh Hòa	19523	Sản phẩm chế biến	149	kg	Thực Phẩm
511	29/11/2022	50H-10223	Dĩ An	Khánh Hòa	19525	Sản phẩm chế biến	15,25	kg	Thực Phẩm
512	29/11/2022	50H-10223	Dĩ An	Khánh Hòa	19526	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm
513	29/11/2022	79C16383	Dĩ An	Khánh Hòa	21532	Sản phẩm chế biến	374,77	kg	Thực Phẩm
514	29/11/2022	61C36014	Dĩ An	Khánh Hòa	21886	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm

515	29/11/2022	51D-61429	Dĩ An	Khánh Hòa	20709	Sản phẩm chế biến	38,4	kg	Thực Phẩm
516	29/11/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	24393	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
517	29/11/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	24394	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
518	29/11/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	24395	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
519	29/11/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	24396	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
520	29/11/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	24397	Sản phẩm chế biến	49,3	kg	Thực Phẩm
521	29/11/2022	50LD15570	Thuận An	Khánh Hòa	24398	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
522	29/11/2022	50LD15570	Thuận An	Khánh Hòa	24399	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
523	29/11/2022	50LD15570	Thuận An	Khánh Hòa	24400	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
524	29/11/2022	50LD15570	Thuận An	Khánh Hòa	5501	Sản phẩm chế biến	35,5	kg	Thực Phẩm
525	29/11/2022	50LD15570	Thuận An	Khánh Hòa	5502	Sản phẩm chế biến	30,75	kg	Thực Phẩm
526	29/11/2022	50H06846	Thuận An	Khánh Hòa	5508	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
527	29/11/2022	61C36014	Dĩ An	Khánh Hòa	21886	Sản phẩm đông lạnh	355,9	kg	Thực Phẩm
528	29/11/2022	29H19189	Dĩ An	Lào Cai	20969	Sản phẩm chế biến	131	kg	Thực Phẩm
529	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Lào Cai	21512	Sản phẩm chế biến	536,97	kg	Thực Phẩm
530	29/11/2022	79H00143	Dĩ An	Lâm Đồng	21502	Sản phẩm chế biến	1247,32	kg	Thực Phẩm
531	29/11/2022	29H19189	Dĩ An	Nam Định	20967	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực Phẩm
532	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Nam Định	21521	Sản phẩm chế biến	525,1	kg	Thực Phẩm
533	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Ninh Bình	20962	Sản phẩm chế biến	104	kg	Thực Phẩm
534	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Ninh Bình	21520	Sản phẩm chế biến	427,95	kg	Thực Phẩm
535	29/11/2022	50H06846	Thuận An	Ninh Thuận	5504	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
536	29/11/2022	50H06846	Thuận An	Ninh Thuận	5506	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực Phẩm
537	29/11/2022	50H06846	Thuận An	Ninh Thuận	5507	Sản phẩm chế biến	438	kg	Thực Phẩm
538	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Nghệ An	20960	Sản phẩm chế biến	618	kg	Thực Phẩm
539	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Nghệ An	21518	Sản phẩm chế biến	323	kg	Thực Phẩm
540	29/11/2022	29H19189	Dĩ An	Phú Thọ	20968	Sản phẩm chế biến	434	kg	Thực Phẩm
541	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Phú Thọ	21514	Sản phẩm chế biến	279	kg	Thực Phẩm
542	29/11/2022	50H-03576	Dĩ An	Phú Yên	19524	Sản phẩm chế biến	195	kg	Thực Phẩm
543	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	5528	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực Phẩm
544	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	5528	Thịt Gà đông lạnh	165	kg	Thực Phẩm
545	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	5529	Thịt Gà đông lạnh	230	kg	Thực Phẩm

546	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	5530	Thịt Gà đông lạnh	750	kg	Thực Phẩm
547	29/11/2022	79H02337	Dĩ An	Quảng Nam	20973	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
548	29/11/2022	79H01036	Dĩ An	Quảng Nam	21506	Sản phẩm chế biến	72,95	kg	Thực Phẩm
549	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Quảng Ninh	20963	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
550	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Quảng Ninh	21530	Sản phẩm chế biến	310,2	kg	Thực Phẩm
551	29/11/2022	79H02337	Dĩ An	Quảng Ngãi	20972	Sản phẩm chế biến	287	kg	Thực Phẩm
552	29/11/2022	79H01036	Dĩ An	Quảng Ngãi	21505	Sản phẩm chế biến	323,24	kg	Thực Phẩm
553	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Trị	5526	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực Phẩm
554	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Trị	5527	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
555	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Trị	5526	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực Phẩm
556	29/11/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Trị	5527	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
557	29/11/2022	79H01544	Dĩ An	Tây Ninh	21501	Sản phẩm chế biến	443,99	kg	Thực Phẩm
558	29/11/2022	79H01544	Dĩ An	Tây Ninh	21501	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực Phẩm
559	29/11/2022	50H-02702	Dĩ An	Tây Ninh	20708	Thịt Gà đông lạnh	12000	kg	Thực Phẩm
560	29/11/2022	50LD15500	Thuận An	Tây Ninh	5503	Thịt Gà đông lạnh	869	kg	Thực Phẩm
561	29/11/2022	79C16790	Dĩ An	Tiền Giang	21510	Sản phẩm chế biến	587,15	kg	Thực Phẩm
562	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Thái Bình	20965	Sản phẩm chế biến	202	kg	Thực Phẩm
563	29/11/2022	79C08800	Dĩ An	Thái Bình	21519	Sản phẩm chế biến	1234,09	kg	Thực Phẩm
564	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Thái Nguyên	20964	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
565	29/11/2022	83H01076	Dĩ An	Thái Nguyên	21525	Sản phẩm chế biến	245,1	kg	Thực Phẩm
566	29/11/2022	29H22905	Dĩ An	Thanh Hóa	20961	Sản phẩm chế biến	142	kg	Thực Phẩm
567	29/11/2022	79C16383	Dĩ An	Thanh Hóa	21533	Sản phẩm chế biến	640,84	kg	Thực Phẩm
568	29/11/2022	79H01211	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20975	Sản phẩm chế biến	827	kg	Thực Phẩm
569	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	21516	Sản phẩm chế biến	505,28	kg	Thực Phẩm
570	29/11/2022	79C16790	Dĩ An	Trà Vinh	21508	Sản phẩm chế biến	1148,3	kg	Thực Phẩm
571	29/11/2022	29H71661	Dĩ An	Vĩnh Long	21871	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực Phẩm
572	29/11/2022	29H19189	Dĩ An	Vĩnh Phúc	20966	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
573	29/11/2022	79H02271	Dĩ An	Vĩnh Phúc	21513	Sản phẩm chế biến	328,55	kg	Thực Phẩm
574	30/11/2022	61C38664	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20997	Sản phẩm chế biến	623,2	kg	Thực Phẩm
575	30/11/2022	51D37529	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20998	Sản phẩm chế biến	78,4	kg	Thực Phẩm
576	30/11/2022	51D45813	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22116	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm

577	30/11/2022	51D45813	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22118	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực Phẩm
578	30/11/2022	51D45813	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22120	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
579	30/11/2022	51D45813	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22121	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực Phẩm
580	30/11/2022	51D-60862	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	6849	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
581	30/11/2022	51D63445	Dĩ An	Bắc Ninh	21895	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
582	30/11/2022	61C38436	Dĩ An	Bến Tre	20996	Sản phẩm chế biến	556,9	kg	Thực Phẩm
583	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Bình Định	5932	Sản phẩm chế biến	1311	kg	Thực Phẩm
584	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Bình Định	5941	Sản phẩm chế biến	2046	kg	Thực Phẩm
585	30/11/2022	43C-16670	Dĩ An	Bình Định	19538	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
586	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Định	22138	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
587	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5568	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực Phẩm
588	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5569	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
589	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5570	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
590	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5571	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
591	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5572	Sản phẩm chế biến	319	kg	Thực Phẩm
592	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5573	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
593	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5575	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
594	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5576	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
595	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5578	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
596	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5579	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm
597	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5580	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
598	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Định	22138	Sản phẩm đông lạnh	258	kg	Thực Phẩm
599	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5575	Thịt Gà đông lạnh	65	kg	Thực Phẩm
600	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5576	Thịt Gà đông lạnh	95	kg	Thực Phẩm
601	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5577	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
602	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5574	Thịt Heo đông lạnh	1316	kg	Thực Phẩm
603	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Bình Thuận	5924	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực Phẩm
604	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Bình Thuận	5925	Sản phẩm chế biến	567	kg	Thực Phẩm
605	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Bình Thuận	5927	Sản phẩm chế biến	790	kg	Thực Phẩm
606	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Bình Thuận	5931	Sản phẩm chế biến	2702	kg	Thực Phẩm
607	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Thuận	22148	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực Phẩm

608	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Thuận	22148	Sản phẩm đông lạnh	761	kg	Thực Phẩm
609	30/11/2022	51D09473	Dĩ An	Cần Thơ	20993	Sản phẩm chế biến	442,1	kg	Thực Phẩm
610	30/11/2022	51D-39265	Thuận An	Cần Thơ	6848	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
611	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22139	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
612	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22140	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
613	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22141	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
614	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22142	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực Phẩm
615	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22143	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
616	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22144	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
617	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22145	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
618	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22146	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
619	30/11/2022	18H-00818	Dĩ An	Đà Nẵng	20727	Sản phẩm chế biến	17700	kg	Thực Phẩm
620	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5544	Sản phẩm chế biến	371	kg	Thực Phẩm
621	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5545	Sản phẩm chế biến	476	kg	Thực Phẩm
622	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5546	Sản phẩm chế biến	788	kg	Thực Phẩm
623	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5547	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực Phẩm
624	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5548	Sản phẩm chế biến	173	kg	Thực Phẩm
625	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5557	Sản phẩm chế biến	666	kg	Thực Phẩm
626	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5558	Sản phẩm chế biến	19,6	kg	Thực Phẩm
627	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5559	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực Phẩm
628	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5562	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
629	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5563	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
630	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5564	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
631	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	5581	Sản phẩm chế biến	2861	kg	Thực Phẩm
632	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5582	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
633	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5583	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
634	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5584	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
635	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5585	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
636	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5586	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
637	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5587	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
638	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5588	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực Phẩm

639	30/11/2022	89C-18175	Thuận An	Đà Nẵng	6850	Sản phẩm chế biến	165	kg	Thực Phẩm
640	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22139	Sản phẩm đông lạnh	138	kg	Thực Phẩm
641	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22140	Sản phẩm đông lạnh	168	kg	Thực Phẩm
642	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22141	Sản phẩm đông lạnh	482	kg	Thực Phẩm
643	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22142	Sản phẩm đông lạnh	816	kg	Thực Phẩm
644	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22143	Sản phẩm đông lạnh	639	kg	Thực Phẩm
645	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22144	Sản phẩm đông lạnh	337	kg	Thực Phẩm
646	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22145	Sản phẩm đông lạnh	452	kg	Thực Phẩm
647	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	22146	Sản phẩm đông lạnh	188	kg	Thực Phẩm
648	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5560	Thịt Gà đông lạnh	70	kg	Thực Phẩm
649	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5561	Thịt Gà đông lạnh	210	kg	Thực Phẩm
650	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5562	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
651	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5563	Thịt Gà đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
652	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5564	Thịt Gà đông lạnh	141	kg	Thực Phẩm
653	30/11/2022	51D-53922	Dĩ An	Đak Lak	19534	Sản phẩm đông lạnh	1727,73	kg	Thực Phẩm
654	30/11/2022	62C04861	Dĩ An	Đồng Nai	20910	Sản phẩm chế biến	202	kg	Thực Phẩm
655	30/11/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	22119	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
656	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Hà Nội	5942	Sản phẩm chế biến	20000	kg	Thực Phẩm
657	30/11/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	5592	Sản phẩm chế biến	44,3	kg	Thực Phẩm
658	30/11/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	5593	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
659	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5599	Sản phẩm chế biến	11,4	kg	Thực Phẩm
660	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5600	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực Phẩm
661	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5601	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực Phẩm
662	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5602	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực Phẩm
663	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5603	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
664	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5604	Sản phẩm chế biến	117	kg	Thực Phẩm
665	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	5605	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
666	30/11/2022	50H11028	Dĩ An	Hà Nội	21894	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
667	30/11/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	5594	Thịt Gà đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
668	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Hà Tĩnh	5948	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực Phẩm
669	30/11/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Tĩnh	5590	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm

670	30/11/2022	89C-08325	Dĩ An	Hải Dương	20726	Sản phẩm chế biến	16400	kg	Thực Phẩm
671	30/11/2022	60C59399	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5921	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực Phẩm
672	30/11/2022	51D40934	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5922	Sản phẩm chế biến	5000	kg	Thực Phẩm
673	30/11/2022	61C31510	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5923	Sản phẩm chế biến	1900	kg	Thực Phẩm
674	30/11/2022	51D52550	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5949	Sản phẩm chế biến	833	kg	Thực Phẩm
675	30/11/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20618	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
676	30/11/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20619	Sản phẩm chế biến	267	kg	Thực Phẩm
677	30/11/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20620	Sản phẩm chế biến	354	kg	Thực Phẩm
678	30/11/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20621	Sản phẩm chế biến	470	kg	Thực Phẩm
679	30/11/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20622	Sản phẩm chế biến	346	kg	Thực Phẩm
680	30/11/2022	60C12596	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21892	Sản phẩm chế biến	35,7	kg	Thực Phẩm
681	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22101	Sản phẩm chế biến	21,4	kg	Thực Phẩm
682	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22102	Sản phẩm chế biến	7,7	kg	Thực Phẩm
683	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22103	Sản phẩm chế biến	22,1	kg	Thực Phẩm
684	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22104	Sản phẩm chế biến	19,9	kg	Thực Phẩm
685	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22105	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực Phẩm
686	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22106	Sản phẩm chế biến	31,5	kg	Thực Phẩm
687	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22107	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
688	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22108	Sản phẩm chế biến	15,3	kg	Thực Phẩm
689	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22109	Sản phẩm chế biến	10,9	kg	Thực Phẩm
690	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22111	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
691	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22113	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
692	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22114	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực Phẩm
693	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22115	Sản phẩm chế biến	15,6	kg	Thực Phẩm
694	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22122	Sản phẩm chế biến	33,3	kg	Thực Phẩm
695	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22123	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
696	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22124	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
697	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22125	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực Phẩm
698	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22127	Sản phẩm chế biến	6,1	kg	Thực Phẩm
699	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22128	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
700	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22129	Sản phẩm chế biến	6,1	kg	Thực Phẩm

701	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22130	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực Phẩm
702	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22131	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
703	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22132	Sản phẩm chế biến	7,7	kg	Thực Phẩm
704	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22133	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
705	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22134	Sản phẩm chế biến	19,8	kg	Thực Phẩm
706	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22135	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực Phẩm
707	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22136	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
708	30/11/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20711	Sản phẩm chế biến	900	kg	Thực Phẩm
709	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20712	Sản phẩm chế biến	26,6	kg	Thực Phẩm
710	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20713	Sản phẩm chế biến	49,2	kg	Thực Phẩm
711	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20714	Sản phẩm chế biến	27,4	kg	Thực Phẩm
712	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20715	Sản phẩm chế biến	57,7	kg	Thực Phẩm
713	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20716	Sản phẩm chế biến	136,8	kg	Thực Phẩm
714	30/11/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20717	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực Phẩm
715	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20718	Sản phẩm chế biến	59,5	kg	Thực Phẩm
716	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20719	Sản phẩm chế biến	17,9	kg	Thực Phẩm
717	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20720	Sản phẩm chế biến	135,3	kg	Thực Phẩm
718	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20721	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
719	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20722	Sản phẩm chế biến	99,5	kg	Thực Phẩm
720	30/11/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20723	Sản phẩm chế biến	102,8	kg	Thực Phẩm
721	30/11/2022	51C-95733	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20724	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực Phẩm
722	30/11/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15818	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
723	30/11/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15819	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
724	30/11/2022	61C45088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15855	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực Phẩm
725	30/11/2022	61C45088	Thuận An	Hồ Chí Minh	15856	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
726	30/11/2022	61LD-06321	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19532	Sản phẩm đông lạnh	448,85	kg	Thực Phẩm
727	30/11/2022	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19536	Sản phẩm đông lạnh	1410,53	kg	Thực Phẩm
728	30/11/2022	61LD-00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19539	Sản phẩm đông lạnh	1427,51	kg	Thực Phẩm
729	30/11/2022	60C12596	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21892	Sản phẩm đông lạnh	225,7	kg	Thực Phẩm
730	30/11/2022	50H07102	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21893	Sản phẩm đông lạnh	3500	kg	Thực Phẩm
731	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22101	Sản phẩm đông lạnh	49,2	kg	Thực Phẩm

732	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22102	Sản phẩm đông lạnh	14,2	kg	Thực Phẩm
733	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22103	Sản phẩm đông lạnh	12,2	kg	Thực Phẩm
734	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22104	Sản phẩm đông lạnh	8,6	kg	Thực Phẩm
735	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22105	Sản phẩm đông lạnh	15,92	kg	Thực Phẩm
736	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22106	Sản phẩm đông lạnh	56,5	kg	Thực Phẩm
737	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22107	Sản phẩm đông lạnh	47,7	kg	Thực Phẩm
738	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22108	Sản phẩm đông lạnh	10,1	kg	Thực Phẩm
739	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22109	Sản phẩm đông lạnh	7,1	kg	Thực Phẩm
740	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22110	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
741	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22111	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
742	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22112	Sản phẩm đông lạnh	2	kg	Thực Phẩm
743	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22114	Sản phẩm đông lạnh	10,1	kg	Thực Phẩm
744	30/11/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22115	Sản phẩm đông lạnh	27,5	kg	Thực Phẩm
745	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22122	Sản phẩm đông lạnh	13,7	kg	Thực Phẩm
746	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22123	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
747	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22124	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
748	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22125	Sản phẩm đông lạnh	15,9	kg	Thực Phẩm
749	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22126	Sản phẩm đông lạnh	10	kg	Thực Phẩm
750	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22127	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
751	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22129	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
752	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22130	Sản phẩm đông lạnh	14,4	kg	Thực Phẩm
753	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22131	Sản phẩm đông lạnh	10	kg	Thực Phẩm
754	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22132	Sản phẩm đông lạnh	39,3	kg	Thực Phẩm
755	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22133	Sản phẩm đông lạnh	9,2	kg	Thực Phẩm
756	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22134	Sản phẩm đông lạnh	14,8	kg	Thực Phẩm
757	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22135	Sản phẩm đông lạnh	12,2	kg	Thực Phẩm
758	30/11/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22136	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
759	30/11/2022	61H08696	Thuận An	Hồ Chí Minh	20911	Thịt heo	22,6	kg	Thực Phẩm
760	30/11/2022	61H08696	Thuận An	Hồ Chí Minh	20912	Thịt heo	29,2	kg	Thực Phẩm
761	30/11/2022	61H08696	Thuận An	Hồ Chí Minh	20913	Thịt heo	36,5	kg	Thực Phẩm
762	30/11/2022	61H08696	Thuận An	Hồ Chí Minh	20914	Thịt heo	31,6	kg	Thực Phẩm

763	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20915	Thịt heo	18,168	kg	Thực Phẩm
764	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20916	Thịt heo	48,6	kg	Thực Phẩm
765	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20917	Thịt heo	34,32	kg	Thực Phẩm
766	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20918	Thịt heo	31,234	kg	Thực Phẩm
767	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20919	Thịt heo	18,168	kg	Thực Phẩm
768	30/11/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	20920	Thịt heo	48,6	kg	Thực Phẩm
769	30/11/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	19235	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
770	30/11/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	19236	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
771	30/11/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	19237	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
772	30/11/2022	29LD-31594	Dĩ An	Hưng Yên	20728	Sản phẩm chế biến	17600	kg	Thực Phẩm
773	30/11/2022	61H-03730	Dĩ An	Kiên Giang	19537	Sản phẩm đông lạnh	2272,51	kg	Thực Phẩm
774	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Khánh Hòa	5933	Sản phẩm chế biến	3656	kg	Thực Phẩm
775	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Khánh Hòa	5934	Sản phẩm chế biến	1026	kg	Thực Phẩm
776	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Khánh Hòa	5936	Sản phẩm chế biến	2428	kg	Thực Phẩm
777	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Khánh Hòa	5940	Sản phẩm chế biến	4085	kg	Thực Phẩm
778	30/11/2022	61C-36014	Dĩ An	Khánh Hòa	19535	Sản phẩm chế biến	169,9	kg	Thực Phẩm
779	30/11/2022	60C-54520	Dĩ An	Khánh Hòa	20729	Thịt Bò đông lạnh	217	kg	Thực Phẩm
780	30/11/2022	50H17415	Dĩ An	Lâm Đồng	20992	Sản phẩm chế biến	765,1	kg	Thực Phẩm
781	30/11/2022	61C-38642	Dĩ An	Lâm Đồng	19533	Sản phẩm đông lạnh	849,61	kg	Thực Phẩm
782	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Ninh Thuận	5926	Sản phẩm chế biến	416	kg	Thực Phẩm
783	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Ninh Thuận	5928	Sản phẩm chế biến	2023	kg	Thực Phẩm
784	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Ninh Thuận	5929	Sản phẩm chế biến	542	kg	Thực Phẩm
785	30/11/2022	51D46942	Bến Cát	Ninh Thuận	5930	Sản phẩm chế biến	1569	kg	Thực Phẩm
786	30/11/2022	92C-16389	Dĩ An	Nghệ An	19540	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
787	30/11/2022	29C-83600	Dĩ An	Nghệ An	20725	Sản phẩm chế biến	19300	kg	Thực Phẩm
788	30/11/2022	29H-80845	Thuận An	Nghệ An	6851	Sản phẩm chế biến	88	kg	Thực Phẩm
789	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Phú Yên	5935	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực Phẩm
790	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Phú Yên	5937	Sản phẩm chế biến	553	kg	Thực Phẩm
791	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Phú Yên	5938	Sản phẩm chế biến	1056	kg	Thực Phẩm
792	30/11/2022	51C77427	Bến Cát	Phú Yên	5939	Sản phẩm chế biến	582	kg	Thực Phẩm
793	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Phú Yên	5566	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm

794	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Phú Yên	5567	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
795	30/11/2022	50H20513	Thuận An	Phú Yên	5565	Thịt Gà đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
796	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Quảng Bình	5943	Sản phẩm chế biến	1239	kg	Thực Phẩm
797	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Quảng Bình	5944	Sản phẩm chế biến	497	kg	Thực Phẩm
798	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Quảng Bình	5945	Sản phẩm chế biến	1879	kg	Thực Phẩm
799	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Quảng Bình	5598	Sản phẩm chế biến	247	kg	Thực Phẩm
800	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Quảng Bình	5597	Thịt Vịt đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
801	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Nam	22147	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
802	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5538	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
803	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5541	Sản phẩm chế biến	116	kg	Thực Phẩm
804	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5542	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
805	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5543	Sản phẩm chế biến	243	kg	Thực Phẩm
806	30/11/2022	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	5589	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
807	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Nam	22147	Sản phẩm đông lạnh	563	kg	Thực Phẩm
808	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5539	Thịt Gà đông lạnh	246	kg	Thực Phẩm
809	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5540	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
810	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5541	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
811	30/11/2022	51D34748	Thuận An	Quảng Nam	5542	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
812	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Ngãi	22137	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực Phẩm
813	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5532	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
814	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5533	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
815	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5535	Sản phẩm chế biến	784	kg	Thực Phẩm
816	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5536	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
817	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5537	Sản phẩm chế biến	315	kg	Thực Phẩm
818	30/11/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Ngãi	22137	Sản phẩm đông lạnh	420	kg	Thực Phẩm
819	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5532	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
820	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5533	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
821	30/11/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	5534	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
822	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Quảng Trị	5946	Sản phẩm chế biến	827	kg	Thực Phẩm
823	30/11/2022	50H03923	Bến Cát	Quảng Trị	5947	Sản phẩm chế biến	1124	kg	Thực Phẩm
824	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Quảng Trị	5595	Sản phẩm chế biến	644	kg	Thực Phẩm

825	30/11/2022	50LD15569	Thuận An	Quảng Trị	5596	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
826	30/11/2022	50H02677	Dĩ An	Tây Ninh	20999	Sản phẩm chế biến	44,6	kg	Thực Phẩm
827	30/11/2022	50H14067	Dĩ An	Tiền Giang	20994	Sản phẩm chế biến	206,4	kg	Thực Phẩm
828	30/11/2022	50LD15788	Thuận An	Thanh Hóa	5591	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
829	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5551	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
830	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5553	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
831	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5554	Sản phẩm chế biến	545,4	kg	Thực Phẩm
832	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5555	Sản phẩm chế biến	462	kg	Thực Phẩm
833	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5556	Sản phẩm chế biến	776	kg	Thực Phẩm
834	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5549	Thịt Gà đông lạnh	105	kg	Thực Phẩm
835	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5550	Thịt Gà đông lạnh	160	kg	Thực Phẩm
836	30/11/2022	51D34615	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5552	Thịt Gà đông lạnh	480	kg	Thực Phẩm
837	30/11/2022	50H17362	Dĩ An	Trà Vinh	20995	Sản phẩm chế biến	331,9	kg	Thực Phẩm
838	01/12/2022	51D34571	Dĩ An	An Giang	21555	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
839	01/12/2022	50H-06870	Dĩ An	An Giang	20739	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm
840	01/12/2022	50H-06870	Dĩ An	An Giang	20740	Sản phẩm chế biến	192,2	kg	Thực Phẩm
841	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5633	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
842	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5634	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực Phẩm
843	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5635	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
844	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5636	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
845	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5637	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
846	01/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5638	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
847	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	An Giang	20932	Thịt gà	386,9	kg	Thực Phẩm
848	01/12/2022	50H-06870	Dĩ An	An Giang	20741	Thịt Gà đông lạnh	42,8	kg	Thực Phẩm
849	01/12/2022	29H37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21547	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
850	01/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20742	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
851	01/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20743	Sản phẩm chế biến	323,4	kg	Thực Phẩm
852	01/12/2022	51D60856	Dĩ An	Bạc Liêu	21536	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực Phẩm
853	01/12/2022	51D60856	Dĩ An	Bạc Liêu	21537	Sản phẩm chế biến	111,4	kg	Thực Phẩm
854	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	5629	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
855	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	5630	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm

856	01/12/2022	61C41080	Dĩ An	Bến Tre	20933	Sản phẩm đông lạnh	3413,6	kg	Thực Phẩm
857	01/12/2022	50H03576	Dĩ An	Bình Định	21541	Sản phẩm chế biến	143	kg	Thực Phẩm
858	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Bình Định	20768	Sản phẩm chế biến	266,4	kg	Thực Phẩm
859	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Bình Định	20769	Sản phẩm chế biến	110,5	kg	Thực Phẩm
860	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Bình Định	20772	Sản phẩm chế biến	194,3	kg	Thực Phẩm
861	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Bình Định	20775	Thịt Gà đông lạnh	169,7	kg	Thực Phẩm
862	01/12/2022	50LD16874	Thuận An	Bình Phước	5606	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
863	01/12/2022	50LD16874	Thuận An	Bình Phước	5607	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
864	01/12/2022	50LD16874	Thuận An	Bình Phước	5608	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực Phẩm
865	01/12/2022	51C-63313	Thuận An	Bình Thuận	6852	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
866	01/12/2022	51D60533	Dĩ An	Cà Mau	21540	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực Phẩm
867	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	5631	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
868	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	5632	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
869	01/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Cần Thơ	20736	Sản phẩm chế biến	343,3	kg	Thực Phẩm
870	01/12/2022	50LD15537	Thuận An	Cần Thơ	5640	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
871	01/12/2022	50LD15537	Thuận An	Cần Thơ	5641	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
872	01/12/2022	50LD15537	Thuận An	Cần Thơ	5642	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
873	01/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5645	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
874	01/12/2022	50H17420	Dĩ An	Cần Thơ	20632	Thịt bò ướp lạnh	83,78	kg	Thực Phẩm
875	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Cần Thơ	20930	Thịt gà	282,5	kg	Thực Phẩm
876	01/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Cần Thơ	20737	Thịt Gà đông lạnh	28,6	kg	Thực Phẩm
877	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Cần Thơ	20929	Thịt heo	50	kg	Thực Phẩm
878	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Dak Nông	20758	Sản phẩm chế biến	373,5	kg	Thực Phẩm
879	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Dak Nông	20761	Thịt Gà đông lạnh	364,5	kg	Thực Phẩm
880	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Đà Nẵng	20762	Sản phẩm chế biến	253,2	kg	Thực Phẩm
881	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Đà Nẵng	20763	Sản phẩm chế biến	383	kg	Thực Phẩm
882	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Đà Nẵng	20765	Thịt Gà đông lạnh	148,8	kg	Thực Phẩm
883	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Đà Nẵng	20766	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
884	01/12/2022	51D17626	Dĩ An	Đak Lak	21559	Sản phẩm chế biến	81,05	kg	Thực Phẩm
885	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Đak Lak	20755	Sản phẩm chế biến	53,8	kg	Thực Phẩm
886	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Đak Lak	20756	Sản phẩm chế biến	404,8	kg	Thực Phẩm

887	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Đak Lak	20757	Sản phẩm chế biến	52,5	kg	Thực Phẩm
888	01/12/2022	51D30546	Thuận An	Đak Lak	5609	Sản phẩm chế biến	215	kg	Thực Phẩm
889	01/12/2022	51D30546	Thuận An	Đak Lak	5610	Sản phẩm chế biến	363,6	kg	Thực Phẩm
890	01/12/2022	51D30546	Thuận An	Đak Lak	5611	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực Phẩm
891	01/12/2022	51D30546	Thuận An	Đak Lak	5612	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
892	01/12/2022	51D30546	Thuận An	Đak Lak	5613	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
893	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Đak Lak	20759	Thịt Gà đông lạnh	210	kg	Thực Phẩm
894	01/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Đak Lak	20760	Thịt Gà đông lạnh	72,9	kg	Thực Phẩm
895	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19573	Sản phẩm chế biến	25,42	kg	Thực Phẩm
896	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19574	Sản phẩm chế biến	11,88	kg	Thực Phẩm
897	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19575	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
898	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19576	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
899	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19577	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
900	01/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Đồng Nai	19574	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
901	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Đồng Nai	20925	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
902	01/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	20750	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
903	01/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79527	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
904	01/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5639	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
905	01/12/2022	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	5643	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
906	01/12/2022	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	5644	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
907	01/12/2022	51D36362	Thuận An	Đồng Tháp	5646	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực Phẩm
908	01/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Gia Lai	20751	Sản phẩm chế biến	109,8	kg	Thực Phẩm
909	01/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Gia Lai	20753	Sản phẩm chế biến	304,7	kg	Thực Phẩm
910	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5614	Sản phẩm chế biến	463	kg	Thực Phẩm
911	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5615	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
912	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5616	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
913	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5617	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
914	01/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Hậu Giang	20738	Sản phẩm chế biến	211,3	kg	Thực Phẩm
915	01/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122429	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
916	01/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122430	Sản phẩm chế biến	63,5	kg	Thực Phẩm
917	01/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122431	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm

918	01/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20623	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực Phẩm
919	01/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20624	Sản phẩm chế biến	551	kg	Thực Phẩm
920	01/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20625	Sản phẩm chế biến	344	kg	Thực Phẩm
921	01/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20626	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
922	01/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20627	Sản phẩm chế biến	708	kg	Thực Phẩm
923	01/12/2022	61H07668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20628	Sản phẩm chế biến	431	kg	Thực Phẩm
924	01/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20629	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực Phẩm
925	01/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20630	Sản phẩm chế biến	485	kg	Thực Phẩm
926	01/12/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20631	Sản phẩm chế biến	326	kg	Thực Phẩm
927	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19551	Sản phẩm chế biến	18,88	kg	Thực Phẩm
928	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19553	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
929	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19554	Sản phẩm chế biến	4,92	kg	Thực Phẩm
930	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19555	Sản phẩm chế biến	10,76	kg	Thực Phẩm
931	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19556	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
932	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19557	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
933	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19558	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
934	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19559	Sản phẩm chế biến	16,56	kg	Thực Phẩm
935	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19560	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
936	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19561	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
937	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19562	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
938	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19563	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực Phẩm
939	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19564	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
940	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19565	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực Phẩm
941	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19566	Sản phẩm chế biến	10,76	kg	Thực Phẩm
942	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19567	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
943	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19568	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
944	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19569	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực Phẩm
945	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19570	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
946	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19571	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
947	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19572	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực Phẩm
948	01/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21548	Sản phẩm chế biến	471,4	kg	Thực Phẩm

949	01/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21549	Sản phẩm chế biến	304,2	kg	Thực Phẩm
950	01/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21550	Sản phẩm chế biến	228,2	kg	Thực Phẩm
951	01/12/2022	51D60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21552	Sản phẩm chế biến	263,8	kg	Thực Phẩm
952	01/12/2022	51D60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21553	Sản phẩm chế biến	269,2	kg	Thực Phẩm
953	01/12/2022	51D60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21554	Sản phẩm chế biến	161,4	kg	Thực Phẩm
954	01/12/2022	51D34696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21556	Sản phẩm chế biến	197,6	kg	Thực Phẩm
955	01/12/2022	51D34696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21557	Sản phẩm chế biến	288	kg	Thực Phẩm
956	01/12/2022	51D34696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21558	Sản phẩm chế biến	297	kg	Thực Phẩm
957	01/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20730	Sản phẩm chế biến	380	kg	Thực Phẩm
958	01/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20731	Sản phẩm chế biến	136,8	kg	Thực Phẩm
959	01/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20732	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực Phẩm
960	01/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20733	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
961	01/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20734	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
962	01/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20735	Sản phẩm chế biến	22,7	kg	Thực Phẩm
963	01/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15820	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
964	01/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15821	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
965	01/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15857	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
966	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19551	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực Phẩm
967	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19552	Sản phẩm đông lạnh	31	kg	Thực Phẩm
968	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19553	Sản phẩm đông lạnh	119,1	kg	Thực Phẩm
969	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19554	Sản phẩm đông lạnh	26,5	kg	Thực Phẩm
970	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19555	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
971	01/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19559	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
972	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19563	Sản phẩm đông lạnh	20,6	kg	Thực Phẩm
973	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19564	Sản phẩm đông lạnh	32	kg	Thực Phẩm
974	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19567	Sản phẩm đông lạnh	16,8	kg	Thực Phẩm
975	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19568	Sản phẩm đông lạnh	61,4	kg	Thực Phẩm
976	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19569	Sản phẩm đông lạnh	69,7	kg	Thực Phẩm
977	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19570	Sản phẩm đông lạnh	49	kg	Thực Phẩm
978	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19571	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
979	01/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19572	Sản phẩm đông lạnh	9,7	kg	Thực Phẩm

980	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20926	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
981	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20927	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
982	01/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20928	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
983	01/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20921	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
984	01/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20922	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
985	01/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	20923	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
986	01/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	20924	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
987	01/12/2022	51D60712	Dĩ An	Kiên Giang	21551	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực Phẩm
988	01/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5647	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
989	01/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5648	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
990	01/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5649	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
991	01/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5650	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
992	01/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Kon Tum	20752	Sản phẩm chế biến	107,5	kg	Thực Phẩm
993	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Kon Tum	5618	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
994	01/12/2022	51D36172	Thuận An	Kon Tum	5619	Sản phẩm chế biến	332	kg	Thực Phẩm
995	01/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Kon Tum	20754	Thịt Gà đông lạnh	297	kg	Thực Phẩm
996	01/12/2022	50H10193	Dĩ An	Khánh Hòa	21538	Sản phẩm chế biến	196,288	kg	Thực Phẩm
997	01/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	21542	Sản phẩm chế biến	51,146	kg	Thực Phẩm
998	01/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	21543	Sản phẩm chế biến	24,382	kg	Thực Phẩm
999	01/12/2022	50H10223	Dĩ An	Khánh Hòa	21544	Sản phẩm chế biến	44,647	kg	Thực Phẩm
1000	01/12/2022	50H10223	Dĩ An	Khánh Hòa	21545	Sản phẩm chế biến	43,814	kg	Thực Phẩm
1001	01/12/2022	51D-46296	Thuận An	Khánh Hòa	6853	Sản phẩm chế biến	135	kg	Thực Phẩm
1002	01/12/2022	50H08111	Dĩ An	Lâm Đồng	21546	Sản phẩm chế biến	192	kg	Thực Phẩm
1003	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5620	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
1004	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5621	Sản phẩm chế biến	343,8	kg	Thực Phẩm
1005	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5622	Sản phẩm chế biến	347,8	kg	Thực Phẩm
1006	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5623	Sản phẩm chế biến	929	kg	Thực Phẩm
1007	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5624	Sản phẩm chế biến	472	kg	Thực Phẩm
1008	01/12/2022	50LD15806	Thuận An	Lâm Đồng	5625	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực Phẩm
1009	01/12/2022	50H10193	Dĩ An	Phú Yên	21539	Sản phẩm chế biến	66,797	kg	Thực Phẩm
1010	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Phú Yên	20771	Sản phẩm chế biến	313,2	kg	Thực Phẩm

1011	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Phú Yên	20774	Thịt Gà đông lạnh	43,6	kg	Thực Phẩm
1012	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Quảng Nam	20764	Sản phẩm chế biến	197,3	kg	Thực Phẩm
1013	01/12/2022	50LD-17516	Dĩ An	Quảng Nam	20767	Thịt Gà đông lạnh	308,7	kg	Thực Phẩm
1014	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	20770	Sản phẩm chế biến	60,9	kg	Thực Phẩm
1015	01/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	20773	Thịt Gà đông lạnh	176,5	kg	Thực Phẩm
1016	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	5626	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
1017	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	5627	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1018	01/12/2022	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	5628	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
1019	01/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Tiền Giang	20744	Sản phẩm chế biến	164,3	kg	Thực Phẩm
1020	01/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Tiền Giang	20745	Sản phẩm chế biến	163,8	kg	Thực Phẩm
1021	01/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Tiền Giang	20746	Thịt Gà đông lạnh	121,7	kg	Thực Phẩm
1022	01/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Tiền Giang	20747	Thịt Gà đông lạnh	361	kg	Thực Phẩm
1023	01/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Vĩnh Long	20748	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
1024	01/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Vĩnh Long	20749	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
1025	02/12/2022	61LD00379	Dĩ An	An Giang	21570	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
1026	02/12/2022	61LD00379	Dĩ An	An Giang	21570	Sản phẩm đông lạnh	764,77	kg	Thực Phẩm
1027	02/12/2022	61LD3881	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21571	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực Phẩm
1028	02/12/2022	51D53922	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21576	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực Phẩm
1029	02/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20790	Sản phẩm chế biến	146,6	kg	Thực Phẩm
1030	02/12/2022	61LD3881	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21571	Sản phẩm đông lạnh	537,91	kg	Thực Phẩm
1031	02/12/2022	51D-64905	Dĩ An	Bắc Ninh	22330,11111	Sản phẩm chế biến	3760,92	kg	Thực Phẩm
1032	02/12/2022	51D-11237	Dĩ An	Bắc Ninh	22349,11111	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
1033	02/12/2022	51D-11213	Dĩ An	Bắc Ninh	22350,11111	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
1034	02/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bến Tre	22340,11111	Sản phẩm chế biến	158,8	kg	Thực Phẩm
1035	02/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bến Tre	20818	Sản phẩm chế biến	245,7	kg	Thực Phẩm
1036	02/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bến Tre	20819	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực Phẩm
1037	02/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bến Tre	20820	Thịt Gà đông lạnh	482,4	kg	Thực Phẩm
1038	02/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Bình Định	21568	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực Phẩm
1039	02/12/2022	43C08176	Dĩ An	Bình Định	21575	Sản phẩm chế biến	36,9	kg	Thực Phẩm
1040	02/12/2022	49C-15073	Dĩ An	Bình Định	22333,11111	Sản phẩm chế biến	86,6	kg	Thực Phẩm
1041	02/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Bình Định	21568	Sản phẩm đông lạnh	1153,81	kg	Thực Phẩm

1042	02/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Bình Phước	20815	Sản phẩm chế biến	204,4	kg	Thực Phẩm
1043	02/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Bình Phước	20816	Sản phẩm chế biến	1291,9	kg	Thực Phẩm
1044	02/12/2022	51D-49319	Dĩ An	Bình Phước	20817	Thịt Gà đông lạnh	95,8	kg	Thực Phẩm
1045	02/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Bình Thuận	20793	Sản phẩm chế biến	207,6	kg	Thực Phẩm
1046	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20806	Sản phẩm chế biến	249,3	kg	Thực Phẩm
1047	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20807	Sản phẩm chế biến	152,6	kg	Thực Phẩm
1048	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20808	Sản phẩm chế biến	179	kg	Thực Phẩm
1049	02/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Bình Thuận	21567	Sản phẩm đông lạnh	365,26	kg	Thực Phẩm
1050	02/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Bình Thuận	20794	Thịt Gà đông lạnh	259	kg	Thực Phẩm
1051	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20809	Thịt Gà đông lạnh	312,3	kg	Thực Phẩm
1052	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20810	Thịt Gà đông lạnh	143	kg	Thực Phẩm
1053	02/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Bình Thuận	20811	Thịt Gà đông lạnh	147,5	kg	Thực Phẩm
1054	02/12/2022	50H-06870	Dĩ An	Cà Mau	20791	Sản phẩm chế biến	172,3	kg	Thực Phẩm
1055	02/12/2022	50H-06870	Dĩ An	Cà Mau	20792	Thịt Gà đông lạnh	119,7	kg	Thực Phẩm
1056	02/12/2022	50H10189	Dĩ An	Cần Thơ	21565	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực Phẩm
1057	02/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Cần Thơ	21569	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
1058	02/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Cần Thơ	22337,11111	Sản phẩm chế biến	406,88	kg	Thực Phẩm
1059	02/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Cần Thơ	21569	Sản phẩm đông lạnh	1501,21	kg	Thực Phẩm
1060	02/12/2022	43C17037	Dĩ An	Đà Nẵng	21577	Sản phẩm chế biến	259	kg	Thực Phẩm
1061	02/12/2022	50H10034	Dĩ An	Đà Nẵng	21582	Sản phẩm chế biến	351,05	kg	Thực Phẩm
1062	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Đà Nẵng	22342,11111	Sản phẩm chế biến	687,53	kg	Thực Phẩm
1063	02/12/2022	43C17037	Dĩ An	Đà Nẵng	21577	Sản phẩm đông lạnh	2398,15	kg	Thực Phẩm
1064	02/12/2022	61H06910	Dĩ An	Đồng Nai	21580	Sản phẩm chế biến	102,5	kg	Thực Phẩm
1065	02/12/2022	50H-03368	Thuận An	Đồng Nai	6855	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
1066	02/12/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13065	Thịt Vịt	40	kg	Thực Phẩm
1067	02/12/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	22149	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực Phẩm
1068	02/12/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	22150	Sản phẩm chế biến	40,7	kg	Thực Phẩm
1069	02/12/2022	61H07133	Dĩ An	Hà Nội	21574	Sản phẩm chế biến	470,85	kg	Thực Phẩm
1070	02/12/2022	49C-15073	Dĩ An	Hà Nội	22332,11111	Sản phẩm chế biến	413,7	kg	Thực Phẩm
1071	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Hà Nội	22345,11111	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
1072	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Hà Nội	22351	Sản phẩm chế biến	5327	kg	Thực Phẩm

1073	02/12/2022	57L9862	Thuận An	Hà Nội	5660	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
1074	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5668	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực Phẩm
1075	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5669	Sản phẩm chế biến	730	kg	Thực Phẩm
1076	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5670	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực Phẩm
1077	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5671	Sản phẩm chế biến	19,5	kg	Thực Phẩm
1078	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5672	Sản phẩm chế biến	68,4	kg	Thực Phẩm
1079	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hà Nội	5673	Sản phẩm chế biến	140,5	kg	Thực Phẩm
1080	02/12/2022	92C11872	Dĩ An	Hà Nội	21561	Sản phẩm đông lạnh	1651,61	kg	Thực Phẩm
1081	02/12/2022	57L9862	Thuận An	Hà Nội	5660	Thịt Gà đông lạnh	124	kg	Thực Phẩm
1082	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Hải Dương	22344,11111	Sản phẩm chế biến	123,7	kg	Thực Phẩm
1083	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Hải Phòng	22341,11111	Sản phẩm chế biến	155,38	kg	Thực Phẩm
1084	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hải Phòng	5666	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
1085	02/12/2022	60C-00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122432	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
1086	02/12/2022	60C-00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122433	Sản phẩm chế biến	282,5	kg	Thực Phẩm
1087	02/12/2022	51D34628	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21562	Sản phẩm chế biến	221,4	kg	Thực Phẩm
1088	02/12/2022	51D34628	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21563	Sản phẩm chế biến	208	kg	Thực Phẩm
1089	02/12/2022	51D34628	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21564	Sản phẩm chế biến	135,4	kg	Thực Phẩm
1090	02/12/2022	61H03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21572	Sản phẩm chế biến	95,8	kg	Thực Phẩm
1091	02/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21579	Sản phẩm chế biến	187,5	kg	Thực Phẩm
1092	02/12/2022	61H04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21581	Sản phẩm chế biến	79,9	kg	Thực Phẩm
1093	02/12/2022	51D60696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21896	Sản phẩm chế biến	231,4	kg	Thực Phẩm
1094	02/12/2022	51D60696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21897	Sản phẩm chế biến	219,4	kg	Thực Phẩm
1095	02/12/2022	51D60696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21898	Sản phẩm chế biến	175,2	kg	Thực Phẩm
1096	02/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22151	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực Phẩm
1097	02/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22152	Sản phẩm chế biến	183,4	kg	Thực Phẩm
1098	02/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22154	Sản phẩm chế biến	173,4	kg	Thực Phẩm
1099	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22323,33333	Sản phẩm chế biến	633,05	kg	Thực Phẩm
1100	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22323,94444	Sản phẩm chế biến	156,67	kg	Thực Phẩm
1101	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22324,94444	Sản phẩm chế biến	324,18	kg	Thực Phẩm
1102	02/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22326,11111	Sản phẩm chế biến	126,07	kg	Thực Phẩm
1103	02/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22327,11111	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực Phẩm

1104	02/12/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6856	Sản phẩm chế biến	112	kg	Thực Phẩm
1105	02/12/2022	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6857	Sản phẩm chế biến	478	kg	Thực Phẩm
1106	02/12/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6858	Sản phẩm chế biến	559	kg	Thực Phẩm
1107	02/12/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6859	Sản phẩm chế biến	317	kg	Thực Phẩm
1108	02/12/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6860	Sản phẩm chế biến	357	kg	Thực Phẩm
1109	02/12/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6861	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực Phẩm
1110	02/12/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6862	Sản phẩm chế biến	352	kg	Thực Phẩm
1111	02/12/2022	61H-07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6863	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực Phẩm
1112	02/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20776	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực Phẩm
1113	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20777	Sản phẩm chế biến	67,1	kg	Thực Phẩm
1114	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20778	Sản phẩm chế biến	169,9	kg	Thực Phẩm
1115	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20779	Sản phẩm chế biến	165,6	kg	Thực Phẩm
1116	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20780	Sản phẩm chế biến	69,7	kg	Thực Phẩm
1117	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20781	Sản phẩm chế biến	69,2	kg	Thực Phẩm
1118	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20782	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
1119	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20783	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
1120	02/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20784	Sản phẩm chế biến	82,2	kg	Thực Phẩm
1121	02/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20785	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
1122	02/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20786	Sản phẩm chế biến	24,7	kg	Thực Phẩm
1123	02/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20787	Sản phẩm chế biến	11,7	kg	Thực Phẩm
1124	02/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20788	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
1125	02/12/2022	TRLU6621105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15858	Sản phẩm chế biến	178	kg	Thực Phẩm
1126	02/12/2022	CCLU4704714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15859	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
1127	02/12/2022	DFSU6909994	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15860	Sản phẩm chế biến	186	kg	Thực Phẩm
1128	02/12/2022	50H20421	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15861	Sản phẩm chế biến	153	kg	Thực Phẩm
1129	02/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15862	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
1130	02/12/2022	FESU5003310	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15863	Sản phẩm chế biến	133	kg	Thực Phẩm
1131	02/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15864	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
1132	02/12/2022	61H01552	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15865	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
1133	02/12/2022	64C07775	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15866	Sản phẩm chế biến	125	kg	Thực Phẩm
1134	02/12/2022	51C-50131	Thuận An	Hồ Chí Minh	6854	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

1135	02/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15822	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
1136	02/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15823	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
1137	02/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21579	Sản phẩm đông lạnh	740,35	kg	Thực Phẩm
1138	02/12/2022	61H04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21581	Sản phẩm đông lạnh	2698,65	kg	Thực Phẩm
1139	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22322,83333	Sản phẩm đông lạnh	109,08	kg	Thực Phẩm
1140	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22323,94444	Sản phẩm đông lạnh	122,78	kg	Thực Phẩm
1141	02/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22324,94444	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực Phẩm
1142	02/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22325,61111	Sản phẩm đông lạnh	81,88	kg	Thực Phẩm
1143	02/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22326,61111	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực Phẩm
1144	02/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22329,11111	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1145	02/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20935	Thịt heo	237,324	kg	Thực Phẩm
1146	02/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20936	Thịt heo	222,433	kg	Thực Phẩm
1147	02/12/2022	51D43531	Thuận An	Hồ Chí Minh	19244	Thịt heo	119,799	kg	Thực Phẩm
1148	02/12/2022	51D43531	Thuận An	Hồ Chí Minh	19245	Thịt heo	53,13	kg	Thực Phẩm
1149	02/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	19246	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1150	02/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	19247	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
1151	02/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	19248	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1152	02/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13064	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
1153	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Hưng Yên	5665	Sản phẩm chế biến	893	kg	Thực Phẩm
1154	02/12/2022	61C36014	Dĩ An	Kiên Giang	21573	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực Phẩm
1155	02/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Kiên Giang	20789	Sản phẩm chế biến	302,3	kg	Thực Phẩm
1156	02/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	20801	Sản phẩm chế biến	356,5	kg	Thực Phẩm
1157	02/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	20802	Sản phẩm chế biến	167,1	kg	Thực Phẩm
1158	02/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	20803	Thịt Gà đông lạnh	264,4	kg	Thực Phẩm
1159	02/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Khánh Hòa	21566	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
1160	02/12/2022	43C17037	Dĩ An	Khánh Hòa	21578	Sản phẩm chế biến	174,1	kg	Thực Phẩm
1161	02/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	22328,11111	Sản phẩm chế biến	266,82	kg	Thực Phẩm
1162	02/12/2022	79C-16790	Dĩ An	Khánh Hòa	22335,11111	Sản phẩm chế biến	420,65	kg	Thực Phẩm
1163	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Khánh Hòa	20821	Sản phẩm chế biến	381,2	kg	Thực Phẩm
1164	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Khánh Hòa	20824	Sản phẩm chế biến	177,9	kg	Thực Phẩm
1165	02/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Khánh Hòa	21566	Sản phẩm đông lạnh	997,4	kg	Thực Phẩm

1166	02/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	22327,61111	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực Phẩm
1167	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Khánh Hòa	20825	Thịt Gà đông lạnh	104,4	kg	Thực Phẩm
1168	02/12/2022	79C-16790	Dĩ An	Lâm Đồng	22336,11111	Sản phẩm chế biến	384,41	kg	Thực Phẩm
1169	02/12/2022	51D-18924	Dĩ An	Lâm Đồng	20804	Sản phẩm chế biến	488,4	kg	Thực Phẩm
1170	02/12/2022	51D-18924	Dĩ An	Lâm Đồng	20805	Thịt Gà đông lạnh	725,4	kg	Thực Phẩm
1171	02/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Long An	20812	Sản phẩm chế biến	128	kg	Thực Phẩm
1172	02/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Long An	20813	Sản phẩm chế biến	25,3	kg	Thực Phẩm
1173	02/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Long An	20814	Sản phẩm chế biến	252,9	kg	Thực Phẩm
1174	02/12/2022	51D30816	Dĩ An	Ninh Thuận	21899	Sản phẩm chế biến	145,04	kg	Thực Phẩm
1175	02/12/2022	49C-15073	Dĩ An	Nghệ An	22331,11111	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
1176	02/12/2022	92C11872	Dĩ An	Nghệ An	21560	Sản phẩm đông lạnh	134,56	kg	Thực Phẩm
1177	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Phú Thọ	22346,11111	Sản phẩm chế biến	117,01	kg	Thực Phẩm
1178	02/12/2022	51C54891	Thuận An	Phú Thọ	5662	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực Phẩm
1179	02/12/2022	51C54891	Thuận An	Phú Thọ	5662	Thịt Gà đông lạnh	373	kg	Thực Phẩm
1180	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Bình	20822	Sản phẩm chế biến	97,7	kg	Thực Phẩm
1181	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Quảng Bình	5663	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
1182	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Quảng Bình	5664	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
1183	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Bình	20826	Thịt Gà đông lạnh	150	kg	Thực Phẩm
1184	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Quảng Ninh	22343,11111	Sản phẩm chế biến	40,85	kg	Thực Phẩm
1185	02/12/2022	50H16567	Thuận An	Quảng Ninh	5667	Sản phẩm chế biến	108,3	kg	Thực Phẩm
1186	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	22348,11111	Sản phẩm chế biến	166,7	kg	Thực Phẩm
1187	02/12/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	21900	Sản phẩm chế biến	39,25	kg	Thực Phẩm
1188	02/12/2022	51D-70553	Dĩ An	Sóc Trăng	20799	Sản phẩm chế biến	341,8	kg	Thực Phẩm
1189	02/12/2022	51D-70553	Dĩ An	Sóc Trăng	20800	Thịt Gà đông lạnh	43,6	kg	Thực Phẩm
1190	02/12/2022	50LD16874	Thuận An	Tây Ninh	5651	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
1191	02/12/2022	50LD16874	Thuận An	Tây Ninh	5652	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm
1192	02/12/2022	50LD16874	Thuận An	Tây Ninh	5653	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực Phẩm
1193	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5654	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
1194	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5655	Sản phẩm chế biến	483	kg	Thực Phẩm
1195	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5656	Sản phẩm chế biến	319	kg	Thực Phẩm
1196	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5657	Thịt Gà đông lạnh	526	kg	Thực Phẩm

1197	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5658	Thịt Gà đông lạnh	416	kg	Thực Phẩm
1198	02/12/2022	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	5659	Thịt Gà đông lạnh	431	kg	Thực Phẩm
1199	02/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Tiền Giang	22338,11111	Sản phẩm chế biến	69,4	kg	Thực Phẩm
1200	02/12/2022	49C-15073	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22334,11111	Sản phẩm chế biến	442,85	kg	Thực Phẩm
1201	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20823	Sản phẩm chế biến	268,7	kg	Thực Phẩm
1202	02/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20827	Thịt Gà đông lạnh	58,6	kg	Thực Phẩm
1203	02/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Trà Vinh	22339,11111	Sản phẩm chế biến	154,7	kg	Thực Phẩm
1204	02/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Trà Vinh	20795	Sản phẩm chế biến	245,2	kg	Thực Phẩm
1205	02/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Trà Vinh	20796	Sản phẩm chế biến	164,2	kg	Thực Phẩm
1206	02/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Trà Vinh	20797	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực Phẩm
1207	02/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Trà Vinh	20798	Thịt Gà đông lạnh	71,7	kg	Thực Phẩm
1208	02/12/2022	78H-00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	22347,11111	Sản phẩm chế biến	43,51	kg	Thực Phẩm
1209	02/12/2022	51C54891	Thuận An	Vĩnh Phúc	5661	Sản phẩm chế biến	414,4	kg	Thực Phẩm
1210	02/12/2022	51C54891	Thuận An	Vĩnh Phúc	5661	Thịt Gà đông lạnh	263	kg	Thực Phẩm
1211	03/12/2022	61LD00859	Dĩ An	An Giang	22158	Sản phẩm chế biến	100,7	kg	Thực Phẩm
1212	03/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	20839	Sản phẩm chế biến	221	kg	Thực Phẩm
1213	03/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	20840	Sản phẩm chế biến	206,8	kg	Thực Phẩm
1214	03/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20845	Sản phẩm chế biến	283,2	kg	Thực Phẩm
1215	03/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Bạc Liêu	20846	Sản phẩm chế biến	541	kg	Thực Phẩm
1216	03/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Bạc Liêu	20847	Thịt Gà đông lạnh	652	kg	Thực Phẩm
1217	03/12/2022	50LD08804	Dĩ An	Bắc Ninh	21626	Sản phẩm đông lạnh	357,98	kg	Thực Phẩm
1218	03/12/2022	50H-15158	Dĩ An	Bình Định	19582	Sản phẩm chế biến	92,3	kg	Thực Phẩm
1219	03/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19579	Sản phẩm chế biến	19,9	kg	Thực Phẩm
1220	03/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19580	Sản phẩm chế biến	12,66	kg	Thực Phẩm
1221	03/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	19581	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1222	03/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Cần Thơ	20848	Sản phẩm chế biến	37,9	kg	Thực Phẩm
1223	03/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Cần Thơ	20849	Sản phẩm chế biến	173,1	kg	Thực Phẩm
1224	03/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Cần Thơ	20850	Thịt Gà đông lạnh	62,9	kg	Thực Phẩm
1225	03/12/2022	50LD08804	Dĩ An	Đà Nẵng	21625	Sản phẩm chế biến	46,51	kg	Thực Phẩm
1226	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Đà Nẵng	21648	Sản phẩm chế biến	103,6	kg	Thực Phẩm
1227	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Đà Nẵng	21649	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm

1228	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Đà Nẵng	21650	Sản phẩm chế biến	379,8	kg	Thực Phẩm
1229	03/12/2022	92H-00435	Dĩ An	Đà Nẵng	20869	Sản phẩm chế biến	16710	kg	Thực Phẩm
1230	03/12/2022	50LD15915	Thuận An	Đà Nẵng	5675	Sản phẩm chế biến	930	kg	Thực Phẩm
1231	03/12/2022	50LD08804	Dĩ An	Đà Nẵng	21625	Sản phẩm đông lạnh	78,975	kg	Thực Phẩm
1232	03/12/2022	51D53922	Dĩ An	Đak Lak	22160	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
1233	03/12/2022	61H06910	Dĩ An	Đak Lak	22161	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
1234	03/12/2022	51D53922	Dĩ An	Đak Lak	22160	Sản phẩm đông lạnh	1448,15	kg	Thực Phẩm
1235	03/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Đồng Tháp	20843	Sản phẩm chế biến	300,77	kg	Thực Phẩm
1236	03/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	20854	Sản phẩm chế biến	313,4	kg	Thực Phẩm
1237	03/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	20855	Sản phẩm chế biến	141,5	kg	Thực Phẩm
1238	03/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Đồng Tháp	20844	Thịt Gà đông lạnh	181,3	kg	Thực Phẩm
1239	03/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	20856	Thịt Gà đông lạnh	19,7	kg	Thực Phẩm
1240	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21627	Sản phẩm chế biến	233,2	kg	Thực Phẩm
1241	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21628	Sản phẩm chế biến	465	kg	Thực Phẩm
1242	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21629	Sản phẩm chế biến	920	kg	Thực Phẩm
1243	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21630	Sản phẩm chế biến	362	kg	Thực Phẩm
1244	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21631	Sản phẩm chế biến	327,4	kg	Thực Phẩm
1245	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21632	Sản phẩm chế biến	397	kg	Thực Phẩm
1246	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21633	Sản phẩm chế biến	328,2	kg	Thực Phẩm
1247	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21634	Sản phẩm chế biến	207,2	kg	Thực Phẩm
1248	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21635	Sản phẩm chế biến	579	kg	Thực Phẩm
1249	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21636	Sản phẩm chế biến	445,2	kg	Thực Phẩm
1250	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21637	Sản phẩm chế biến	504,8	kg	Thực Phẩm
1251	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21638	Sản phẩm chế biến	338,2	kg	Thực Phẩm
1252	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21639	Sản phẩm chế biến	447,8	kg	Thực Phẩm
1253	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21640	Sản phẩm chế biến	535,4	kg	Thực Phẩm
1254	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21641	Sản phẩm chế biến	546	kg	Thực Phẩm
1255	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21642	Sản phẩm chế biến	405,8	kg	Thực Phẩm
1256	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21643	Sản phẩm chế biến	370,8	kg	Thực Phẩm
1257	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21644	Sản phẩm chế biến	427,4	kg	Thực Phẩm
1258	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Hà Nội	21645	Sản phẩm chế biến	214,7	kg	Thực Phẩm

1259	03/12/2022	C04882 79R00(	Dĩ An	Hà Nội	21653	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực Phẩm
1260	03/12/2022	50LD15544	Thuận An	Hà Nội	5678	Sản phẩm chế biến	286	kg	Thực Phẩm
1261	03/12/2022	C04882 79R00(	Dĩ An	Hà Nội	21653	Sản phẩm đông lạnh	7866	kg	Thực Phẩm
1262	03/12/2022	50LD15544	Thuận An	Hà Tĩnh	5677	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực Phẩm
1263	03/12/2022	89H-00126	Dĩ An	Hải Dương	20864	Sản phẩm chế biến	18240	kg	Thực Phẩm
1264	03/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	20841	Sản phẩm chế biến	131,2	kg	Thực Phẩm
1265	03/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	20842	Thịt Gà đông lạnh	98,5	kg	Thực Phẩm
1266	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21583	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1267	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21585	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
1268	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21586	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
1269	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21588	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1270	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21589	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1271	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21590	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực Phẩm
1272	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21591	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1273	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21592	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1274	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21593	Sản phẩm chế biến	8,6	kg	Thực Phẩm
1275	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21594	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
1276	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21598	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực Phẩm
1277	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21599	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1278	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21601	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1279	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21602	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
1280	03/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21603	Sản phẩm chế biến	491,4	kg	Thực Phẩm
1281	03/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21604	Sản phẩm chế biến	124,92	kg	Thực Phẩm
1282	03/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21605	Sản phẩm chế biến	256	kg	Thực Phẩm
1283	03/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21606	Sản phẩm chế biến	219,8	kg	Thực Phẩm
1284	03/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21607	Sản phẩm chế biến	326	kg	Thực Phẩm
1285	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21608	Sản phẩm chế biến	259,5	kg	Thực Phẩm
1286	03/12/2022	50H07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21611	Sản phẩm chế biến	115	kg	Thực Phẩm
1287	03/12/2022	50H07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21612	Sản phẩm chế biến	170,88	kg	Thực Phẩm
1288	03/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21613	Sản phẩm chế biến	154,2	kg	Thực Phẩm
1289	03/12/2022	51D17679	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21614	Sản phẩm chế biến	248,2	kg	Thực Phẩm

1290	03/12/2022	51D17679	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21615	Sản phẩm chế biến	246,4	kg	Thực Phẩm
1291	03/12/2022	51D17679	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21616	Sản phẩm chế biến	134,6	kg	Thực Phẩm
1292	03/12/2022	50H00192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21617	Sản phẩm chế biến	39,91	kg	Thực Phẩm
1293	03/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21618	Sản phẩm chế biến	228,2	kg	Thực Phẩm
1294	03/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21619	Sản phẩm chế biến	219,4	kg	Thực Phẩm
1295	03/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21620	Sản phẩm chế biến	165,4	kg	Thực Phẩm
1296	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21621	Sản phẩm chế biến	34,96	kg	Thực Phẩm
1297	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21622	Sản phẩm chế biến	109,84	kg	Thực Phẩm
1298	03/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21623	Sản phẩm chế biến	179,96	kg	Thực Phẩm
1299	03/12/2022	51D60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22155	Sản phẩm chế biến	204,2	kg	Thực Phẩm
1300	03/12/2022	51D60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22156	Sản phẩm chế biến	135	kg	Thực Phẩm
1301	03/12/2022	51D60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22157	Sản phẩm chế biến	273	kg	Thực Phẩm
1302	03/12/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6864	Sản phẩm chế biến	542	kg	Thực Phẩm
1303	03/12/2022	61LD-06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6865	Sản phẩm chế biến	364	kg	Thực Phẩm
1304	03/12/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6866	Sản phẩm chế biến	239	kg	Thực Phẩm
1305	03/12/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6867	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
1306	03/12/2022	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6868	Sản phẩm chế biến	443	kg	Thực Phẩm
1307	03/12/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6869	Sản phẩm chế biến	743	kg	Thực Phẩm
1308	03/12/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6870	Sản phẩm chế biến	449	kg	Thực Phẩm
1309	03/12/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6871	Sản phẩm chế biến	579	kg	Thực Phẩm
1310	03/12/2022	61H-07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6872	Sản phẩm chế biến	643	kg	Thực Phẩm
1311	03/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20828	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
1312	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20829	Sản phẩm chế biến	189,5	kg	Thực Phẩm
1313	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20830	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực Phẩm
1314	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20831	Sản phẩm chế biến	199,2	kg	Thực Phẩm
1315	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20832	Sản phẩm chế biến	46,7	kg	Thực Phẩm
1316	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20833	Sản phẩm chế biến	26,3	kg	Thực Phẩm
1317	03/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20834	Sản phẩm chế biến	110,6	kg	Thực Phẩm
1318	03/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20835	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
1319	03/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20836	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm
1320	03/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20837	Sản phẩm chế biến	26,3	kg	Thực Phẩm

1321	03/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20838	Sản phẩm chế biến	29,7	kg	Thực Phẩm
1322	03/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15824	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực Phẩm
1323	03/12/2022	51C18855	Thuận An	Hồ Chí Minh	15825	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực Phẩm
1324	03/12/2022	72C00181	Thuận An	Hồ Chí Minh	15826	Sản phẩm chế biến	181	kg	Thực Phẩm
1325	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21583	Sản phẩm đông lạnh	18,2	kg	Thực Phẩm
1326	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21584	Sản phẩm đông lạnh	62	kg	Thực Phẩm
1327	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21585	Sản phẩm đông lạnh	104,3	kg	Thực Phẩm
1328	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21586	Sản phẩm đông lạnh	25,3	kg	Thực Phẩm
1329	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21587	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1330	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21589	Sản phẩm đông lạnh	10	kg	Thực Phẩm
1331	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21590	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
1332	03/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21591	Sản phẩm đông lạnh	59,3	kg	Thực Phẩm
1333	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21594	Sản phẩm đông lạnh	38,7	kg	Thực Phẩm
1334	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21595	Sản phẩm đông lạnh	49,7	kg	Thực Phẩm
1335	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21596	Sản phẩm đông lạnh	54,2	kg	Thực Phẩm
1336	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21597	Sản phẩm đông lạnh	94,8	kg	Thực Phẩm
1337	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21598	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực Phẩm
1338	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21599	Sản phẩm đông lạnh	21,4	kg	Thực Phẩm
1339	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21600	Sản phẩm đông lạnh	16,8	kg	Thực Phẩm
1340	03/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21601	Sản phẩm đông lạnh	5,76	kg	Thực Phẩm
1341	03/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21603	Sản phẩm đông lạnh	54,54	kg	Thực Phẩm
1342	03/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21604	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực Phẩm
1343	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21608	Sản phẩm đông lạnh	150,02	kg	Thực Phẩm
1344	03/12/2022	60H07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21609	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1345	03/12/2022	51C64364	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21610	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1346	03/12/2022	50H07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21611	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
1347	03/12/2022	50H07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21612	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm
1348	03/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21613	Sản phẩm đông lạnh	27,34	kg	Thực Phẩm
1349	03/12/2022	50H00192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21617	Sản phẩm đông lạnh	915,09	kg	Thực Phẩm
1350	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21621	Sản phẩm đông lạnh	136,49	kg	Thực Phẩm
1351	03/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21622	Sản phẩm đông lạnh	150,06	kg	Thực Phẩm

1352	03/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21623	Sản phẩm đông lạnh	81,91	kg	Thực Phẩm
1353	03/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21624	Sản phẩm đông lạnh	245,43	kg	Thực Phẩm
1354	03/12/2022	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22162	Sản phẩm đông lạnh	1448,15	kg	Thực Phẩm
1355	03/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20937	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1356	03/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20938	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
1357	03/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	20939	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1358	03/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	20940	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
1359	03/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20941	Thịt heo	202,8	kg	Thực Phẩm
1360	03/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20942	Thịt heo	205,9	kg	Thực Phẩm
1361	03/12/2022	29C-02881	Dĩ An	Hưng Yên	20865	Sản phẩm chế biến	17750	kg	Thực Phẩm
1362	03/12/2022	67H-00657	Dĩ An	Hưng Yên	20866	Sản phẩm chế biến	17750	kg	Thực Phẩm
1363	03/12/2022	50H03511	Dĩ An	Kiên Giang	22159	Sản phẩm chế biến	97,6	kg	Thực Phẩm
1364	03/12/2022	50H-10260	Dĩ An	Khánh Hòa	19584	Sản phẩm chế biến	21,722	kg	Thực Phẩm
1365	03/12/2022	50H-10260	Dĩ An	Khánh Hòa	19585	Sản phẩm chế biến	25,558	kg	Thực Phẩm
1366	03/12/2022	50H-10260	Dĩ An	Khánh Hòa	19586	Sản phẩm chế biến	23,171	kg	Thực Phẩm
1367	03/12/2022	50H-15318	Dĩ An	Khánh Hòa	19587	Sản phẩm chế biến	29,09	kg	Thực Phẩm
1368	03/12/2022	50H-15318	Dĩ An	Khánh Hòa	19588	Sản phẩm chế biến	39,396	kg	Thực Phẩm
1369	03/12/2022	50H08748	Dĩ An	Khánh Hòa	21652	Sản phẩm chế biến	1286,2	kg	Thực Phẩm
1370	03/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	20857	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực Phẩm
1371	03/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	20858	Thịt Gà đông lạnh	1500	kg	Thực Phẩm
1372	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Nghệ An	21647	Sản phẩm chế biến	389,2	kg	Thực Phẩm
1373	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Nghệ An	21651	Sản phẩm chế biến	156,4	kg	Thực Phẩm
1374	03/12/2022	38C-14652	Dĩ An	Nghệ An	20867	Sản phẩm chế biến	16900	kg	Thực Phẩm
1375	03/12/2022	37C-12759	Dĩ An	Nghệ An	20868	Sản phẩm chế biến	16720	kg	Thực Phẩm
1376	03/12/2022	50LD15544	Thuận An	Nghệ An	5676	Thịt Gà đông lạnh	803	kg	Thực Phẩm
1377	03/12/2022	50H-15158	Dĩ An	Phú Yên	19583	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực Phẩm
1378	03/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	20851	Sản phẩm chế biến	235	kg	Thực Phẩm
1379	03/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	20852	Sản phẩm chế biến	55,6	kg	Thực Phẩm
1380	03/12/2022	51D-08281	Dĩ An	Tây Ninh	20861	Sản phẩm chế biến	137,4	kg	Thực Phẩm
1381	03/12/2022	51D-08281	Dĩ An	Tây Ninh	20862	Sản phẩm chế biến	195,6	kg	Thực Phẩm
1382	03/12/2022	51D-08281	Dĩ An	Tây Ninh	20863	Sản phẩm chế biến	57,8	kg	Thực Phẩm

1383	03/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Tây Ninh	20853	Thịt Gà đông lạnh	130	kg	Thực Phẩm
1384	03/12/2022	H11476 51R00	Dĩ An	Thanh Hóa	21646	Sản phẩm chế biến	445	kg	Thực Phẩm
1385	03/12/2022	50H11476	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5674	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
1386	03/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Vĩnh Long	20859	Sản phẩm chế biến	554,8	kg	Thực Phẩm
1387	03/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Vĩnh Long	20860	Thịt Gà đông lạnh	159,3	kg	Thực Phẩm
1388	04/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19594	Sản phẩm đông lạnh	434,01	kg	Thực Phẩm
1389	04/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Bình Định	19590	Sản phẩm đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
1390	04/12/2022	43C-10720	Dĩ An	Đà Nẵng	19593	Sản phẩm chế biến	50,3	kg	Thực Phẩm
1391	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22163	Sản phẩm chế biến	19,6	kg	Thực Phẩm
1392	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22164	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1393	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22165	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
1394	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22166	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1395	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22167	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1396	04/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Đồng Nai	19589	Sản phẩm đông lạnh	1332,1	kg	Thực Phẩm
1397	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22163	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1398	04/12/2022	51D60637	Dĩ An	Đồng Nai	22164	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
1399	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22168	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực Phẩm
1400	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22169	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực Phẩm
1401	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22170	Sản phẩm chế biến	17,3	kg	Thực Phẩm
1402	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22171	Sản phẩm chế biến	19,8	kg	Thực Phẩm
1403	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22172	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
1404	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22173	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực Phẩm
1405	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22174	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực Phẩm
1406	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22175	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực Phẩm
1407	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22176	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực Phẩm
1408	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22177	Sản phẩm chế biến	7,4	kg	Thực Phẩm
1409	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22178	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
1410	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22179	Sản phẩm chế biến	18,1	kg	Thực Phẩm
1411	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22181	Sản phẩm chế biến	23,1	kg	Thực Phẩm
1412	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22182	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1413	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22183	Sản phẩm chế biến	6,6	kg	Thực Phẩm

1414	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22184	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực Phẩm
1415	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22201	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực Phẩm
1416	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22202	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
1417	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22203	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1418	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22204	Sản phẩm chế biến	21,5	kg	Thực Phẩm
1419	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22205	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực Phẩm
1420	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22206	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực Phẩm
1421	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22208	Sản phẩm chế biến	8,6	kg	Thực Phẩm
1422	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22209	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực Phẩm
1423	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22211	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực Phẩm
1424	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22212	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực Phẩm
1425	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22213	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1426	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22214	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1427	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22215	Sản phẩm chế biến	6,8	kg	Thực Phẩm
1428	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22216	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1429	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22217	Sản phẩm chế biến	8,2	kg	Thực Phẩm
1430	04/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15827	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực Phẩm
1431	04/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15828	Sản phẩm chế biến	119	kg	Thực Phẩm
1432	04/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15867	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
1433	04/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15868	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
1434	04/12/2022	61LD-00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19592	Sản phẩm đông lạnh	1304,56	kg	Thực Phẩm
1435	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22168	Sản phẩm đông lạnh	36,1	kg	Thực Phẩm
1436	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22169	Sản phẩm đông lạnh	69	kg	Thực Phẩm
1437	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22170	Sản phẩm đông lạnh	136,5	kg	Thực Phẩm
1438	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22171	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1439	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22172	Sản phẩm đông lạnh	23,9	kg	Thực Phẩm
1440	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22173	Sản phẩm đông lạnh	87	kg	Thực Phẩm
1441	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22174	Sản phẩm đông lạnh	85,9	kg	Thực Phẩm
1442	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22176	Sản phẩm đông lạnh	66,3	kg	Thực Phẩm
1443	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22177	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1444	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22178	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm

1445	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22179	Sản phẩm đông lạnh	43,1	kg	Thực Phẩm
1446	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22180	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1447	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22181	Sản phẩm đông lạnh	43,1	kg	Thực Phẩm
1448	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22182	Sản phẩm đông lạnh	81	kg	Thực Phẩm
1449	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22183	Sản phẩm đông lạnh	67,5	kg	Thực Phẩm
1450	04/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22184	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
1451	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22201	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1452	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22202	Sản phẩm đông lạnh	45,7	kg	Thực Phẩm
1453	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22204	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1454	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22207	Sản phẩm đông lạnh	43,2	kg	Thực Phẩm
1455	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22208	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
1456	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22209	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
1457	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22210	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
1458	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22211	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
1459	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22212	Sản phẩm đông lạnh	41,2	kg	Thực Phẩm
1460	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22213	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
1461	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22215	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1462	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22216	Sản phẩm đông lạnh	40,5	kg	Thực Phẩm
1463	04/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22217	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
1464	04/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20943	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1465	04/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20944	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
1466	04/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	20945	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1467	04/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	20946	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
1468	04/12/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	22851	Thịt heo	97,966	kg	Thực Phẩm
1469	04/12/2022	51D39641	Thuận An	Hồ Chí Minh	22852	Thịt heo	135,701	kg	Thực Phẩm
1470	04/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Khánh Hòa	19591	Sản phẩm đông lạnh	1543,15	kg	Thực Phẩm
1471	05/12/2022	51D36362	Thuận An	An Giang	5684	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
1472	05/12/2022	51D36362	Thuận An	An Giang	5685	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
1473	05/12/2022	51D36362	Thuận An	An Giang	5686	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
1474	05/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19549	Sản phẩm chế biến	90,2	kg	Thực Phẩm
1475	05/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19550	Sản phẩm chế biến	854,36	kg	Thực Phẩm

1476	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5717	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
1477	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5718	Sản phẩm chế biến	313	kg	Thực Phẩm
1478	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5719	Sản phẩm chế biến	384,6	kg	Thực Phẩm
1479	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5720	Sản phẩm chế biến	459	kg	Thực Phẩm
1480	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5721	Sản phẩm chế biến	255	kg	Thực Phẩm
1481	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5722	Sản phẩm chế biến	701,6	kg	Thực Phẩm
1482	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5723	Sản phẩm chế biến	34,2	kg	Thực Phẩm
1483	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5724	Sản phẩm chế biến	48,75	kg	Thực Phẩm
1484	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5725	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực Phẩm
1485	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5726	Sản phẩm chế biến	46,5	kg	Thực Phẩm
1486	05/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	5727	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
1487	05/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19549	Sản phẩm đông lạnh	12,98	kg	Thực Phẩm
1488	05/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19550	Sản phẩm đông lạnh	85,5	kg	Thực Phẩm
1489	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	5694	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1490	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	5695	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1491	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Bắc Giang	20386	Sản phẩm chế biến	288,7	kg	Thực Phẩm
1492	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Bắc Giang	20386	Sản phẩm đông lạnh	185	kg	Thực Phẩm
1493	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Bến Tre	20374	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
1494	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Bến Tre	20374	Sản phẩm đông lạnh	549,3	kg	Thực Phẩm
1495	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Bình Định	20390	Sản phẩm chế biến	223,6	kg	Thực Phẩm
1496	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	20883	Sản phẩm chế biến	281,2	kg	Thực Phẩm
1497	05/12/2022	50LD15713	Thuận An	Bình Định	5728	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực Phẩm
1498	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Bình Định	20390	Sản phẩm đông lạnh	1217,6	kg	Thực Phẩm
1499	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	5696	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
1500	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	5697	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
1501	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	5698	Sản phẩm chế biến	463	kg	Thực Phẩm
1502	05/12/2022	50LD-16874	Dĩ An	Cần Thơ	19541	Sản phẩm chế biến	236,4	kg	Thực Phẩm
1503	05/12/2022	50LD-16874	Dĩ An	Cần Thơ	19542	Sản phẩm chế biến	207,2	kg	Thực Phẩm
1504	05/12/2022	50LD-16874	Dĩ An	Cần Thơ	19543	Sản phẩm chế biến	341,2	kg	Thực Phẩm
1505	05/12/2022	50LD-16874	Dĩ An	Cần Thơ	19544	Sản phẩm chế biến	331,8	kg	Thực Phẩm
1506	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Cần Thơ	20375	Sản phẩm chế biến	966,25	kg	Thực Phẩm

1507	05/12/2022	63C-10982	Dĩ An	Cần Thơ	20888	Sản phẩm chế biến	71,5	kg	Thực Phẩm
1508	05/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5680	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1509	05/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5681	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
1510	05/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5682	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1511	05/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	5683	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
1512	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5709	Sản phẩm chế biến	463	kg	Thực Phẩm
1513	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5710	Sản phẩm chế biến	327	kg	Thực Phẩm
1514	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5711	Sản phẩm chế biến	603	kg	Thực Phẩm
1515	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5712	Sản phẩm chế biến	86,9	kg	Thực Phẩm
1516	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5713	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
1517	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Cần Thơ	20375	Sản phẩm đông lạnh	7,7	kg	Thực Phẩm
1518	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5714	Thịt Gà đông lạnh	534	kg	Thực Phẩm
1519	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5715	Thịt Gà đông lạnh	478,5	kg	Thực Phẩm
1520	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Cần Thơ	5716	Thịt Gà đông lạnh	612,5	kg	Thực Phẩm
1521	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Đà Nẵng	19600	Sản phẩm chế biến	223	kg	Thực Phẩm
1522	05/12/2022	72H-00129	Dĩ An	Đà Nẵng	20398	Sản phẩm chế biến	25,7	kg	Thực Phẩm
1523	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Đà Nẵng	20399	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực Phẩm
1524	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Đà Nẵng	19600	Sản phẩm đông lạnh	743,3	kg	Thực Phẩm
1525	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Đà Nẵng	20399	Sản phẩm đông lạnh	1012	kg	Thực Phẩm
1526	05/12/2022	51D60804	Dĩ An	Đak Lak	21656	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực Phẩm
1527	05/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Đak Lak	20873	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực Phẩm
1528	05/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Đak Lak	20876	Sản phẩm chế biến	308,2	kg	Thực Phẩm
1529	05/12/2022	61C42385	Dĩ An	Đồng Nai	21657	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực Phẩm
1530	05/12/2022	62C-04861	Dĩ An	Đồng Nai	6882	Sản phẩm chế biến	180	kg	Thực Phẩm
1531	05/12/2022	61C42377	Dĩ An	Đồng Nai	21663	Sản phẩm đông lạnh	263	kg	Thực Phẩm
1532	05/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79528	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
1533	05/12/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	21658	Sản phẩm chế biến	31,4	kg	Thực Phẩm
1534	05/12/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	21659	Sản phẩm chế biến	117,48	kg	Thực Phẩm
1535	05/12/2022	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	5679	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực Phẩm
1536	05/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5703	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực Phẩm
1537	05/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5704	Sản phẩm chế biến	462	kg	Thực Phẩm

1538	05/12/2022	51D36172	Thuận An	Đồng Tháp	5708	Sản phẩm chế biến	247	kg	Thực Phẩm
1539	05/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Gia Lai	20874	Sản phẩm chế biến	73,8	kg	Thực Phẩm
1540	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20384	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực Phẩm
1541	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20389	Sản phẩm chế biến	209	kg	Thực Phẩm
1542	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20396	Sản phẩm chế biến	267	kg	Thực Phẩm
1543	05/12/2022	50H-08501	Dĩ An	Hà Nội	20397	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực Phẩm
1544	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5738	Sản phẩm chế biến	1091,26	kg	Thực Phẩm
1545	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5739	Sản phẩm chế biến	47,28	kg	Thực Phẩm
1546	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5740	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực Phẩm
1547	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5741	Sản phẩm chế biến	1,2	kg	Thực Phẩm
1548	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5742	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực Phẩm
1549	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5743	Sản phẩm chế biến	95,8	kg	Thực Phẩm
1550	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5744	Sản phẩm chế biến	240	kg	Thực Phẩm
1551	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20387	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực Phẩm
1552	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20389	Sản phẩm đông lạnh	270	kg	Thực Phẩm
1553	05/12/2022	50H-08501	Dĩ An	Hà Nội	20397	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
1554	05/12/2022	50LD15713	Thuận An	Hà Nội	5729	Thịt Heo đông lạnh	15000	kg	Thực Phẩm
1555	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	5745	Thịt Heo đông lạnh	153	kg	Thực Phẩm
1556	05/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Tĩnh	5737	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực Phẩm
1557	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Hải Phòng	20377	Sản phẩm chế biến	1678,38	kg	Thực Phẩm
1558	05/12/2022	50LD15713	Thuận An	Hải Phòng	5730	Thịt Gà đông lạnh	2975	kg	Thực Phẩm
1559	05/12/2022	29H37074	Dĩ An	Hậu Giang	21654	Sản phẩm chế biến	62,3	kg	Thực Phẩm
1560	05/12/2022	29H37074	Dĩ An	Hậu Giang	21654	Sản phẩm đông lạnh	38,45	kg	Thực Phẩm
1561	05/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19595	Sản phẩm chế biến	195,74	kg	Thực Phẩm
1562	05/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19596	Sản phẩm chế biến	93,96	kg	Thực Phẩm
1563	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20351	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1564	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20353	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1565	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20354	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1566	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20355	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1567	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20356	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1568	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20357	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm

1569	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20358	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực Phẩm
1570	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20359	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1571	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20360	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1572	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20361	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1573	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20362	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1574	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20363	Sản phẩm chế biến	16,32	kg	Thực Phẩm
1575	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20364	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1576	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20365	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực Phẩm
1577	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20368	Sản phẩm chế biến	16,32	kg	Thực Phẩm
1578	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20372	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1579	05/12/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6873	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực Phẩm
1580	05/12/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6874	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực Phẩm
1581	05/12/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6875	Sản phẩm chế biến	355	kg	Thực Phẩm
1582	05/12/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6876	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực Phẩm
1583	05/12/2022	61LD-06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6877	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
1584	05/12/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6878	Sản phẩm chế biến	264	kg	Thực Phẩm
1585	05/12/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6879	Sản phẩm chế biến	377	kg	Thực Phẩm
1586	05/12/2022	61LD-06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6880	Sản phẩm chế biến	131	kg	Thực Phẩm
1587	05/12/2022	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6881	Sản phẩm chế biến	297	kg	Thực Phẩm
1588	05/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20870	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực Phẩm
1589	05/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20871	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
1590	05/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20872	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực Phẩm
1591	05/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15829	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực Phẩm
1592	05/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15830	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
1593	05/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15869	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực Phẩm
1594	05/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15870	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
1595	05/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19595	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
1596	05/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19596	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực Phẩm
1597	05/12/2022	60H-00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19597	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1598	05/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19598	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1599	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20351	Sản phẩm đông lạnh	25,3	kg	Thực Phẩm

1600	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20352	Sản phẩm đông lạnh	36,4	kg	Thực Phẩm
1601	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20353	Sản phẩm đông lạnh	110,1	kg	Thực Phẩm
1602	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20354	Sản phẩm đông lạnh	37,8	kg	Thực Phẩm
1603	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20358	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
1604	05/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20359	Sản phẩm đông lạnh	52,2	kg	Thực Phẩm
1605	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20364	Sản phẩm đông lạnh	39,3	kg	Thực Phẩm
1606	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20365	Sản phẩm đông lạnh	41,2	kg	Thực Phẩm
1607	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20366	Sản phẩm đông lạnh	47,1	kg	Thực Phẩm
1608	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20367	Sản phẩm đông lạnh	72,2	kg	Thực Phẩm
1609	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20368	Sản phẩm đông lạnh	28,4	kg	Thực Phẩm
1610	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20369	Sản phẩm đông lạnh	33,6	kg	Thực Phẩm
1611	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20370	Sản phẩm đông lạnh	16,8	kg	Thực Phẩm
1612	05/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20371	Sản phẩm đông lạnh	59	kg	Thực Phẩm
1613	05/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20947	Thịt heo	114,333	kg	Thực Phẩm
1614	05/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	20948	Thịt heo	121,07	kg	Thực Phẩm
1615	05/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	19249	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1616	05/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	19250	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
1617	05/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22853	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1618	05/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5687	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1619	05/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5688	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
1620	05/12/2022	51D36362	Thuận An	Kiên Giang	5689	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực Phẩm
1621	05/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Kon Tum	20875	Sản phẩm chế biến	98,6	kg	Thực Phẩm
1622	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Khánh Hòa	19546	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
1623	05/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	19547	Sản phẩm chế biến	294,06	kg	Thực Phẩm
1624	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Khánh Hòa	20388	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
1625	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Khánh Hòa	19546	Sản phẩm đông lạnh	605	kg	Thực Phẩm
1626	05/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	19547	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực Phẩm
1627	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Khánh Hòa	20388	Sản phẩm đông lạnh	594,4	kg	Thực Phẩm
1628	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Lào Cai	20394	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực Phẩm
1629	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Lâm Đồng	19545	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm
1630	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Lâm Đồng	19548	Sản phẩm chế biến	24,2	kg	Thực Phẩm

1631	05/12/2022	50H15318	Dĩ An	Lâm Đồng	21655	Sản phẩm chế biến	117,869	kg	Thực Phẩm
1632	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Lâm Đồng	19545	Sản phẩm đông lạnh	666	kg	Thực Phẩm
1633	05/12/2022	79C-06557	Dĩ An	Lâm Đồng	19548	Sản phẩm đông lạnh	211,1	kg	Thực Phẩm
1634	05/12/2022	50H05372	Thuận An	Long An	5702	Sản phẩm chế biến	228	kg	Thực Phẩm
1635	05/12/2022	50LD-10023	Dĩ An	Long An	20887	Thịt Bò đông lạnh	1010	kg	Thực Phẩm
1636	05/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Long An	20885	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
1637	05/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Long An	20886	Thịt Gà đông lạnh	400	kg	Thực Phẩm
1638	05/12/2022	50LD15500	Thuận An	Long An	5699	Thịt Gà đông lạnh	324	kg	Thực Phẩm
1639	05/12/2022	50LD15500	Thuận An	Long An	5700	Thịt Gà đông lạnh	354,5	kg	Thực Phẩm
1640	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nam Định	20379	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
1641	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nam Định	20379	Sản phẩm đông lạnh	12,5	kg	Thực Phẩm
1642	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Ninh Bình	20380	Sản phẩm chế biến	77,6	kg	Thực Phẩm
1643	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Ninh Bình	20380	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
1644	05/12/2022	51D60533	Dĩ An	Ninh Thuận	21660	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
1645	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nghệ An	20382	Sản phẩm chế biến	161	kg	Thực Phẩm
1646	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5733	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
1647	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5734	Sản phẩm chế biến	451	kg	Thực Phẩm
1648	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5735	Sản phẩm chế biến	52,5	kg	Thực Phẩm
1649	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5736	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
1650	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nghệ An	20382	Sản phẩm đông lạnh	261,24	kg	Thực Phẩm
1651	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5731	Thịt Gà đông lạnh	392,5	kg	Thực Phẩm
1652	05/12/2022	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	5732	Thịt Gà đông lạnh	254	kg	Thực Phẩm
1653	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Phú Thọ	20392	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
1654	05/12/2022	50H-06876	Dĩ An	Phú Yên	20877	Sản phẩm chế biến	263,6	kg	Thực Phẩm
1655	05/12/2022	50H-06876	Dĩ An	Phú Yên	20878	Thịt Gà đông lạnh	732,5	kg	Thực Phẩm
1656	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Bình	20881	Sản phẩm chế biến	129,3	kg	Thực Phẩm
1657	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Quảng Nam	19599	Sản phẩm chế biến	128,14	kg	Thực Phẩm
1658	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	20882	Sản phẩm chế biến	347,2	kg	Thực Phẩm
1659	05/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Quảng Nam	19599	Sản phẩm đông lạnh	269,76	kg	Thực Phẩm
1660	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Quảng Ninh	20385	Sản phẩm chế biến	72,6	kg	Thực Phẩm
1661	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Quảng Ngãi	20383	Sản phẩm chế biến	115,1	kg	Thực Phẩm

1662	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	20879	Sản phẩm chế biến	949	kg	Thực Phẩm
1663	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Quảng Ngãi	20383	Sản phẩm đông lạnh	660,5	kg	Thực Phẩm
1664	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	20884	Thịt Gà đông lạnh	272,2	kg	Thực Phẩm
1665	05/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Trị	20880	Sản phẩm chế biến	243,6	kg	Thực Phẩm
1666	05/12/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	21661	Sản phẩm chế biến	122,5	kg	Thực Phẩm
1667	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	5690	Sản phẩm chế biến	463	kg	Thực Phẩm
1668	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	5691	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
1669	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	5692	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
1670	05/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	5693	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
1671	05/12/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	21661	Sản phẩm đông lạnh	185	kg	Thực Phẩm
1672	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Tiền Giang	20373	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực Phẩm
1673	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Tiền Giang	20373	Sản phẩm đông lạnh	572	kg	Thực Phẩm
1674	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Thái Bình	20381	Sản phẩm chế biến	168,2	kg	Thực Phẩm
1675	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Thái Nguyên	20395	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm
1676	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Thanh Hóa	20391	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
1677	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20378	Sản phẩm chế biến	105,6	kg	Thực Phẩm
1678	05/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20378	Sản phẩm đông lạnh	906,2	kg	Thực Phẩm
1679	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Trà Vinh	20376	Sản phẩm chế biến	145	kg	Thực Phẩm
1680	05/12/2022	50LD15537	Thuận An	Trà Vinh	5706	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực Phẩm
1681	05/12/2022	50LD15537	Thuận An	Trà Vinh	5707	Sản phẩm chế biến	273	kg	Thực Phẩm
1682	05/12/2022	79H-01657	Dĩ An	Trà Vinh	20376	Sản phẩm đông lạnh	107	kg	Thực Phẩm
1683	05/12/2022	29H31661	Dĩ An	Vĩnh Long	21662	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
1684	05/12/2022	50LD15537	Thuận An	Vĩnh Long	5705	Sản phẩm chế biến	257,4	kg	Thực Phẩm
1685	05/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	20393	Sản phẩm chế biến	252,8	kg	Thực Phẩm
1686	06/12/2022	61H01319	Dĩ An	An Giang	21668	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực Phẩm
1687	06/12/2022	51D60914	Dĩ An	An Giang	22196	Sản phẩm chế biến	89,6	kg	Thực Phẩm
1688	06/12/2022	50LD15500	Thuận An	An Giang	5772	Sản phẩm chế biến	275	kg	Thực Phẩm
1689	06/12/2022	50LD15500	Thuận An	An Giang	5773	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
1690	06/12/2022	50LD15500	Thuận An	An Giang	5774	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
1691	06/12/2022	61LD00379	Dĩ An	An Giang	21672	Sản phẩm đông lạnh	1315,71	kg	Thực Phẩm
1692	06/12/2022	51D60914	Dĩ An	An Giang	22196	Sản phẩm đông lạnh	36,05	kg	Thực Phẩm

1693	06/12/2022	61H00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21667	Sản phẩm chế biến	143,5	kg	Thực Phẩm
1694	06/12/2022	29H37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22187	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
1695	06/12/2022	79H-00873	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22403	Sản phẩm chế biến	986,8	kg	Thực Phẩm
1696	06/12/2022	79H-00873	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22404	Sản phẩm chế biến	250,12	kg	Thực Phẩm
1697	06/12/2022	60C-24261	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20891	Sản phẩm chế biến	136,5	kg	Thực Phẩm
1698	06/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22516	Sản phẩm chế biến	138,3	kg	Thực Phẩm
1699	06/12/2022	61H00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	21667	Sản phẩm đông lạnh	532,27	kg	Thực Phẩm
1700	06/12/2022	79H-01545	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22403	Sản phẩm đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
1701	06/12/2022	51D60696	Dĩ An	Bạc Liêu	22198	Sản phẩm chế biến	176,7	kg	Thực Phẩm
1702	06/12/2022	51D60696	Dĩ An	Bạc Liêu	22199	Sản phẩm chế biến	51,7	kg	Thực Phẩm
1703	06/12/2022	51D60696	Dĩ An	Bạc Liêu	22198	Sản phẩm đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
1704	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Bắc Giang	22432	Sản phẩm chế biến	275,44	kg	Thực Phẩm
1705	06/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Bắc Ninh	22395,94444	Sản phẩm đông lạnh	61,14	kg	Thực Phẩm
1706	06/12/2022	50H-11035	Dĩ An	Bắc Ninh	22398,94444	Sản phẩm đông lạnh	26112	kg	Thực Phẩm
1707	06/12/2022	79C-16858	Dĩ An	Bến Tre	22407	Sản phẩm chế biến	161,25	kg	Thực Phẩm
1708	06/12/2022	79H01211	Dĩ An	Bình Định	25810	Sản phẩm chế biến	140,5	kg	Thực Phẩm
1709	06/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Bình Định	21669	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
1710	06/12/2022	50H10193	Dĩ An	Bình Định	22186	Sản phẩm chế biến	221,77	kg	Thực Phẩm
1711	06/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Bình Định	22411	Sản phẩm chế biến	265,7	kg	Thực Phẩm
1712	06/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Bình Định	21669	Sản phẩm đông lạnh	2012,17	kg	Thực Phẩm
1713	06/12/2022	50H10193	Dĩ An	Bình Định	22186	Sản phẩm đông lạnh	29	kg	Thực Phẩm
1714	06/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Bình Thuận	22514	Sản phẩm chế biến	317,3	kg	Thực Phẩm
1715	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5779	Sản phẩm chế biến	462	kg	Thực Phẩm
1716	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5780	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm
1717	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5781	Sản phẩm chế biến	531	kg	Thực Phẩm
1718	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5782	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực Phẩm
1719	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5783	Sản phẩm chế biến	126,8	kg	Thực Phẩm
1720	06/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Bình Thuận	22515	Thịt Gà đông lạnh	143	kg	Thực Phẩm
1721	06/12/2022	50LD15982	Thuận An	Bình Thuận	5783	Thịt Gà đông lạnh	65	kg	Thực Phẩm
1722	06/12/2022	51D60533	Dĩ An	Cà Mau	22194	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
1723	06/12/2022	92C12237	Dĩ An	Cần Thơ	21664	Sản phẩm chế biến	181,1	kg	Thực Phẩm

1724	06/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Cần Thơ	21671	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
1725	06/12/2022	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	22185	Sản phẩm chế biến	30,5	kg	Thực Phẩm
1726	06/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	22195	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực Phẩm
1727	06/12/2022	79C-16858	Dĩ An	Cần Thơ	22405	Sản phẩm chế biến	905,3	kg	Thực Phẩm
1728	06/12/2022	50H17420	Dĩ An	Cần Thơ	20633	Sản phẩm đông lạnh	2587,35	kg	Thực Phẩm
1729	06/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Cần Thơ	21671	Sản phẩm đông lạnh	1511,29	kg	Thực Phẩm
1730	06/12/2022	79H01211	Dĩ An	Đà Nẵng	25816	Sản phẩm chế biến	270,7	kg	Thực Phẩm
1731	06/12/2022	43C16670	Dĩ An	Đà Nẵng	21680	Sản phẩm chế biến	276,23	kg	Thực Phẩm
1732	06/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Đà Nẵng	22397,94444	Sản phẩm chế biến	52,925	kg	Thực Phẩm
1733	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Đà Nẵng	22434	Sản phẩm chế biến	565,9	kg	Thực Phẩm
1734	06/12/2022	43C16670	Dĩ An	Đà Nẵng	21680	Sản phẩm đông lạnh	4772,5	kg	Thực Phẩm
1735	06/12/2022	51D53922	Dĩ An	Đak Lak	21677	Sản phẩm chế biến	65,5	kg	Thực Phẩm
1736	06/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Đak Lak	22399,94444	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm
1737	06/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Đak Lak	22401	Sản phẩm chế biến	774,3	kg	Thực Phẩm
1738	06/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Đak Lak	22399,94444	Sản phẩm đông lạnh	797	kg	Thực Phẩm
1739	06/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Đak Lak	22401	Sản phẩm đông lạnh	261,7	kg	Thực Phẩm
1740	06/12/2022	61C36713	Dĩ An	Đồng Nai	25822	Sản phẩm chế biến	168,1	kg	Thực Phẩm
1741	06/12/2022	61C34147	Dĩ An	Đồng Nai	25823	Sản phẩm chế biến	33,6	kg	Thực Phẩm
1742	06/12/2022	61H04236	Dĩ An	Đồng Nai	21666	Sản phẩm chế biến	69,63	kg	Thực Phẩm
1743	06/12/2022	51D-24023	Dĩ An	Đồng Nai	22391,94444	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực Phẩm
1744	06/12/2022	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	20890	Sản phẩm chế biến	114,7	kg	Thực Phẩm
1745	06/12/2022	51D-24023	Dĩ An	Đồng Nai	22391,94444	Sản phẩm đông lạnh	907,67	kg	Thực Phẩm
1746	06/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5776	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
1747	06/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5777	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
1748	06/12/2022	50LD15537	Thuận An	Đồng Tháp	5778	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
1749	06/12/2022	63H-03616	Dĩ An	Đồng Tháp	22529	Thịt Gà đông lạnh	1995	kg	Thực Phẩm
1750	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Hà Nội	25801	Sản phẩm chế biến	39,3	kg	Thực Phẩm
1751	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Hà Nội	25804	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực Phẩm
1752	06/12/2022	50H10189	Dĩ An	Hà Nội	21681	Sản phẩm chế biến	376	kg	Thực Phẩm
1753	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Hà Nội	22415	Sản phẩm chế biến	560,25	kg	Thực Phẩm
1754	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Hà Nội	22416	Sản phẩm chế biến	230,8	kg	Thực Phẩm

1755	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Hà Nội	22418	Sản phẩm chế biến	49,5	kg	Thực Phẩm
1756	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Hà Nội	22419	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực Phẩm
1757	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Hà Nội	22420	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực Phẩm
1758	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Hà Nội	22433	Sản phẩm chế biến	177,45	kg	Thực Phẩm
1759	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Hà Nội	22435	Sản phẩm chế biến	757,9	kg	Thực Phẩm
1760	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Hà Nội	22523	Sản phẩm chế biến	16,3	kg	Thực Phẩm
1761	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Hà Nội	22527	Sản phẩm chế biến	105,5	kg	Thực Phẩm
1762	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Hà Nội	22528	Sản phẩm chế biến	95,1	kg	Thực Phẩm
1763	06/12/2022	57M2179	Thuận An	Hà Nội	5784	Sản phẩm chế biến	5550	kg	Thực Phẩm
1764	06/12/2022	92C09583	Dĩ An	Hà Nội	21675	Sản phẩm đông lạnh	914,22	kg	Thực Phẩm
1765	06/12/2022	92H-00093	Dĩ An	Hà Nội	22505	Thịt Bò đông lạnh	2061	kg	Thực Phẩm
1766	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Hà Tĩnh	22525	Sản phẩm chế biến	88,9	kg	Thực Phẩm
1767	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Hải Dương	22426	Sản phẩm chế biến	220,85	kg	Thực Phẩm
1768	06/12/2022	89C-15840	Dĩ An	Hải Dương	22534	Sản phẩm chế biến	19000	kg	Thực Phẩm
1769	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Hải Phòng	25805	Sản phẩm chế biến	55,7	kg	Thực Phẩm
1770	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Hải Phòng	22422	Sản phẩm chế biến	548,5	kg	Thực Phẩm
1771	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hải Phòng	5792	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực Phẩm
1772	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hải Phòng	5793	Sản phẩm chế biến	243	kg	Thực Phẩm
1773	06/12/2022	60C-00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122434	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực Phẩm
1774	06/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122435	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực Phẩm
1775	06/12/2022	51C52036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21000	Sản phẩm chế biến	68,3	kg	Thực Phẩm
1776	06/12/2022	61C36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25817	Sản phẩm chế biến	267,1	kg	Thực Phẩm
1777	06/12/2022	61C36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25818	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
1778	06/12/2022	61C36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25819	Sản phẩm chế biến	163,3	kg	Thực Phẩm
1779	06/12/2022	60H07629	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25820	Sản phẩm chế biến	144,8	kg	Thực Phẩm
1780	06/12/2022	60H07629	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25821	Sản phẩm chế biến	192,2	kg	Thực Phẩm
1781	06/12/2022	61C36988	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25824	Sản phẩm chế biến	112,8	kg	Thực Phẩm
1782	06/12/2022	61C38664	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25825	Sản phẩm chế biến	92,3	kg	Thực Phẩm
1783	06/12/2022	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21665	Sản phẩm chế biến	546,93	kg	Thực Phẩm
1784	06/12/2022	61LD3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21673	Sản phẩm chế biến	675,88	kg	Thực Phẩm
1785	06/12/2022	61H04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21676	Sản phẩm chế biến	118,34	kg	Thực Phẩm

1786	06/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22854	Sản phẩm chế biến	493	kg	Thực Phẩm
1787	06/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22855	Sản phẩm chế biến	565	kg	Thực Phẩm
1788	06/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22856	Sản phẩm chế biến	433	kg	Thực Phẩm
1789	06/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22857	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực Phẩm
1790	06/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22858	Sản phẩm chế biến	422	kg	Thực Phẩm
1791	06/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22859	Sản phẩm chế biến	572	kg	Thực Phẩm
1792	06/12/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22860	Sản phẩm chế biến	496	kg	Thực Phẩm
1793	06/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22861	Sản phẩm chế biến	271	kg	Thực Phẩm
1794	06/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22862	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực Phẩm
1795	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22352	Sản phẩm chế biến	16,32	kg	Thực Phẩm
1796	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22353,16667	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1797	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22357	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
1798	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22358	Sản phẩm chế biến	14,88	kg	Thực Phẩm
1799	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22359,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
1800	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22360,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1801	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22361,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1802	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22362,16667	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
1803	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22363,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1804	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22365,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1805	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22366,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1806	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22367,16667	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực Phẩm
1807	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22368,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1808	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22369,16667	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực Phẩm
1809	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22370,16667	Sản phẩm chế biến	19,88	kg	Thực Phẩm
1810	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22371,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1811	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22372,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1812	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22373,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1813	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22374,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1814	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22375,16667	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực Phẩm
1815	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22376,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1816	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22377,16667	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực Phẩm

1817	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22378,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1818	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22379,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1819	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22380,16667	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực Phẩm
1820	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22382,16667	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực Phẩm
1821	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22383,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1822	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22384,16667	Sản phẩm chế biến	19,88	kg	Thực Phẩm
1823	06/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22385,16667	Sản phẩm chế biến	203,22	kg	Thực Phẩm
1824	06/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22386,33333	Sản phẩm chế biến	149,94	kg	Thực Phẩm
1825	06/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22386,94444	Sản phẩm chế biến	143,32	kg	Thực Phẩm
1826	06/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22390,94444	Sản phẩm chế biến	251,51	kg	Thực Phẩm
1827	06/12/2022	51C-23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22392,94444	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
1828	06/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22394,94444	Sản phẩm chế biến	321,74	kg	Thực Phẩm
1829	06/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20889	Sản phẩm chế biến	775	kg	Thực Phẩm
1830	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20892	Sản phẩm chế biến	93,2	kg	Thực Phẩm
1831	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20893	Sản phẩm chế biến	64,7	kg	Thực Phẩm
1832	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20894	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực Phẩm
1833	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20895	Sản phẩm chế biến	55,5	kg	Thực Phẩm
1834	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20896	Sản phẩm chế biến	138,8	kg	Thực Phẩm
1835	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20897	Sản phẩm chế biến	185,9	kg	Thực Phẩm
1836	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20898	Sản phẩm chế biến	32,2	kg	Thực Phẩm
1837	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20899	Sản phẩm chế biến	139,9	kg	Thực Phẩm
1838	06/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20900	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực Phẩm
1839	06/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22501	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
1840	06/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22502	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
1841	06/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22503	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
1842	06/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22504	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1843	06/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22506	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
1844	06/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22507	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
1845	06/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22508	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
1846	06/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22509	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
1847	06/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22510	Sản phẩm chế biến	30,7	kg	Thực Phẩm

1848	06/12/2022	64C07775	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15871	Sản phẩm chế biến	284	kg	Thực Phẩm
1849	06/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15872	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực Phẩm
1850	06/12/2022	61C23226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15873	Sản phẩm chế biến	555	kg	Thực Phẩm
1851	06/12/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15874	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực Phẩm
1852	06/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15875	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
1853	06/12/2022	TRLU6621105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15876	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
1854	06/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15877	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
1855	06/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15831	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực Phẩm
1856	06/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15832	Sản phẩm chế biến	117	kg	Thực Phẩm
1857	06/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15878	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
1858	06/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15879	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
1859	06/12/2022	61LD3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21673	Sản phẩm đông lạnh	1297,71	kg	Thực Phẩm
1860	06/12/2022	61H06910	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21679	Sản phẩm đông lạnh	1461,81	kg	Thực Phẩm
1861	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22352	Sản phẩm đông lạnh	65,8	kg	Thực Phẩm
1862	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22352,66667	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực Phẩm
1863	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22353,66667	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
1864	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22354,66667	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1865	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22357	Sản phẩm đông lạnh	70,3	kg	Thực Phẩm
1866	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22358	Sản phẩm đông lạnh	72,6	kg	Thực Phẩm
1867	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22358,66667	Sản phẩm đông lạnh	2	kg	Thực Phẩm
1868	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22359,66667	Sản phẩm đông lạnh	14,9	kg	Thực Phẩm
1869	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22360,66667	Sản phẩm đông lạnh	41,4	kg	Thực Phẩm
1870	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22361,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
1871	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22362,66667	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
1872	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22363,66667	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
1873	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22364,66667	Sản phẩm đông lạnh	15,5	kg	Thực Phẩm
1874	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22366,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1875	06/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22367,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1876	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22368,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1877	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22369,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,2	kg	Thực Phẩm
1878	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22371,66667	Sản phẩm đông lạnh	8,28	kg	Thực Phẩm

1879	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22372,66667	Sản phẩm đông lạnh	10	kg	Thực Phẩm
1880	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22373,66667	Sản phẩm đông lạnh	11,16	kg	Thực Phẩm
1881	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22374,66667	Sản phẩm đông lạnh	17,7	kg	Thực Phẩm
1882	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22375,66667	Sản phẩm đông lạnh	3,6	kg	Thực Phẩm
1883	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22376,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1884	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22377,66667	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
1885	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22379,66667	Sản phẩm đông lạnh	54,2	kg	Thực Phẩm
1886	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22380,66667	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
1887	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22381,66667	Sản phẩm đông lạnh	20,8	kg	Thực Phẩm
1888	06/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22383,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
1889	06/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22385,16667	Sản phẩm đông lạnh	163,69	kg	Thực Phẩm
1890	06/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22385,83333	Sản phẩm đông lạnh	40,95	kg	Thực Phẩm
1891	06/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22386,94444	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực Phẩm
1892	06/12/2022	51C-64364	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22387,94444	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1893	06/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22388,94444	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1894	06/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22389,94444	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
1895	06/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22390,94444	Sản phẩm đông lạnh	163,76	kg	Thực Phẩm
1896	06/12/2022	51C-23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22392,94444	Sản phẩm đông lạnh	842,16	kg	Thực Phẩm
1897	06/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22394,94444	Sản phẩm đông lạnh	245,43	kg	Thực Phẩm
1898	06/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	20949	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1899	06/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	20950	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
1900	06/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22801	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
1901	06/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	22802	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
1902	06/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13066	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
1903	06/12/2022	18H-00928	Dĩ An	Hưng Yên	22522	Sản phẩm chế biến	18100	kg	Thực Phẩm
1904	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hưng Yên	5794	Sản phẩm chế biến	394	kg	Thực Phẩm
1905	06/12/2022	50H03511	Dĩ An	Kiên Giang	21674	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
1906	06/12/2022	51D60712	Dĩ An	Kiên Giang	22200	Sản phẩm chế biến	17,5	kg	Thực Phẩm
1907	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5765	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm
1908	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5766	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
1909	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5767	Sản phẩm chế biến	126	kg	Thực Phẩm

1910	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5768	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
1911	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5769	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
1912	06/12/2022	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	5770	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
1913	06/12/2022	50LD15500	Thuận An	Kiên Giang	5771	Sản phẩm chế biến	344	kg	Thực Phẩm
1914	06/12/2022	51C-23048	Dĩ An	Kiên Giang	22393,94444	Sản phẩm đông lạnh	268,162	kg	Thực Phẩm
1915	06/12/2022	79C08044	Dĩ An	Khánh Hòa	25826	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực Phẩm
1916	06/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Khánh Hòa	21670	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
1917	06/12/2022	50H08343	Dĩ An	Khánh Hòa	22189	Sản phẩm chế biến	144,1	kg	Thực Phẩm
1918	06/12/2022	50H08111	Dĩ An	Khánh Hòa	22190	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
1919	06/12/2022	50H10260	Dĩ An	Khánh Hòa	22191	Sản phẩm chế biến	23,68	kg	Thực Phẩm
1920	06/12/2022	50H10260	Dĩ An	Khánh Hòa	22192	Sản phẩm chế biến	59,39	kg	Thực Phẩm
1921	06/12/2022	50H10260	Dĩ An	Khánh Hòa	22193	Sản phẩm chế biến	56,45	kg	Thực Phẩm
1922	06/12/2022	50H08186	Dĩ An	Khánh Hòa	22197	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
1923	06/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Khánh Hòa	22410	Sản phẩm chế biến	568,5	kg	Thực Phẩm
1924	06/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Khánh Hòa	22517	Sản phẩm chế biến	133,5	kg	Thực Phẩm
1925	06/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Khánh Hòa	22518	Sản phẩm chế biến	235	kg	Thực Phẩm
1926	06/12/2022	50H-17428	Dĩ An	Khánh Hòa	22530	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực Phẩm
1927	06/12/2022	50H-17428	Dĩ An	Khánh Hòa	22531	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
1928	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5746	Sản phẩm chế biến	216	kg	Thực Phẩm
1929	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5747	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
1930	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5748	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
1931	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5749	Sản phẩm chế biến	387	kg	Thực Phẩm
1932	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5750	Sản phẩm chế biến	199,8	kg	Thực Phẩm
1933	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5751	Sản phẩm chế biến	29,75	kg	Thực Phẩm
1934	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5752	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực Phẩm
1935	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5753	Sản phẩm chế biến	63,5	kg	Thực Phẩm
1936	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5754	Sản phẩm chế biến	57,5	kg	Thực Phẩm
1937	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5755	Sản phẩm chế biến	11,6	kg	Thực Phẩm
1938	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5756	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực Phẩm
1939	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5757	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
1940	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5758	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm

1941	06/12/2022	51C99998	Thuận An	Khánh Hòa	5759	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
1942	06/12/2022	50LD15546	Thuận An	Khánh Hòa	5764	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
1943	06/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Khánh Hòa	21670	Sản phẩm đông lạnh	2759,28	kg	Thực Phẩm
1944	06/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Khánh Hòa	22396,94444	Sản phẩm đông lạnh	351,94	kg	Thực Phẩm
1945	06/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Khánh Hòa	22519	Thịt Gà đông lạnh	702,6	kg	Thực Phẩm
1946	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Lào Cai	25803	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực Phẩm
1947	06/12/2022	29H75420	Dĩ An	Lào Cai	25807	Sản phẩm chế biến	40,4	kg	Thực Phẩm
1948	06/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Lào Cai	22412	Sản phẩm chế biến	296,93	kg	Thực Phẩm
1949	06/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Lâm Đồng	22409	Sản phẩm chế biến	980,9	kg	Thực Phẩm
1950	06/12/2022	61C36014	Dĩ An	Lâm Đồng	21678	Sản phẩm đông lạnh	700	kg	Thực Phẩm
1951	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Nam Định	22425	Sản phẩm chế biến	387,75	kg	Thực Phẩm
1952	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Ninh Bình	22427	Sản phẩm chế biến	246,2	kg	Thực Phẩm
1953	06/12/2022	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	5760	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
1954	06/12/2022	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	5761	Sản phẩm chế biến	331	kg	Thực Phẩm
1955	06/12/2022	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	5762	Sản phẩm chế biến	489	kg	Thực Phẩm
1956	06/12/2022	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	5763	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực Phẩm
1957	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Nghệ An	22424	Sản phẩm chế biến	148	kg	Thực Phẩm
1958	06/12/2022	89C-20469	Dĩ An	Nghệ An	22520	Sản phẩm chế biến	17500	kg	Thực Phẩm
1959	06/12/2022	37H-03851	Dĩ An	Nghệ An	22521	Sản phẩm chế biến	18900	kg	Thực Phẩm
1960	06/12/2022	29H75420	Dĩ An	Phú Thọ	25808	Sản phẩm chế biến	51,7	kg	Thực Phẩm
1961	06/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Phú Thọ	22413	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực Phẩm
1962	06/12/2022	50H08343	Dĩ An	Phú Yên	22188	Sản phẩm chế biến	186,67	kg	Thực Phẩm
1963	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Bình	5791	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực Phẩm
1964	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Bình	5789	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
1965	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Bình	5790	Thịt Gà đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
1966	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Bình	5791	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
1967	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Quảng Nam	22429	Sản phẩm chế biến	133,1	kg	Thực Phẩm
1968	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Quảng Ninh	22421	Sản phẩm chế biến	357,5	kg	Thực Phẩm
1969	06/12/2022	79H01211	Dĩ An	Quảng Ngãi	25815	Sản phẩm chế biến	27,8	kg	Thực Phẩm
1970	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Quảng Ngãi	22431	Sản phẩm chế biến	173,25	kg	Thực Phẩm
1971	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5785	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm

1972	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5786	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
1973	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5785	Thịt Gà đông lạnh	65	kg	Thực Phẩm
1974	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5786	Thịt Gà đông lạnh	165	kg	Thực Phẩm
1975	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5787	Thịt Gà đông lạnh	110	kg	Thực Phẩm
1976	06/12/2022	50LD15574	Thuận An	Quảng Trị	5788	Thịt Gà đông lạnh	23	kg	Thực Phẩm
1977	06/12/2022	79H-01545	Dĩ An	Tây Ninh	22402	Sản phẩm chế biến	166,7	kg	Thực Phẩm
1978	06/12/2022	79H-01545	Dĩ An	Tây Ninh	22402	Sản phẩm đông lạnh	8,84	kg	Thực Phẩm
1979	06/12/2022	51D30546	Thuận An	Tây Ninh	5775	Thịt Gà đông lạnh	925	kg	Thực Phẩm
1980	06/12/2022	79C-16858	Dĩ An	Tiền Giang	22406	Sản phẩm chế biến	176,7	kg	Thực Phẩm
1981	06/12/2022	50H-17173	Dĩ An	Tiền Giang	22533	Sản phẩm chế biến	153	kg	Thực Phẩm
1982	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Thái Bình	22428	Sản phẩm chế biến	334,15	kg	Thực Phẩm
1983	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Thái Nguyên	25806	Sản phẩm chế biến	24,3	kg	Thực Phẩm
1984	06/12/2022	78C-04530	Dĩ An	Thái Nguyên	22430	Sản phẩm chế biến	446,25	kg	Thực Phẩm
1985	06/12/2022	29H71406	Dĩ An	Thanh Hóa	25802	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực Phẩm
1986	06/12/2022	79C-14846	Dĩ An	Thanh Hóa	22417	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực Phẩm
1987	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Thanh Hóa	22526	Sản phẩm chế biến	28,3	kg	Thực Phẩm
1988	06/12/2022	79H01211	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25809	Sản phẩm chế biến	95,6	kg	Thực Phẩm
1989	06/12/2022	50LD-17848	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22423	Sản phẩm chế biến	487,62	kg	Thực Phẩm
1990	06/12/2022	79C-16858	Dĩ An	Trà Vinh	22408	Sản phẩm chế biến	427,8	kg	Thực Phẩm
1991	06/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	22511	Sản phẩm chế biến	132,4	kg	Thực Phẩm
1992	06/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	22512	Sản phẩm chế biến	78,4	kg	Thực Phẩm
1993	06/12/2022	64C-06177	Dĩ An	Trà Vinh	22532	Sản phẩm chế biến	129,1	kg	Thực Phẩm
1994	06/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Trà Vinh	22513	Thịt Gà đông lạnh	68,1	kg	Thực Phẩm
1995	06/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Vĩnh Phúc	22414	Sản phẩm chế biến	378,6	kg	Thực Phẩm
1996	06/12/2022	50LD-17707	Dĩ An	Vĩnh Phúc	22524	Sản phẩm chế biến	24,2	kg	Thực Phẩm
1997	07/12/2022	50H17362	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22807	Sản phẩm chế biến	158,3	kg	Thực Phẩm
1998	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17954	Sản phẩm chế biến	88,56	kg	Thực Phẩm
1999	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17955	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
2000	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17956	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2001	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17958	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2002	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17959	Sản phẩm chế biến	112,56	kg	Thực Phẩm

2003	07/12/2022	51C-63313	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	6883	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
2004	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Định	5966	Sản phẩm chế biến	1334	kg	Thực Phẩm
2005	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Định	5967	Sản phẩm chế biến	395	kg	Thực Phẩm
2006	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Định	5970	Sản phẩm chế biến	573	kg	Thực Phẩm
2007	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Định	5978	Sản phẩm chế biến	1168	kg	Thực Phẩm
2008	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Bình Định	17965	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
2009	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5824	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực Phẩm
2010	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5825	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
2011	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5826	Sản phẩm chế biến	390,4	kg	Thực Phẩm
2012	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5827	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2013	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5828	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2014	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5829	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
2015	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5830	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
2016	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5840	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
2017	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	5841	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực Phẩm
2018	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Bình Định	17965	Sản phẩm đông lạnh	1100	kg	Thực Phẩm
2019	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5826	Thịt Gà đông lạnh	389	kg	Thực Phẩm
2020	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5827	Thịt Gà đông lạnh	35	kg	Thực Phẩm
2021	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5828	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực Phẩm
2022	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Bình Định	5829	Thịt Gà đông lạnh	90	kg	Thực Phẩm
2023	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Thuận	5965	Sản phẩm chế biến	595	kg	Thực Phẩm
2024	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Thuận	5971	Sản phẩm chế biến	410	kg	Thực Phẩm
2025	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Bình Thuận	5977	Sản phẩm chế biến	1134	kg	Thực Phẩm
2026	07/12/2022	51D04423	Dĩ An	Cần Thơ	22803	Sản phẩm chế biến	125,1	kg	Thực Phẩm
2027	07/12/2022	63C-10982	Dĩ An	Cần Thơ	22546	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực Phẩm
2028	07/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Cần Thơ	22565	Sản phẩm chế biến	48,9	kg	Thực Phẩm
2029	07/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Cần Thơ	22566	Sản phẩm chế biến	37,3	kg	Thực Phẩm
2030	07/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Cần Thơ	22567	Sản phẩm chế biến	318,1	kg	Thực Phẩm
2031	07/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Cần Thơ	22578	Sản phẩm chế biến	245,5	kg	Thực Phẩm
2032	07/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Cần Thơ	22568	Thịt Gà đông lạnh	371,4	kg	Thực Phẩm
2033	07/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Cần Thơ	22569	Thịt Gà đông lạnh	127,4	kg	Thực Phẩm

2034	07/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Cần Thơ	22579	Thịt Gà đông lạnh	16,9	kg	Thực Phẩm
2035	07/12/2022	50H00566	Bến Cát	Đà Nẵng	5964	Sản phẩm chế biến	27000	kg	Thực Phẩm
2036	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17966	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2037	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17967	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2038	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17968	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
2039	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17969	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
2040	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17970	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực Phẩm
2041	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17971	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2042	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17972	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
2043	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17973	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2044	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	5802	Sản phẩm chế biến	1898	kg	Thực Phẩm
2045	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	5812	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
2046	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	5813	Sản phẩm chế biến	546,6	kg	Thực Phẩm
2047	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	5814	Sản phẩm chế biến	130,5	kg	Thực Phẩm
2048	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5815	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực Phẩm
2049	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5816	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2050	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5817	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
2051	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5818	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2052	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5819	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2053	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5820	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
2054	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5821	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
2055	07/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	5822	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực Phẩm
2056	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5831	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
2057	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5832	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
2058	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5833	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực Phẩm
2059	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5834	Sản phẩm chế biến	293	kg	Thực Phẩm
2060	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5835	Sản phẩm chế biến	759	kg	Thực Phẩm
2061	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5836	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm
2062	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5837	Sản phẩm chế biến	21,1	kg	Thực Phẩm
2063	07/12/2022	50LD15860	Thuận An	Đà Nẵng	5850	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực Phẩm
2064	07/12/2022	89C-08064	Thuận An	Đà Nẵng	6884	Sản phẩm chế biến	253	kg	Thực Phẩm

2065	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17966	Sản phẩm đông lạnh	256	kg	Thực Phẩm
2066	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17967	Sản phẩm đông lạnh	280	kg	Thực Phẩm
2067	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17968	Sản phẩm đông lạnh	560	kg	Thực Phẩm
2068	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17969	Sản phẩm đông lạnh	960	kg	Thực Phẩm
2069	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17970	Sản phẩm đông lạnh	692	kg	Thực Phẩm
2070	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17971	Sản phẩm đông lạnh	304	kg	Thực Phẩm
2071	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17972	Sản phẩm đông lạnh	518	kg	Thực Phẩm
2072	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Đà Nẵng	17973	Sản phẩm đông lạnh	277	kg	Thực Phẩm
2073	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5831	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
2074	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5833	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
2075	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	5834	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
2076	07/12/2022	50H02440	Bến Cát	Đồng Nai	5950	Sản phẩm chế biến	4800	kg	Thực Phẩm
2077	07/12/2022	62C13785	Bến Cát	Đồng Nai	5951	Sản phẩm chế biến	2600	kg	Thực Phẩm
2078	07/12/2022	50H01194	Bến Cát	Đồng Nai	5960	Sản phẩm chế biến	900	kg	Thực Phẩm
2079	07/12/2022	61C-42385	Dĩ An	Đồng Nai	20402	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
2080	07/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	17957	Sản phẩm chế biến	92,4	kg	Thực Phẩm
2081	07/12/2022	61H03730	Dĩ An	Đồng Nai	22218	Sản phẩm chế biến	86,53	kg	Thực Phẩm
2082	07/12/2022	51D53922	Dĩ An	Đồng Nai	17964	Sản phẩm đông lạnh	661,93	kg	Thực Phẩm
2083	07/12/2022	50H03415	Dĩ An	Đồng Nai	17975	Sản phẩm đông lạnh	8	kg	Thực Phẩm
2084	07/12/2022	61H03730	Dĩ An	Đồng Nai	22218	Sản phẩm đông lạnh	8,79	kg	Thực Phẩm
2085	07/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	22577	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
2086	07/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Đồng Tháp	22547	Sản phẩm chế biến	240,3	kg	Thực Phẩm
2087	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Hà Nội	5954	Sản phẩm chế biến	23000	kg	Thực Phẩm
2088	07/12/2022	50LD15626	Thuận An	Hà Nội	5847	Sản phẩm chế biến	25000	kg	Thực Phẩm
2089	07/12/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	5851	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
2090	07/12/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	5852	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
2091	07/12/2022	50LD15860	Thuận An	Hà Nội	5853	Sản phẩm chế biến	21,1	kg	Thực Phẩm
2092	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5856	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực Phẩm
2093	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5857	Sản phẩm chế biến	11,2	kg	Thực Phẩm
2094	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5858	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực Phẩm
2095	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5859	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực Phẩm

2096	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5860	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
2097	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5861	Sản phẩm chế biến	24,5	kg	Thực Phẩm
2098	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Nội	5862	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực Phẩm
2099	07/12/2022	43C20071	Dĩ An	Hà Nội	22223	Sản phẩm đông lạnh	7587,83	kg	Thực Phẩm
2100	07/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Hậu Giang	22550	Sản phẩm chế biến	74,3	kg	Thực Phẩm
2101	07/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	22570	Sản phẩm chế biến	248,2	kg	Thực Phẩm
2102	07/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Hậu Giang	22571	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực Phẩm
2103	07/12/2022	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5952	Sản phẩm chế biến	800	kg	Thực Phẩm
2104	07/12/2022	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5953	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2105	07/12/2022	50H15512	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5961	Sản phẩm chế biến	1300	kg	Thực Phẩm
2106	07/12/2022	61C31510	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5962	Sản phẩm chế biến	1900	kg	Thực Phẩm
2107	07/12/2022	51D40934	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5963	Sản phẩm chế biến	5000	kg	Thực Phẩm
2108	07/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122436	Sản phẩm chế biến	35,5	kg	Thực Phẩm
2109	07/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20634	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực Phẩm
2110	07/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20635	Sản phẩm chế biến	253	kg	Thực Phẩm
2111	07/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20636	Sản phẩm chế biến	227	kg	Thực Phẩm
2112	07/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20637	Sản phẩm chế biến	413	kg	Thực Phẩm
2113	07/12/2022	61H07668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20638	Sản phẩm chế biến	287	kg	Thực Phẩm
2114	07/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20639	Sản phẩm chế biến	264	kg	Thực Phẩm
2115	07/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20640	Sản phẩm chế biến	240	kg	Thực Phẩm
2116	07/12/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20641	Sản phẩm chế biến	386	kg	Thực Phẩm
2117	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21682	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2118	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21683	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2119	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21684	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2120	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21685	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2121	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21687	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2122	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21688	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2123	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21689	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2124	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21691	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2125	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21692	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2126	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21693	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm

2127	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21694	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2128	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21695	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực Phẩm
2129	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21697	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2130	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17951	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2131	07/12/2022	51D51594	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17963	Sản phẩm chế biến	71,72	kg	Thực Phẩm
2132	07/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22220	Sản phẩm chế biến	66,17	kg	Thực Phẩm
2133	07/12/2022	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22221	Sản phẩm chế biến	551,76	kg	Thực Phẩm
2134	07/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22535	Sản phẩm chế biến	675	kg	Thực Phẩm
2135	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22536	Sản phẩm chế biến	77,4	kg	Thực Phẩm
2136	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22537	Sản phẩm chế biến	10,7	kg	Thực Phẩm
2137	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22538	Sản phẩm chế biến	39,5	kg	Thực Phẩm
2138	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22539	Sản phẩm chế biến	93,2	kg	Thực Phẩm
2139	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22540	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực Phẩm
2140	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22541	Sản phẩm chế biến	176,4	kg	Thực Phẩm
2141	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22542	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực Phẩm
2142	07/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22543	Sản phẩm chế biến	55,5	kg	Thực Phẩm
2143	07/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22544	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực Phẩm
2144	07/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22545	Sản phẩm chế biến	25,7	kg	Thực Phẩm
2145	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22551	Sản phẩm chế biến	179,4	kg	Thực Phẩm
2146	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22552	Sản phẩm chế biến	142,8	kg	Thực Phẩm
2147	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22553	Sản phẩm chế biến	64,9	kg	Thực Phẩm
2148	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22554	Sản phẩm chế biến	257,6	kg	Thực Phẩm
2149	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22555	Sản phẩm chế biến	210,1	kg	Thực Phẩm
2150	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22556	Sản phẩm chế biến	265,5	kg	Thực Phẩm
2151	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22557	Sản phẩm chế biến	19,1	kg	Thực Phẩm
2152	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22558	Sản phẩm chế biến	101,5	kg	Thực Phẩm
2153	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22559	Sản phẩm chế biến	23,2	kg	Thực Phẩm
2154	07/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22560	Sản phẩm chế biến	23,2	kg	Thực Phẩm
2155	07/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15833	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực Phẩm
2156	07/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15834	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
2157	07/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15880	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm

2158	07/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15881	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
2159	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21682	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực Phẩm
2160	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21683	Sản phẩm đông lạnh	70,9	kg	Thực Phẩm
2161	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21684	Sản phẩm đông lạnh	145,6	kg	Thực Phẩm
2162	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21685	Sản phẩm đông lạnh	38,3	kg	Thực Phẩm
2163	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21686	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
2164	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21688	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
2165	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21690	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2166	07/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21691	Sản phẩm đông lạnh	24,8	kg	Thực Phẩm
2167	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21695	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
2168	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21696	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
2169	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21697	Sản phẩm đông lạnh	38,8	kg	Thực Phẩm
2170	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21698	Sản phẩm đông lạnh	81,2	kg	Thực Phẩm
2171	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21699	Sản phẩm đông lạnh	80,7	kg	Thực Phẩm
2172	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	21700	Sản phẩm đông lạnh	22	kg	Thực Phẩm
2173	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17951	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực Phẩm
2174	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17952	Sản phẩm đông lạnh	12,3	kg	Thực Phẩm
2175	07/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17953	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
2176	07/12/2022	60H00366	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17960	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2177	07/12/2022	50H14427	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17961	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2178	07/12/2022	61C41320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17962	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2179	07/12/2022	51D51594	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17963	Sản phẩm đông lạnh	914,97	kg	Thực Phẩm
2180	07/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22220	Sản phẩm đông lạnh	527,86	kg	Thực Phẩm
2181	07/12/2022	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22221	Sản phẩm đông lạnh	70,8	kg	Thực Phẩm
2182	07/12/2022	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22222	Sản phẩm đông lạnh	1981,66	kg	Thực Phẩm
2183	07/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	22808	Thịt heo	114,333	kg	Thực Phẩm
2184	07/12/2022	51D36941	Thuận An	Hồ Chí Minh	22809	Thịt heo	121,07	kg	Thực Phẩm
2185	07/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22863	Thịt heo	121,236	kg	Thực Phẩm
2186	07/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22864	Thịt heo	152,73	kg	Thực Phẩm
2187	07/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22865	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2188	07/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22866	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm

2189	07/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22867	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2190	07/12/2022	61LD-06321	Dĩ An	Kiên Giang	22580	Thịt Bò đông lạnh	588	kg	Thực Phẩm
2191	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	5968	Sản phẩm chế biến	1798	kg	Thực Phẩm
2192	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	5969	Sản phẩm chế biến	674	kg	Thực Phẩm
2193	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	5972	Sản phẩm chế biến	542	kg	Thực Phẩm
2194	07/12/2022	61C44916	Dĩ An	Khánh Hòa	22219	Sản phẩm chế biến	151,24	kg	Thực Phẩm
2195	07/12/2022	51D34615	Thuận An	Khánh Hòa	5823	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
2196	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5979	Sản phẩm chế biến	1227	kg	Thực Phẩm
2197	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5980	Sản phẩm chế biến	737	kg	Thực Phẩm
2198	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5981	Sản phẩm chế biến	1101	kg	Thực Phẩm
2199	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5982	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
2200	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5983	Sản phẩm chế biến	625	kg	Thực Phẩm
2201	07/12/2022	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	5984	Sản phẩm chế biến	1381	kg	Thực Phẩm
2202	07/12/2022	50H04060	Bến Cát	Lâm Đồng	5985	Sản phẩm chế biến	765	kg	Thực Phẩm
2203	07/12/2022	50H04060	Bến Cát	Lâm Đồng	5986	Sản phẩm chế biến	4270	kg	Thực Phẩm
2204	07/12/2022	50H17415	Dĩ An	Lâm Đồng	22804	Sản phẩm chế biến	158,3	kg	Thực Phẩm
2205	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Ninh Thuận	5974	Sản phẩm chế biến	2060	kg	Thực Phẩm
2206	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Ninh Thuận	5975	Sản phẩm chế biến	394	kg	Thực Phẩm
2207	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Ninh Thuận	5976	Sản phẩm chế biến	1117	kg	Thực Phẩm
2208	07/12/2022	51D-60916	Dĩ An	Ninh Thuận	20403	Sản phẩm chế biến	169	kg	Thực Phẩm
2209	07/12/2022	35H-02232	Thuận An	Nghệ An	6885	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực Phẩm
2210	07/12/2022	50H07792	Bến Cát	Phú Yên	5973	Sản phẩm chế biến	1283	kg	Thực Phẩm
2211	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Phú Yên	5838	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2212	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Phú Yên	5839	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2213	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Quảng Bình	5956	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
2214	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Quảng Bình	5957	Sản phẩm chế biến	543	kg	Thực Phẩm
2215	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Quảng Bình	5958	Sản phẩm chế biến	1077	kg	Thực Phẩm
2216	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Quảng Bình	5959	Sản phẩm chế biến	1207	kg	Thực Phẩm
2217	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Quảng Bình	5854	Sản phẩm chế biến	319	kg	Thực Phẩm
2218	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Quảng Nam	17974	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2219	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5806	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực Phẩm

2220	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5808	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực Phẩm
2221	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5810	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
2222	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5811	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
2223	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	5844	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực Phẩm
2224	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	5845	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
2225	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	5846	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
2226	07/12/2022	79H01657	Dĩ An	Quảng Nam	17974	Sản phẩm đông lạnh	291	kg	Thực Phẩm
2227	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5806	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
2228	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5807	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
2229	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5808	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
2230	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Nam	5809	Thịt Gà đông lạnh	150	kg	Thực Phẩm
2231	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	5803	Sản phẩm chế biến	387	kg	Thực Phẩm
2232	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	5804	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
2233	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	5805	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
2234	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Quảng Ngãi	5842	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
2235	07/12/2022	50H20513	Thuận An	Quảng Ngãi	5843	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
2236	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	5804	Thịt Gà đông lạnh	95	kg	Thực Phẩm
2237	07/12/2022	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	5805	Thịt Gà đông lạnh	82	kg	Thực Phẩm
2238	07/12/2022	51D44325	Bến Cát	Quảng Trị	5955	Sản phẩm chế biến	929	kg	Thực Phẩm
2239	07/12/2022	50LD15797	Thuận An	Quảng Trị	5848	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
2240	07/12/2022	50LD15797	Thuận An	Quảng Trị	5849	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
2241	07/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	22561	Sản phẩm chế biến	167,4	kg	Thực Phẩm
2242	07/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	22562	Sản phẩm chế biến	79	kg	Thực Phẩm
2243	07/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	22563	Sản phẩm chế biến	322,6	kg	Thực Phẩm
2244	07/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	22564	Sản phẩm chế biến	71,5	kg	Thực Phẩm
2245	07/12/2022	51C-77678	Dĩ An	Tây Ninh	22572	Sản phẩm chế biến	122,2	kg	Thực Phẩm
2246	07/12/2022	51C-77678	Dĩ An	Tây Ninh	22573	Sản phẩm chế biến	30,6	kg	Thực Phẩm
2247	07/12/2022	51C-77678	Dĩ An	Tây Ninh	22574	Sản phẩm chế biến	56,3	kg	Thực Phẩm
2248	07/12/2022	51C-77678	Dĩ An	Tây Ninh	22575	Thịt Gà đông lạnh	72,9	kg	Thực Phẩm
2249	07/12/2022	51C-77678	Dĩ An	Tây Ninh	22576	Thịt Gà đông lạnh	101,6	kg	Thực Phẩm
2250	07/12/2022	51D09473	Dĩ An	Tiền Giang	22805	Sản phẩm chế biến	63,2	kg	Thực Phẩm

2251	07/12/2022	51C64355	Thuận An	Thanh Hóa	5855	Sản phẩm chế biến	287	kg	Thực Phẩm
2252	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5797	Sản phẩm chế biến	263,6	kg	Thực Phẩm
2253	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5798	Sản phẩm chế biến	742	kg	Thực Phẩm
2254	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5799	Sản phẩm chế biến	764	kg	Thực Phẩm
2255	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5800	Sản phẩm chế biến	545,4	kg	Thực Phẩm
2256	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5801	Sản phẩm chế biến	594	kg	Thực Phẩm
2257	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5795	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
2258	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5796	Thịt Gà đông lạnh	534,5	kg	Thực Phẩm
2259	07/12/2022	51D34748	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	5797	Thịt Gà đông lạnh	228	kg	Thực Phẩm
2260	07/12/2022	50H14067	Dĩ An	Trà Vinh	22806	Sản phẩm chế biến	10,9	kg	Thực Phẩm
2261	07/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Vĩnh Long	20401	Sản phẩm chế biến	24,45	kg	Thực Phẩm
2262	07/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Vĩnh Long	22548	Sản phẩm chế biến	407,2	kg	Thực Phẩm
2263	07/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Vĩnh Long	22549	Thịt Gà đông lạnh	199,2	kg	Thực Phẩm
2264	08/12/2022	51D-34684	Dĩ An	An Giang	22448	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
2265	08/12/2022	66C-03196	Dĩ An	An Giang	22595	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
2266	08/12/2022	51C-56390	Dĩ An	An Giang	22604	Sản phẩm chế biến	310,6	kg	Thực Phẩm
2267	08/12/2022	51C-56390	Dĩ An	An Giang	22605	Sản phẩm chế biến	68,2	kg	Thực Phẩm
2268	08/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	5894	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
2269	08/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	5895	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
2270	08/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	5896	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2271	08/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	5897	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
2272	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5898	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2273	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	5899	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
2274	08/12/2022	51C-56390	Dĩ An	An Giang	22606	Thịt Gà đông lạnh	76,6	kg	Thực Phẩm
2275	08/12/2022	51C-56390	Dĩ An	An Giang	22607	Thịt Gà đông lạnh	53,2	kg	Thực Phẩm
2276	08/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22614	Sản phẩm chế biến	419,9	kg	Thực Phẩm
2277	08/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22615	Sản phẩm chế biến	256	kg	Thực Phẩm
2278	08/12/2022	61LD-00216	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20405	Sản phẩm đông lạnh	55,51	kg	Thực Phẩm
2279	08/12/2022	61LD-00216	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20405	Sản phẩm đông lạnh	1391,73	kg	Thực Phẩm
2280	08/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22616	Thịt Gà đông lạnh	163	kg	Thực Phẩm
2281	08/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22617	Thịt Gà đông lạnh	463	kg	Thực Phẩm

2282	08/12/2022	51D-60533	Dĩ An	Bạc Liêu	22444	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm
2283	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Bạc Liêu	5890	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2284	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Bạc Liêu	5891	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
2285	08/12/2022	66C-03196	Dĩ An	Bến Tre	22594	Sản phẩm chế biến	8,6	kg	Thực Phẩm
2286	08/12/2022	50H-08343	Dĩ An	Bình Định	22436	Sản phẩm chế biến	165	kg	Thực Phẩm
2287	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Bình Định	22625	Sản phẩm chế biến	284,5	kg	Thực Phẩm
2288	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Bình Định	22626	Sản phẩm chế biến	144,5	kg	Thực Phẩm
2289	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Bình Định	22628	Thịt Gà đông lạnh	511	kg	Thực Phẩm
2290	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Bình Định	22629	Thịt Gà đông lạnh	704,4	kg	Thực Phẩm
2291	08/12/2022	50LD16874	Thuận An	Bình Phước	5863	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
2292	08/12/2022	50LD16874	Thuận An	Bình Phước	5864	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
2293	08/12/2022	51C-94537	Thuận An	Bình Thuận	6888	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
2294	08/12/2022	51D-60533	Dĩ An	Cà Mau	22443	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
2295	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Cà Mau	5892	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2296	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Cà Mau	5893	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
2297	08/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	5882	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực Phẩm
2298	08/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	5883	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
2299	08/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5884	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2300	08/12/2022	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	5885	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2301	08/12/2022	51D-60862	Thuận An	Cần Thơ	6889	Sản phẩm chế biến	101	kg	Thực Phẩm
2302	08/12/2022	92C-11219	Dĩ An	Cần Thơ	20400	Sản phẩm đông lạnh	1408,23	kg	Thực Phẩm
2303	08/12/2022	51D-23447	Dĩ An	Dak Nông	22612	Sản phẩm chế biến	183,7	kg	Thực Phẩm
2304	08/12/2022	51D-23447	Dĩ An	Dak Nông	22613	Thịt Gà đông lạnh	282,3	kg	Thực Phẩm
2305	08/12/2022	15C-03228	Dĩ An	Đà Nẵng	22601	Sản phẩm chế biến	15300	kg	Thực Phẩm
2306	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Đà Nẵng	22632	Sản phẩm chế biến	262	kg	Thực Phẩm
2307	08/12/2022	43C-17037	Dĩ An	Đà Nẵng	20408	Sản phẩm đông lạnh	125,51	kg	Thực Phẩm
2308	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Đà Nẵng	22636	Thịt Gà đông lạnh	529,6	kg	Thực Phẩm
2309	08/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Đak Lak	22446	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực Phẩm
2310	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Đak Lak	22619	Sản phẩm chế biến	94,4	kg	Thực Phẩm
2311	08/12/2022	50LD15691	Thuận An	Đak Lak	5865	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
2312	08/12/2022	50LD15691	Thuận An	Đak Lak	5866	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực Phẩm

2313	08/12/2022	50LD15691	Thuận An	Đak Lak	5867	Sản phẩm chế biến	7,3	kg	Thực Phẩm
2314	08/12/2022	50LD15691	Thuận An	Đak Lak	5868	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực Phẩm
2315	08/12/2022	50LD15691	Thuận An	Đak Lak	5869	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
2316	08/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Đak Lak	20404	Sản phẩm đông lạnh	1522,93	kg	Thực Phẩm
2317	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Đak Lak	22622	Thịt Gà đông lạnh	284,4	kg	Thực Phẩm
2318	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22277	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực Phẩm
2319	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22278	Sản phẩm chế biến	27,4	kg	Thực Phẩm
2320	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22279	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2321	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22280	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2322	08/12/2022	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	22880	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2323	08/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	22598	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2324	08/12/2022	61H-04236	Dĩ An	Đồng Nai	20406	Sản phẩm đông lạnh	1451,2	kg	Thực Phẩm
2325	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22277	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2326	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22278	Sản phẩm đông lạnh	23,4	kg	Thực Phẩm
2327	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22279	Sản phẩm đông lạnh	133,5	kg	Thực Phẩm
2328	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22280	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2329	08/12/2022	51D52748	Dĩ An	Đồng Nai	22281	Sản phẩm đông lạnh	40	kg	Thực Phẩm
2330	08/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	22640	Thịt Gà đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
2331	08/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79529	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
2332	08/12/2022	51D-16374	Dĩ An	Đồng Tháp	22600	Sản phẩm chế biến	59,5	kg	Thực Phẩm
2333	08/12/2022	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	5886	Sản phẩm chế biến	504	kg	Thực Phẩm
2334	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Gia Lai	22620	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực Phẩm
2335	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5872	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2336	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5873	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2337	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5874	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2338	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Gia Lai	5875	Sản phẩm chế biến	615	kg	Thực Phẩm
2339	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Gia Lai	22623	Thịt Gà đông lạnh	430,1	kg	Thực Phẩm
2340	08/12/2022	29H-25757	Dĩ An	Hải Dương	22641	Sản phẩm chế biến	18300	kg	Thực Phẩm
2341	08/12/2022	51D60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22224	Sản phẩm chế biến	209,2	kg	Thực Phẩm
2342	08/12/2022	51D60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22225	Sản phẩm chế biến	389,6	kg	Thực Phẩm
2343	08/12/2022	51C82869	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22230	Sản phẩm chế biến	209,2	kg	Thực Phẩm

2344	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22251	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2345	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22254	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2346	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22255	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực Phẩm
2347	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22256	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
2348	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22257	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
2349	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22258	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2350	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22259	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2351	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22263	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
2352	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22265	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực Phẩm
2353	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22268	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2354	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22269	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2355	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22271	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2356	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22274	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm
2357	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22275	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2358	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22276	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
2359	08/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22869	Sản phẩm chế biến	213	kg	Thực Phẩm
2360	08/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22870	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2361	08/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22871	Sản phẩm chế biến	387	kg	Thực Phẩm
2362	08/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22872	Sản phẩm chế biến	334	kg	Thực Phẩm
2363	08/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22873	Sản phẩm chế biến	310	kg	Thực Phẩm
2364	08/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22874	Sản phẩm chế biến	340	kg	Thực Phẩm
2365	08/12/2022	61H09051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22877	Sản phẩm chế biến	243	kg	Thực Phẩm
2366	08/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22878	Sản phẩm chế biến	347	kg	Thực Phẩm
2367	08/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22879	Sản phẩm chế biến	437	kg	Thực Phẩm
2368	08/12/2022	53Z13469	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22881	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2369	08/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22581	Sản phẩm chế biến	295	kg	Thực Phẩm
2370	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22582	Sản phẩm chế biến	116	kg	Thực Phẩm
2371	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22583	Sản phẩm chế biến	210,1	kg	Thực Phẩm
2372	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22584	Sản phẩm chế biến	69,1	kg	Thực Phẩm
2373	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22585	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực Phẩm
2374	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22586	Sản phẩm chế biến	19,1	kg	Thực Phẩm

2375	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22587	Sản phẩm chế biến	24,9	kg	Thực Phẩm
2376	08/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22588	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
2377	08/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22589	Sản phẩm chế biến	244	kg	Thực Phẩm
2378	08/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22590	Sản phẩm chế biến	102,9	kg	Thực Phẩm
2379	08/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22591	Sản phẩm chế biến	51,7	kg	Thực Phẩm
2380	08/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22592	Sản phẩm chế biến	130,3	kg	Thực Phẩm
2381	08/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22597	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
2382	08/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22599	Sản phẩm chế biến	22,7	kg	Thực Phẩm
2383	08/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15835	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
2384	08/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15836	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực Phẩm
2385	08/12/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22226	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2386	08/12/2022	50H14427	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22227	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2387	08/12/2022	60H00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22228	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2388	08/12/2022	51C95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22229	Sản phẩm đông lạnh	949,33	kg	Thực Phẩm
2389	08/12/2022	51C82869	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22230	Sản phẩm đông lạnh	172,1	kg	Thực Phẩm
2390	08/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22251	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực Phẩm
2391	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22252	Sản phẩm đông lạnh	37,4	kg	Thực Phẩm
2392	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22253	Sản phẩm đông lạnh	14,9	kg	Thực Phẩm
2393	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22256	Sản phẩm đông lạnh	64,1	kg	Thực Phẩm
2394	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22257	Sản phẩm đông lạnh	70,5	kg	Thực Phẩm
2395	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22259	Sản phẩm đông lạnh	37,4	kg	Thực Phẩm
2396	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22260	Sản phẩm đông lạnh	33,1	kg	Thực Phẩm
2397	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22261	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
2398	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22262	Sản phẩm đông lạnh	29	kg	Thực Phẩm
2399	08/12/2022		Dĩ An	Hồ Chí Minh	22263	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
2400	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22265	Sản phẩm đông lạnh	8	kg	Thực Phẩm
2401	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22266	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
2402	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22267	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
2403	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22270	Sản phẩm đông lạnh	48,5	kg	Thực Phẩm
2404	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22272	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
2405	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22273	Sản phẩm đông lạnh	48,3	kg	Thực Phẩm

2406	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22275	Sản phẩm đông lạnh	5,3	kg	Thực Phẩm
2407	08/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22276	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
2408	08/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22810	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2409	08/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22811	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
2410	08/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22812	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2411	08/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	22813	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
2412	08/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13067	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
2413	08/12/2022	89C-20183	Dĩ An	Hưng Yên	22603	Sản phẩm chế biến	17800	kg	Thực Phẩm
2414	08/12/2022	51C82869	Dĩ An	Kiên Giang	22231	Sản phẩm chế biến	11,35	kg	Thực Phẩm
2415	08/12/2022	51D-60712	Dĩ An	Kiên Giang	22447	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
2416	08/12/2022	66C-03196	Dĩ An	Kiên Giang	22596	Sản phẩm chế biến	28,9	kg	Thực Phẩm
2417	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	5900	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
2418	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25101	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2419	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25102	Sản phẩm chế biến	448	kg	Thực Phẩm
2420	08/12/2022	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25103	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
2421	08/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	Kiên Giang	20407	Sản phẩm đông lạnh	63,57	kg	Thực Phẩm
2422	08/12/2022	51C82869	Dĩ An	Kiên Giang	22231	Sản phẩm đông lạnh	66,64	kg	Thực Phẩm
2423	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Kon Tum	22618	Sản phẩm chế biến	153	kg	Thực Phẩm
2424	08/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Kon Tum	22621	Sản phẩm chế biến	161,1	kg	Thực Phẩm
2425	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Kon Tum	5870	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
2426	08/12/2022	51D36172	Thuận An	Kon Tum	5871	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
2427	08/12/2022	50H-08343	Dĩ An	Khánh Hòa	22437	Sản phẩm chế biến	134	kg	Thực Phẩm
2428	08/12/2022	50H-01883	Dĩ An	Khánh Hòa	22438	Sản phẩm chế biến	29,87	kg	Thực Phẩm
2429	08/12/2022	50H-01883	Dĩ An	Khánh Hòa	22439	Sản phẩm chế biến	33,87	kg	Thực Phẩm
2430	08/12/2022	50H-01883	Dĩ An	Khánh Hòa	22440	Sản phẩm chế biến	52,72	kg	Thực Phẩm
2431	08/12/2022	50H-08111	Dĩ An	Khánh Hòa	22441	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2432	08/12/2022	50H-08111	Dĩ An	Khánh Hòa	22442	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực Phẩm
2433	08/12/2022	50H-17431	Thuận An	Khánh Hòa	6886	Sản phẩm chế biến	345	kg	Thực Phẩm
2434	08/12/2022	50H-17761	Thuận An	Khánh Hòa	6887	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
2435	08/12/2022	92C-14835	Dĩ An	Khánh Hòa	22593	Thịt Bò đông lạnh	1674	kg	Thực Phẩm
2436	08/12/2022	50H-03699	Dĩ An	Lâm Đồng	22445	Sản phẩm chế biến	163,4	kg	Thực Phẩm

2437	08/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	5876	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực Phẩm
2438	08/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	5877	Sản phẩm chế biến	421,2	kg	Thực Phẩm
2439	08/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	5878	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm
2440	08/12/2022	50LD15629	Thuận An	Lâm Đồng	5879	Sản phẩm chế biến	607	kg	Thực Phẩm
2441	08/12/2022	50LD15629	Thuận An	Lâm Đồng	5880	Sản phẩm chế biến	632	kg	Thực Phẩm
2442	08/12/2022	50LD15629	Thuận An	Lâm Đồng	5881	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực Phẩm
2443	08/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	22637	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
2444	08/12/2022	73H-00922	Dĩ An	Nghệ An	22602	Sản phẩm chế biến	17100	kg	Thực Phẩm
2445	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Phú Yên	22624	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực Phẩm
2446	08/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Phú Yên	22627	Thịt Gà đông lạnh	755,8	kg	Thực Phẩm
2447	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Nam	22630	Sản phẩm chế biến	118	kg	Thực Phẩm
2448	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Nam	22634	Thịt Gà đông lạnh	498,9	kg	Thực Phẩm
2449	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	22631	Sản phẩm chế biến	504,7	kg	Thực Phẩm
2450	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	22633	Sản phẩm chế biến	263	kg	Thực Phẩm
2451	08/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	22635	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
2452	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Sóc Trăng	5887	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
2453	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Sóc Trăng	5888	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2454	08/12/2022	51C99998	Thuận An	Sóc Trăng	5889	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2455	08/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Tiền Giang	22608	Sản phẩm chế biến	255,4	kg	Thực Phẩm
2456	08/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Tiền Giang	22609	Sản phẩm chế biến	221,7	kg	Thực Phẩm
2457	08/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Tiền Giang	22610	Thịt Gà đông lạnh	273,9	kg	Thực Phẩm
2458	08/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Tiền Giang	22611	Thịt Gà đông lạnh	308,7	kg	Thực Phẩm
2459	08/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Vĩnh Long	22638	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
2460	08/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Vĩnh Long	22639	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
2461	09/12/2022	61H-01319	Dĩ An	An Giang	22451	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
2462	09/12/2022	61H-01319	Dĩ An	An Giang	22451	Sản phẩm đông lạnh	895,43	kg	Thực Phẩm
2463	09/12/2022	61LD-00216	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22452	Sản phẩm chế biến	117,75	kg	Thực Phẩm
2464	09/12/2022	51D-16374	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22650	Sản phẩm chế biến	302,5	kg	Thực Phẩm
2465	09/12/2022	29H-40233	Dĩ An	Bắc Ninh	20444	Sản phẩm chế biến	16730,2	kg	Thực Phẩm
2466	09/12/2022	29H-40233	Dĩ An	Bắc Ninh	20444	Sản phẩm đông lạnh	681,75	kg	Thực Phẩm
2467	09/12/2022	79C-16010	Dĩ An	Bến Tre	20452	Sản phẩm chế biến	277,3	kg	Thực Phẩm

2468	09/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bến Tre	22670	Sản phẩm chế biến	417,8	kg	Thực Phẩm
2469	09/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bến Tre	22672	Thịt Gà đông lạnh	429	kg	Thực Phẩm
2470	09/12/2022	43H-00969	Dĩ An	Bình Định	20457	Sản phẩm chế biến	107,7	kg	Thực Phẩm
2471	09/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Bình Định	22454	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực Phẩm
2472	09/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Bình Định	22462	Sản phẩm chế biến	37,7	kg	Thực Phẩm
2473	09/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Bình Định	22454	Sản phẩm đông lạnh	2169,89	kg	Thực Phẩm
2474	09/12/2022	51C-15418	Dĩ An	Bình Phước	22667	Sản phẩm chế biến	1099	kg	Thực Phẩm
2475	09/12/2022	51C-15418	Dĩ An	Bình Phước	22668	Thịt Gà đông lạnh	144,4	kg	Thực Phẩm
2476	09/12/2022	51D-23447	Dĩ An	Bình Thuận	22651	Sản phẩm chế biến	220,4	kg	Thực Phẩm
2477	09/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	22657	Sản phẩm chế biến	199,8	kg	Thực Phẩm
2478	09/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	22658	Sản phẩm chế biến	171,2	kg	Thực Phẩm
2479	09/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Bình Thuận	22456	Sản phẩm đông lạnh	566,8	kg	Thực Phẩm
2480	09/12/2022	51D-23447	Dĩ An	Bình Thuận	22652	Thịt Gà đông lạnh	161,5	kg	Thực Phẩm
2481	09/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	22659	Thịt Gà đông lạnh	71,5	kg	Thực Phẩm
2482	09/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Cà Mau	22653	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
2483	09/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Cà Mau	22654	Thịt Gà đông lạnh	206,7	kg	Thực Phẩm
2484	09/12/2022	79C-16010	Dĩ An	Cần Thơ	20453	Sản phẩm chế biến	833,6	kg	Thực Phẩm
2485	09/12/2022	51D-39358	Dĩ An	Cần Thơ	22449	Sản phẩm chế biến	66,5	kg	Thực Phẩm
2486	09/12/2022	64C-00827	Dĩ An	Cần Thơ	22643	Sản phẩm chế biến	107	kg	Thực Phẩm
2487	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Cần Thơ	22821	Thịt gà	273	kg	Thực Phẩm
2488	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Đà Nẵng	20464	Sản phẩm chế biến	890,88	kg	Thực Phẩm
2489	09/12/2022	43C-10363	Dĩ An	Đà Nẵng	22459	Sản phẩm chế biến	430,9	kg	Thực Phẩm
2490	09/12/2022	43C-10363	Dĩ An	Đà Nẵng	22459	Sản phẩm đông lạnh	4522,14	kg	Thực Phẩm
2491	09/12/2022	62C04861	Dĩ An	Đồng Nai	22815	Sản phẩm chế biến	185	kg	Thực Phẩm
2492	09/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Đồng Nai	22463	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
2493	09/12/2022	50H-03368	Thuận An	Đồng Nai	6893	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực Phẩm
2494	09/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Đồng Nai	22463	Sản phẩm đông lạnh	58,85	kg	Thực Phẩm
2495	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Đồng Nai	22816	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
2496	09/12/2022	29H70636	Dĩ An	Đồng Tháp	17978	Sản phẩm chế biến	35,2	kg	Thực Phẩm
2497	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Hà Nội	20460	Sản phẩm chế biến	54,6	kg	Thực Phẩm
2498	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hà Nội	20465	Sản phẩm chế biến	1001,75	kg	Thực Phẩm

2499	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Hà Nội	20471	Sản phẩm chế biến	841,7	kg	Thực Phẩm
2500	09/12/2022	92C-09822	Dĩ An	Hà Nội	22466	Sản phẩm chế biến	482,2	kg	Thực Phẩm
2501	09/12/2022	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25115	Sản phẩm chế biến	1357	kg	Thực Phẩm
2502	09/12/2022	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25116	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực Phẩm
2503	09/12/2022	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25117	Sản phẩm chế biến	1000	kg	Thực Phẩm
2504	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25119	Sản phẩm chế biến	510	kg	Thực Phẩm
2505	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25120	Sản phẩm chế biến	325,5	kg	Thực Phẩm
2506	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25121	Sản phẩm chế biến	48,5	kg	Thực Phẩm
2507	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25122	Sản phẩm chế biến	68,4	kg	Thực Phẩm
2508	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25123	Sản phẩm chế biến	19,5	kg	Thực Phẩm
2509	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hà Nội	25124	Sản phẩm chế biến	177	kg	Thực Phẩm
2510	09/12/2022	50H-03511	Dĩ An	Hà Nội	22465	Sản phẩm đông lạnh	1592,04	kg	Thực Phẩm
2511	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hải Dương	20468	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
2512	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Hải Phòng	20467	Sản phẩm chế biến	193,8	kg	Thực Phẩm
2513	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hải Phòng	25125	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực Phẩm
2514	09/12/2022	29H37074	Dĩ An	Hậu Giang	17976	Sản phẩm chế biến	123,57	kg	Thực Phẩm
2515	09/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122437	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
2516	09/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22814	Sản phẩm chế biến	529	kg	Thực Phẩm
2517	09/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20642	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
2518	09/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20643	Sản phẩm chế biến	591	kg	Thực Phẩm
2519	09/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20644	Sản phẩm chế biến	433	kg	Thực Phẩm
2520	09/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20645	Sản phẩm chế biến	587	kg	Thực Phẩm
2521	09/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20646	Sản phẩm chế biến	407	kg	Thực Phẩm
2522	09/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20648	Sản phẩm chế biến	266	kg	Thực Phẩm
2523	09/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20649	Sản phẩm chế biến	376	kg	Thực Phẩm
2524	09/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20650	Sản phẩm chế biến	365	kg	Thực Phẩm
2525	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20410	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2526	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20415	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2527	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20416	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
2528	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20418	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2529	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20419	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

2530	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20425	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
2531	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20427	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2532	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20428	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
2533	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20430	Sản phẩm chế biến	219,22	kg	Thực Phẩm
2534	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20431	Sản phẩm chế biến	110,84	kg	Thực Phẩm
2535	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20432	Sản phẩm chế biến	992,43	kg	Thực Phẩm
2536	09/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20437	Sản phẩm chế biến	135,93	kg	Thực Phẩm
2537	09/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20438	Sản phẩm chế biến	430,4	kg	Thực Phẩm
2538	09/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20439	Sản phẩm chế biến	264,66	kg	Thực Phẩm
2539	09/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20440	Sản phẩm chế biến	122,2	kg	Thực Phẩm
2540	09/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20441	Sản phẩm chế biến	262,98	kg	Thực Phẩm
2541	09/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20442	Sản phẩm chế biến	159,79	kg	Thực Phẩm
2542	09/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22450	Sản phẩm chế biến	150,9	kg	Thực Phẩm
2543	09/12/2022	61H-02040	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22457	Sản phẩm chế biến	131	kg	Thực Phẩm
2544	09/12/2022	61H-04236	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22458	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
2545	09/12/2022	61H-03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22460	Sản phẩm chế biến	177	kg	Thực Phẩm
2546	09/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22642	Sản phẩm chế biến	345	kg	Thực Phẩm
2547	09/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22644	Sản phẩm chế biến	167,9	kg	Thực Phẩm
2548	09/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22645	Sản phẩm chế biến	32,5	kg	Thực Phẩm
2549	09/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22646	Sản phẩm chế biến	15,9	kg	Thực Phẩm
2550	09/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22648	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2551	09/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22660	Sản phẩm chế biến	24,7	kg	Thực Phẩm
2552	09/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22661	Sản phẩm chế biến	21,4	kg	Thực Phẩm
2553	09/12/2022	OOLU8087278	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15882	Sản phẩm chế biến	233	kg	Thực Phẩm
2554	09/12/2022	CCLU4239675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15883	Sản phẩm chế biến	305	kg	Thực Phẩm
2555	09/12/2022	64C07775	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15884	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
2556	09/12/2022	DFSU6909994	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15885	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
2557	09/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15886	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực Phẩm
2558	09/12/2022	61H01552	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15887	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
2559	09/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15888	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực Phẩm
2560	09/12/2022	50H-03102	Thuận An	Hồ Chí Minh	6890	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

2561	09/12/2022	51C-46711	Thuận An	Hồ Chí Minh	6891	Sản phẩm chế biến	117	kg	Thực Phẩm
2562	09/12/2022	50H-03368	Thuận An	Hồ Chí Minh	6892	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2563	09/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15837	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
2564	09/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15838	Sản phẩm chế biến	98	kg	Thực Phẩm
2565	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20409	Sản phẩm đông lạnh	11,6	kg	Thực Phẩm
2566	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20410	Sản phẩm đông lạnh	57,9	kg	Thực Phẩm
2567	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20411	Sản phẩm đông lạnh	40,7	kg	Thực Phẩm
2568	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20412	Sản phẩm đông lạnh	28,6	kg	Thực Phẩm
2569	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20413	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
2570	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20414	Sản phẩm đông lạnh	32	kg	Thực Phẩm
2571	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20416	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
2572	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20417	Sản phẩm đông lạnh	38,8	kg	Thực Phẩm
2573	09/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20418	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
2574	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20420	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
2575	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20421	Sản phẩm đông lạnh	49,8	kg	Thực Phẩm
2576	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20422	Sản phẩm đông lạnh	72,2	kg	Thực Phẩm
2577	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20423	Sản phẩm đông lạnh	46,5	kg	Thực Phẩm
2578	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20424	Sản phẩm đông lạnh	70,3	kg	Thực Phẩm
2579	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20425	Sản phẩm đông lạnh	19,4	kg	Thực Phẩm
2580	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20426	Sản phẩm đông lạnh	26,6	kg	Thực Phẩm
2581	09/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20427	Sản phẩm đông lạnh	24	kg	Thực Phẩm
2582	09/12/2022	50H-13742	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20429	Sản phẩm đông lạnh	1019,17	kg	Thực Phẩm
2583	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20430	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực Phẩm
2584	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20431	Sản phẩm đông lạnh	109,08	kg	Thực Phẩm
2585	09/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20432	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
2586	09/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20433	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2587	09/12/2022	60H-00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20434	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2588	09/12/2022	51C-64364	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20435	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2589	09/12/2022	51C-82869	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20436	Sản phẩm đông lạnh	487,3	kg	Thực Phẩm
2590	09/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20437	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
2591	09/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20438	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực Phẩm

2592	09/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20439	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
2593	09/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20440	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực Phẩm
2594	09/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20441	Sản phẩm đông lạnh	122,83	kg	Thực Phẩm
2595	09/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20442	Sản phẩm đông lạnh	54,54	kg	Thực Phẩm
2596	09/12/2022	61LD-05478	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20445	Sản phẩm đông lạnh	679,12	kg	Thực Phẩm
2597	09/12/2022	61H-02040	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22457	Sản phẩm đông lạnh	1133,14	kg	Thực Phẩm
2598	09/12/2022	61H-04236	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22458	Sản phẩm đông lạnh	294	kg	Thực Phẩm
2599	09/12/2022	61H-03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22460	Sản phẩm đông lạnh	2247,52	kg	Thực Phẩm
2600	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22817	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
2601	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22818	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
2602	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22819	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
2603	09/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22820	Thịt heo	50	kg	Thực Phẩm
2604	09/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22882	Thịt heo	150,77	kg	Thực Phẩm
2605	09/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22883	Thịt heo	108,74	kg	Thực Phẩm
2606	09/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22884	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2607	09/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22885	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
2608	09/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22886	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2609	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Hưng Yên	25127	Sản phẩm chế biến	925	kg	Thực Phẩm
2610	09/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Kiên Giang	22649	Sản phẩm chế biến	287	kg	Thực Phẩm
2611	09/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	22662	Sản phẩm chế biến	411,2	kg	Thực Phẩm
2612	09/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	22663	Sản phẩm chế biến	340	kg	Thực Phẩm
2613	09/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Kiên Giang	22453	Sản phẩm đông lạnh	3490,56	kg	Thực Phẩm
2614	09/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Kiên Giang	22664	Thịt Gà đông lạnh	245	kg	Thực Phẩm
2615	09/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	20443	Sản phẩm chế biến	329,49	kg	Thực Phẩm
2616	09/12/2022	43H-00969	Dĩ An	Khánh Hòa	20456	Sản phẩm chế biến	511,05	kg	Thực Phẩm
2617	09/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Khánh Hòa	22461	Sản phẩm chế biến	114,5	kg	Thực Phẩm
2618	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Khánh Hòa	22676	Sản phẩm chế biến	122,2	kg	Thực Phẩm
2619	09/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Khánh Hòa	20443	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực Phẩm
2620	09/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Khánh Hòa	22455	Sản phẩm đông lạnh	2489,54	kg	Thực Phẩm
2621	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Khánh Hòa	22680	Thịt Gà đông lạnh	605,5	kg	Thực Phẩm
2622	09/12/2022	43H-00969	Dĩ An	Lâm Đồng	20455	Sản phẩm chế biến	564,45	kg	Thực Phẩm

2623	09/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Lâm Đồng	22665	Sản phẩm chế biến	424,7	kg	Thực Phẩm
2624	09/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Lâm Đồng	22666	Thịt Gà đông lạnh	602,7	kg	Thực Phẩm
2625	09/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Long An	22669	Sản phẩm chế biến	341,7	kg	Thực Phẩm
2626	09/12/2022	51C-21170	Dĩ An	Long An	22673	Sản phẩm chế biến	158,1	kg	Thực Phẩm
2627	09/12/2022	51C-21170	Dĩ An	Long An	22674	Sản phẩm chế biến	203,8	kg	Thực Phẩm
2628	09/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Long An	22671	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
2629	09/12/2022	51C-21170	Dĩ An	Long An	22675	Thịt Gà đông lạnh	78,9	kg	Thực Phẩm
2630	09/12/2022	51D60916	Dĩ An	Ninh Thuận	17977	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
2631	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Nghệ An	20466	Sản phẩm chế biến	72,3	kg	Thực Phẩm
2632	09/12/2022	50H-03511	Dĩ An	Nghệ An	22464	Sản phẩm đông lạnh	426,74	kg	Thực Phẩm
2633	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Phú Thọ	20462	Sản phẩm chế biến	78,1	kg	Thực Phẩm
2634	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Quảng Bình	22678	Sản phẩm chế biến	305,3	kg	Thực Phẩm
2635	09/12/2022	50LD15912	Thuận An	Quảng Bình	25113	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực Phẩm
2636	09/12/2022	50LD15912	Thuận An	Quảng Bình	25114	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
2637	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	25118	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
2638	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Quảng Bình	22682	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực Phẩm
2639	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Bình	25118	Thịt Gà đông lạnh	1005	kg	Thực Phẩm
2640	09/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Nam	25112	Sản phẩm chế biến	495	kg	Thực Phẩm
2641	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Quảng Ninh	20459	Sản phẩm chế biến	75,8	kg	Thực Phẩm
2642	09/12/2022	57M2169	Thuận An	Quảng Ninh	25126	Sản phẩm chế biến	114,3	kg	Thực Phẩm
2643	09/12/2022	79H-00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	20463	Sản phẩm chế biến	315,53	kg	Thực Phẩm
2644	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Quảng Trị	22679	Sản phẩm chế biến	370,7	kg	Thực Phẩm
2645	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Quảng Trị	22683	Thịt Gà đông lạnh	143	kg	Thực Phẩm
2646	09/12/2022	51D34521	Dĩ An	Sóc Trăng	17979	Sản phẩm chế biến	137,12	kg	Thực Phẩm
2647	09/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Sóc Trăng	22655	Sản phẩm chế biến	308,8	kg	Thực Phẩm
2648	09/12/2022	51C-56390	Dĩ An	Sóc Trăng	22656	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực Phẩm
2649	09/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25104	Sản phẩm chế biến	1330	kg	Thực Phẩm
2650	09/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25105	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực Phẩm
2651	09/12/2022	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	25109	Sản phẩm chế biến	619	kg	Thực Phẩm
2652	09/12/2022	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	25110	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm
2653	09/12/2022	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	25111	Sản phẩm chế biến	549,4	kg	Thực Phẩm

2654	09/12/2022	50H-02702	Dĩ An	Tây Ninh	22647	Thịt Gà đông lạnh	16507	kg	Thực Phẩm
2655	09/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25106	Thịt Gà đông lạnh	352	kg	Thực Phẩm
2656	09/12/2022	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	25107	Thịt Gà đông lạnh	329	kg	Thực Phẩm
2657	09/12/2022	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	25108	Thịt Gà đông lạnh	476	kg	Thực Phẩm
2658	09/12/2022	79C-16010	Dĩ An	Tiền Giang	20451	Sản phẩm chế biến	353,83	kg	Thực Phẩm
2659	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	20458	Sản phẩm chế biến	762,85	kg	Thực Phẩm
2660	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22677	Sản phẩm chế biến	158,1	kg	Thực Phẩm
2661	09/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22681	Thịt Gà đông lạnh	54	kg	Thực Phẩm
2662	09/12/2022	79C-16010	Dĩ An	Trà Vinh	20454	Sản phẩm chế biến	269,75	kg	Thực Phẩm
2663	09/12/2022	79C-05843	Dĩ An	Vĩnh Phúc	20461	Sản phẩm chế biến	192,75	kg	Thực Phẩm
2664	10/12/2022	50H10034	Dĩ An	An Giang	17982	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
2665	10/12/2022	51D-29015	Dĩ An	An Giang	8452	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực Phẩm
2666	10/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	8454	Sản phẩm chế biến	122,2	kg	Thực Phẩm
2667	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Bắc Ninh	26057	Sản phẩm chế biến	446,51	kg	Thực Phẩm
2668	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Bắc Ninh	25134	Sản phẩm chế biến	807,6	kg	Thực Phẩm
2669	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Bắc Ninh	25135	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
2670	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Bắc Ninh	26057	Sản phẩm đông lạnh	794,03	kg	Thực Phẩm
2671	10/12/2022	50H-02546	Dĩ An	Bắc Ninh	26066,16667	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
2672	10/12/2022	51D-37705	Dĩ An	Bắc Ninh	26067,16667	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
2673	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Bắc Ninh	25134	Thịt Gà đông lạnh	1352,5	kg	Thực Phẩm
2674	10/12/2022	50H10260	Dĩ An	Bình Định	22236	Sản phẩm chế biến	88,96	kg	Thực Phẩm
2675	10/12/2022	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	22232	Sản phẩm chế biến	27,12	kg	Thực Phẩm
2676	10/12/2022	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	22233	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực Phẩm
2677	10/12/2022	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	22234	Sản phẩm chế biến	28,6	kg	Thực Phẩm
2678	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Đà Nẵng	26058	Sản phẩm chế biến	140,67	kg	Thực Phẩm
2679	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Đà Nẵng	25130	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2680	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Đà Nẵng	25131	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2681	10/12/2022	51C23671	Thuận An	Đà Nẵng	25137	Sản phẩm chế biến	396	kg	Thực Phẩm
2682	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Đà Nẵng	26058	Sản phẩm đông lạnh	72,65	kg	Thực Phẩm
2683	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Đà Nẵng	26059	Sản phẩm đông lạnh	517,35	kg	Thực Phẩm
2684	10/12/2022	50LD-06956	Dĩ An	Đà Nẵng	26060	Sản phẩm đông lạnh	389,16	kg	Thực Phẩm

2685	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Đà Nẵng	25130	Thịt Gà đông lạnh	25,5	kg	Thực Phẩm
2686	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Đà Nẵng	25131	Thịt Gà đông lạnh	59,5	kg	Thực Phẩm
2687	10/12/2022	61H03370	Dĩ An	Đak Lak	17983	Sản phẩm chế biến	38,75	kg	Thực Phẩm
2688	10/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Đồng Nai	17980	Sản phẩm đông lạnh	486,7	kg	Thực Phẩm
2689	10/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Đồng Nai	8463	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
2690	10/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Đồng Nai	8464	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
2691	10/12/2022	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	8456	Sản phẩm chế biến	1969	kg	Thực Phẩm
2692	10/12/2022	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	8457	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
2693	10/12/2022	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	8458	Thịt Gà đông lạnh	138,3	kg	Thực Phẩm
2694	10/12/2022	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	8459	Thịt Gà đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
2695	10/12/2022	79H-00700	Dĩ An	Hà Nội	26065,16667	Sản phẩm đông lạnh	4960	kg	Thực Phẩm
2696	10/12/2022	92C-14646	Dĩ An	Hà Nội	8453	Thịt Cừu đông lạnh	148	kg	Thực Phẩm
2697	10/12/2022	50LD15851	Thuận An	Hà Tĩnh	25128	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
2698	10/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122438	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
2699	10/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122439	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực Phẩm
2700	10/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122440	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
2701	10/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22892	Sản phẩm chế biến	503	kg	Thực Phẩm
2702	10/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22893	Sản phẩm chế biến	424	kg	Thực Phẩm
2703	10/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22894	Sản phẩm chế biến	403	kg	Thực Phẩm
2704	10/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22895	Sản phẩm chế biến	236	kg	Thực Phẩm
2705	10/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22896	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
2706	10/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22897	Sản phẩm chế biến	428	kg	Thực Phẩm
2707	10/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22898	Sản phẩm chế biến	472	kg	Thực Phẩm
2708	10/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22899	Sản phẩm chế biến	443	kg	Thực Phẩm
2709	10/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22900	Sản phẩm chế biến	497	kg	Thực Phẩm
2710	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22467	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2711	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22473,16667	Sản phẩm chế biến	23,56	kg	Thực Phẩm
2712	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22474,16667	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
2713	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22475,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2714	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22476,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2715	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22477,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm

2716	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22478,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2717	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22479,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2718	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22480,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2719	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22481,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2720	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22482,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2721	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22490,16667	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
2722	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22492,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2723	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22493,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2724	10/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22497,16667	Sản phẩm chế biến	494,47	kg	Thực Phẩm
2725	10/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22498,33333	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
2726	10/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22498,94444	Sản phẩm chế biến	79,96	kg	Thực Phẩm
2727	10/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22500,11111	Sản phẩm chế biến	257,64	kg	Thực Phẩm
2728	10/12/2022	51D-21674	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26051	Sản phẩm chế biến	45,4	kg	Thực Phẩm
2729	10/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26052	Sản phẩm chế biến	132,44	kg	Thực Phẩm
2730	10/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26053	Sản phẩm chế biến	112,16	kg	Thực Phẩm
2731	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26061	Sản phẩm chế biến	273,26	kg	Thực Phẩm
2732	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26062,16667	Sản phẩm chế biến	94,84	kg	Thực Phẩm
2733	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26063,16667	Sản phẩm chế biến	98,44	kg	Thực Phẩm
2734	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6894	Sản phẩm chế biến	24,6	kg	Thực Phẩm
2735	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6895	Sản phẩm chế biến	96,8	kg	Thực Phẩm
2736	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6896	Sản phẩm chế biến	117,5	kg	Thực Phẩm
2737	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6897	Sản phẩm chế biến	35,4	kg	Thực Phẩm
2738	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6898	Sản phẩm chế biến	130,4	kg	Thực Phẩm
2739	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6899	Sản phẩm chế biến	42,6	kg	Thực Phẩm
2740	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6900	Sản phẩm chế biến	118,4	kg	Thực Phẩm
2741	10/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8451	Sản phẩm chế biến	77,4	kg	Thực Phẩm
2742	10/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8455	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực Phẩm
2743	10/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22684	Sản phẩm chế biến	895	kg	Thực Phẩm
2744	10/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15839	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
2745	10/12/2022	51C18855	Thuận An	Hồ Chí Minh	15840	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực Phẩm
2746	10/12/2022	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17981	Sản phẩm đông lạnh	451,7	kg	Thực Phẩm

2747	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22467	Sản phẩm đông lạnh	49	kg	Thực Phẩm
2748	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22467,66667	Sản phẩm đông lạnh	40,7	kg	Thực Phẩm
2749	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22468,66667	Sản phẩm đông lạnh	59,3	kg	Thực Phẩm
2750	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22469,66667	Sản phẩm đông lạnh	138,6	kg	Thực Phẩm
2751	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22470,66667	Sản phẩm đông lạnh	28,5	kg	Thực Phẩm
2752	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22471,66667	Sản phẩm đông lạnh	23,8	kg	Thực Phẩm
2753	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22472,66667	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
2754	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22474,66667	Sản phẩm đông lạnh	11,8	kg	Thực Phẩm
2755	10/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22476,66667	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
2756	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22478,66667	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
2757	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22479,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
2758	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22482,66667	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực Phẩm
2759	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22483,66667	Sản phẩm đông lạnh	90,2	kg	Thực Phẩm
2760	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22484,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
2761	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22485,66667	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2762	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22486,66667	Sản phẩm đông lạnh	21,3	kg	Thực Phẩm
2763	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22487,66667	Sản phẩm đông lạnh	65,1	kg	Thực Phẩm
2764	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22488,66667	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
2765	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22490,66667	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
2766	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22491,66667	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
2767	10/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22492,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
2768	10/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22494,16667	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2769	10/12/2022	60H-00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22495,16667	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2770	10/12/2022	60C-41320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22496,16667	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2771	10/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22497,16667	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
2772	10/12/2022	50H-15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22497,83333	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
2773	10/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22498,94444	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm
2774	10/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22500,11111	Sản phẩm đông lạnh	13,67	kg	Thực Phẩm
2775	10/12/2022	51D-21674	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26051	Sản phẩm đông lạnh	854,68	kg	Thực Phẩm
2776	10/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26052	Sản phẩm đông lạnh	150,06	kg	Thực Phẩm
2777	10/12/2022	50H-07274	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26053	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm

2778	10/12/2022	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26056	Sản phẩm đông lạnh	12,36	kg	Thực Phẩm
2779	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26061	Sản phẩm đông lạnh	136,35	kg	Thực Phẩm
2780	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26061,66667	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực Phẩm
2781	10/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26062,66667	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
2782	10/12/2022	50H-03415	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26064,16667	Sản phẩm đông lạnh	23	kg	Thực Phẩm
2783	10/12/2022	51D43465	Thuận An	Hồ Chí Minh	22822	Thịt heo	159,96	kg	Thực Phẩm
2784	10/12/2022	51D43465	Thuận An	Hồ Chí Minh	22823	Thịt heo	177,63	kg	Thực Phẩm
2785	10/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22887	Thịt heo	191,13	kg	Thực Phẩm
2786	10/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	22888	Thịt heo	200,56	kg	Thực Phẩm
2787	10/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22889	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
2788	10/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22890	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2789	10/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22891	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2790	10/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Kiên Giang	17984	Sản phẩm chế biến	126,7	kg	Thực Phẩm
2791	10/12/2022	50H08307	Dĩ An	Khánh Hòa	22237	Sản phẩm chế biến	18,03	kg	Thực Phẩm
2792	10/12/2022	50H08307	Dĩ An	Khánh Hòa	22238	Sản phẩm chế biến	10,53	kg	Thực Phẩm
2793	10/12/2022	50H08343	Dĩ An	Khánh Hòa	22239	Sản phẩm chế biến	101,38	kg	Thực Phẩm
2794	10/12/2022	50H08343	Dĩ An	Khánh Hòa	22240	Sản phẩm chế biến	38,18	kg	Thực Phẩm
2795	10/12/2022	50H-17428	Dĩ An	Khánh Hòa	8465	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
2796	10/12/2022	50H-17428	Dĩ An	Khánh Hòa	8466	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực Phẩm
2797	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	25132	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
2798	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	25133	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
2799	10/12/2022	51C23671	Thuận An	Nghệ An	25138	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
2800	10/12/2022	51C23671	Thuận An	Nghệ An	25139	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực Phẩm
2801	10/12/2022	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	25132	Thịt Gà đông lạnh	58	kg	Thực Phẩm
2802	10/12/2022	50H10260	Dĩ An	Phú Yên	22235	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực Phẩm
2803	10/12/2022	50LD15851	Thuận An	Quảng Bình	25129	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
2804	10/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	8460	Sản phẩm chế biến	171,6	kg	Thực Phẩm
2805	10/12/2022	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	8461	Sản phẩm chế biến	214,5	kg	Thực Phẩm
2806	10/12/2022	51C23671	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25136	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
2807	11/12/2022	51D53922	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	22243	Sản phẩm đông lạnh	799,4	kg	Thực Phẩm
2808	11/12/2022	43C21953	Dĩ An	Đà Nẵng	22244	Sản phẩm chế biến	58,5	kg	Thực Phẩm

2809	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25008	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2810	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25009	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2811	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25007	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
2812	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25008	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2813	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25009	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
2814	11/12/2022	50H17262	Dĩ An	Đồng Nai	25010	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
2815	11/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17985	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2816	11/12/2022	51D52753	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17989	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2817	11/12/2022	51D52754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17990	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2818	11/12/2022	51D52755	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17991	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2819	11/12/2022	51D52756	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17992	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2820	11/12/2022	51D52757	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17993	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2821	11/12/2022	51D52760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17994	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2822	11/12/2022	51D52761	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17995	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2823	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17996	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2824	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18000	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2825	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25001	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2826	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25003	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2827	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25005	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2828	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25006	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực Phẩm
2829	11/12/2022	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22241	Sản phẩm chế biến	1542,44	kg	Thực Phẩm
2830	11/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15841	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực Phẩm
2831	11/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15842	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực Phẩm
2832	11/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15889	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
2833	11/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15890	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
2834	11/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15891	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
2835	11/12/2022	51D52749	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17985	Sản phẩm đông lạnh	29,325	kg	Thực Phẩm
2836	11/12/2022	51D52750	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17986	Sản phẩm đông lạnh	69,25	kg	Thực Phẩm
2837	11/12/2022	51D52751	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17987	Sản phẩm đông lạnh	91,356	kg	Thực Phẩm
2838	11/12/2022	51D52752	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17988	Sản phẩm đông lạnh	79,119	kg	Thực Phẩm
2839	11/12/2022	51D52758	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17993	Sản phẩm đông lạnh	62,466	kg	Thực Phẩm

2840	11/12/2022	51D52759	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17994	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
2841	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17996	Sản phẩm đông lạnh	9,6	kg	Thực Phẩm
2842	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17998	Sản phẩm đông lạnh	49,325	kg	Thực Phẩm
2843	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17999	Sản phẩm đông lạnh	83,588	kg	Thực Phẩm
2844	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	18000	Sản phẩm đông lạnh	82,756	kg	Thực Phẩm
2845	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25001	Sản phẩm đông lạnh	95,356	kg	Thực Phẩm
2846	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25002	Sản phẩm đông lạnh	41,156	kg	Thực Phẩm
2847	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25003	Sản phẩm đông lạnh	43,288	kg	Thực Phẩm
2848	11/12/2022	51C17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25004	Sản phẩm đông lạnh	44,325	kg	Thực Phẩm
2849	11/12/2022	51D24023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22242	Sản phẩm đông lạnh	597,62	kg	Thực Phẩm
2850	11/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22824	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2851	11/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22825	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
2852	11/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22826	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
2853	11/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	22827	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
2854	11/12/2022	51D39508	Thuận An	Hồ Chí Minh	22828	Thịt heo	90,36	kg	Thực Phẩm
2855	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	25145	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
2856	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	25146	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
2857	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	25147	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
2858	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	25148	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
2859	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	An Giang	25149	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2860	12/12/2022	79H01545	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26384	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực Phẩm
2861	12/12/2022	79H01545	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26385	Sản phẩm chế biến	516,2	kg	Thực Phẩm
2862	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25182	Sản phẩm chế biến	214,2	kg	Thực Phẩm
2863	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25183	Sản phẩm chế biến	245,4	kg	Thực Phẩm
2864	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25184	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
2865	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25185	Sản phẩm chế biến	447	kg	Thực Phẩm
2866	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25186	Sản phẩm chế biến	894	kg	Thực Phẩm
2867	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25187	Sản phẩm chế biến	35,75	kg	Thực Phẩm
2868	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25188	Sản phẩm chế biến	56,5	kg	Thực Phẩm
2869	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25189	Sản phẩm chế biến	82,5	kg	Thực Phẩm
2870	12/12/2022	50LD15537	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25190	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm

2871	12/12/2022	79H01545	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26384	Sản phẩm đông lạnh	49,8	kg	Thực Phẩm
2872	12/12/2022	79H01545	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26385	Sản phẩm đông lạnh	105	kg	Thực Phẩm
2873	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Bạc Liêu	25157	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
2874	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Bạc Liêu	25158	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
2875	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Bắc Giang	26391	Sản phẩm chế biến	404	kg	Thực Phẩm
2876	12/12/2022	51C54891	Thuận An	Bắc Giang	25198	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
2877	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Bắc Giang	26391	Sản phẩm đông lạnh	355	kg	Thực Phẩm
2878	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Bến Tre	26386	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực Phẩm
2879	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Bến Tre	26386	Sản phẩm đông lạnh	241	kg	Thực Phẩm
2880	12/12/2022	50H06846	Thuận An	Bến Tre	25166	Thịt Gà đông lạnh	552,1	kg	Thực Phẩm
2881	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Bình Định	22290	Sản phẩm chế biến	179	kg	Thực Phẩm
2882	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	22692	Sản phẩm chế biến	148,5	kg	Thực Phẩm
2883	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Bình Định	22290	Sản phẩm đông lạnh	1173,4	kg	Thực Phẩm
2884	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	22696	Thịt Gà đông lạnh	231	kg	Thực Phẩm
2885	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Cà Mau	25159	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
2886	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Cà Mau	25160	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
2887	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Cà Mau	25161	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
2888	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Cà Mau	25162	Thịt Gà đông lạnh	420,6	kg	Thực Phẩm
2889	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Cần Thơ	26388	Sản phẩm chế biến	43,5	kg	Thực Phẩm
2890	12/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25141	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
2891	12/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25142	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
2892	12/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25143	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2893	12/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25144	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2894	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25172	Sản phẩm chế biến	666	kg	Thực Phẩm
2895	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25173	Sản phẩm chế biến	289,2	kg	Thực Phẩm
2896	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25174	Sản phẩm chế biến	375,6	kg	Thực Phẩm
2897	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25175	Sản phẩm chế biến	11,65	kg	Thực Phẩm
2898	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25176	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
2899	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25177	Sản phẩm chế biến	107,4	kg	Thực Phẩm
2900	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25178	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực Phẩm
2901	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Cần Thơ	26388	Sản phẩm đông lạnh	215	kg	Thực Phẩm

2902	12/12/2022	69C-02274	Dĩ An	Cần Thơ	22700	Thịt Gà đông lạnh	2572	kg	Thực Phẩm
2903	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25179	Thịt Gà đông lạnh	603,1	kg	Thực Phẩm
2904	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25180	Thịt Gà đông lạnh	595,6	kg	Thực Phẩm
2905	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25181	Thịt Gà đông lạnh	840,1	kg	Thực Phẩm
2906	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Đà Nẵng	22291	Sản phẩm chế biến	591,7	kg	Thực Phẩm
2907	12/12/2022	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26070,16667	Sản phẩm chế biến	272	kg	Thực Phẩm
2908	12/12/2022	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26071,16667	Sản phẩm chế biến	3194	kg	Thực Phẩm
2909	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Đà Nẵng	22291	Sản phẩm đông lạnh	1144,4	kg	Thực Phẩm
2910	12/12/2022	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26070,16667	Sản phẩm đông lạnh	343	kg	Thực Phẩm
2911	12/12/2022	92H-00023	Dĩ An	Đà Nẵng	22686	Thịt Bò đông lạnh	3617	kg	Thực Phẩm
2912	12/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Đak Lak	26073,16667	Sản phẩm chế biến	163	kg	Thực Phẩm
2913	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	22702	Sản phẩm chế biến	61,4	kg	Thực Phẩm
2914	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	22703	Sản phẩm chế biến	197,2	kg	Thực Phẩm
2915	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	22706	Thịt Gà đông lạnh	1015,2	kg	Thực Phẩm
2916	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Đak Lak	22707	Thịt Gà đông lạnh	359,4	kg	Thực Phẩm
2917	12/12/2022	50H-10229	Dĩ An	Đồng Nai	26075,16667	Sản phẩm chế biến	122	kg	Thực Phẩm
2918	12/12/2022	61C-42377	Dĩ An	Đồng Nai	26080,16667	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
2919	12/12/2022	50H-10412	Dĩ An	Đồng Nai	26074,16667	Sản phẩm đông lạnh	224,45	kg	Thực Phẩm
2920	12/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79530	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
2921	12/12/2022	29H-70636	Dĩ An	Đồng Tháp	26078,16667	Sản phẩm chế biến	88	kg	Thực Phẩm
2922	12/12/2022	29H-70636	Dĩ An	Đồng Tháp	26079,16667	Sản phẩm chế biến	17,05	kg	Thực Phẩm
2923	12/12/2022	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25140	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
2924	12/12/2022	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	25167	Sản phẩm chế biến	471	kg	Thực Phẩm
2925	12/12/2022	50LD15806	Thuận An	Đồng Tháp	25171	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
2926	12/12/2022	51D-51396	Dĩ An	Đồng Tháp	22699	Thịt Gà đông lạnh	1995	kg	Thực Phẩm
2927	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Gia Lai	22704	Sản phẩm chế biến	100,7	kg	Thực Phẩm
2928	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Gia Lai	22708	Thịt Gà đông lạnh	121,5	kg	Thực Phẩm
2929	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26392	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
2930	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26395	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
2931	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26397	Sản phẩm chế biến	258	kg	Thực Phẩm
2932	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26398	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực Phẩm

2933	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26399	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực Phẩm
2934	12/12/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25191	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
2935	12/12/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25192	Sản phẩm chế biến	134,5	kg	Thực Phẩm
2936	12/12/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25193	Sản phẩm chế biến	114,5	kg	Thực Phẩm
2937	12/12/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25194	Sản phẩm chế biến	761	kg	Thực Phẩm
2938	12/12/2022	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25195	Sản phẩm chế biến	305	kg	Thực Phẩm
2939	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Hà Nội	25207	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực Phẩm
2940	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Hà Nội	25208	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
2941	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Hà Nội	25209	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực Phẩm
2942	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Hà Nội	26392	Sản phẩm đông lạnh	140	kg	Thực Phẩm
2943	12/12/2022	92H-01295	Dĩ An	Hà Nội	22685	Thịt Bò đông lạnh	26000	kg	Thực Phẩm
2944	12/12/2022	92C-12390	Dĩ An	Hà Nội	22687	Thịt Bò đông lạnh	4233	kg	Thực Phẩm
2945	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Hà Nội	25206	Thịt Heo đông lạnh	14000	kg	Thực Phẩm
2946	12/12/2022	51C54891	Thuận An	Hà Tĩnh	25196	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
2947	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Hải Dương	22296	Sản phẩm đông lạnh	231	kg	Thực Phẩm
2948	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Hải Phòng	22300	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
2949	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Hải Phòng	22300	Sản phẩm đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
2950	12/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Hậu Giang	26069,16667	Sản phẩm chế biến	33,98	kg	Thực Phẩm
2951	12/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22245	Sản phẩm chế biến	36,36	kg	Thực Phẩm
2952	12/12/2022	50H20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22249	Sản phẩm chế biến	213,64	kg	Thực Phẩm
2953	12/12/2022	51D21674	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22282	Sản phẩm chế biến	107,2	kg	Thực Phẩm
2954	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26351	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2955	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26353	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2956	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26354	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2957	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26355	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2958	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26356	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2959	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26357	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2960	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26360	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
2961	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26365	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2962	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26366	Sản phẩm chế biến	13,4	kg	Thực Phẩm
2963	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26367	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

2964	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26369	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2965	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26370	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2966	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26371	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2967	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26373	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
2968	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26374	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực Phẩm
2969	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26375	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực Phẩm
2970	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26376	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2971	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26377	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
2972	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26378	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2973	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26379	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2974	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26380	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
2975	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26381	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2976	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26382	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
2977	12/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22688	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
2978	12/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22689	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
2979	12/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15843	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
2980	12/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15844	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
2981	12/12/2022	61D46203	Thuận An	Hồ Chí Minh	15892	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
2982	12/12/2022	61D46203	Thuận An	Hồ Chí Minh	15893	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
2983	12/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22245	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực Phẩm
2984	12/12/2022	60H07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22246	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2985	12/12/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22247	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2986	12/12/2022	60H00366	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22248	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
2987	12/12/2022	50H20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22249	Sản phẩm đông lạnh	136,45	kg	Thực Phẩm
2988	12/12/2022	51D21674	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22282	Sản phẩm đông lạnh	985,52	kg	Thực Phẩm
2989	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26351	Sản phẩm đông lạnh	37,2	kg	Thực Phẩm
2990	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26352	Sản phẩm đông lạnh	54,5	kg	Thực Phẩm
2991	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26353	Sản phẩm đông lạnh	69,2	kg	Thực Phẩm
2992	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26356	Sản phẩm đông lạnh	100,5	kg	Thực Phẩm
2993	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26358	Sản phẩm đông lạnh	23,8	kg	Thực Phẩm
2994	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26359	Sản phẩm đông lạnh	25,9	kg	Thực Phẩm

2995	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26360	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
2996	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26361	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
2997	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26362	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực Phẩm
2998	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26363	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
2999	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26364	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
3000	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26365	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
3001	12/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26366	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
3002	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26367	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
3003	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26368	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
3004	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26375	Sản phẩm đông lạnh	39,1	kg	Thực Phẩm
3005	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26377	Sản phẩm đông lạnh	18,7	kg	Thực Phẩm
3006	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26378	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
3007	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26380	Sản phẩm đông lạnh	70,6	kg	Thực Phẩm
3008	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26381	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
3009	12/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26383	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
3010	12/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8467	Thịt gà	360	kg	Thực Phẩm
3011	12/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22829	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3012	12/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22830	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
3013	12/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22831	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3014	12/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	22832	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
3015	12/12/2022	51C54891	Thuận An	Hưng Yên	25197	Sản phẩm chế biến	427	kg	Thực Phẩm
3016	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	25150	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3017	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	25151	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
3018	12/12/2022	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	25152	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực Phẩm
3019	12/12/2022	51D21674	Dĩ An	Kiên Giang	22283	Sản phẩm đông lạnh	39,68	kg	Thực Phẩm
3020	12/12/2022	51D21674	Dĩ An	Kiên Giang	22284	Sản phẩm đông lạnh	293,81	kg	Thực Phẩm
3021	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Kon Tum	22701	Sản phẩm chế biến	49,6	kg	Thực Phẩm
3022	12/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Kon Tum	22705	Sản phẩm chế biến	186,6	kg	Thực Phẩm
3023	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Khánh Hòa	22285	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực Phẩm
3024	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Khánh Hòa	22287	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực Phẩm
3025	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Khánh Hòa	22289	Sản phẩm chế biến	145,2	kg	Thực Phẩm

3026	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Khánh Hòa	22285	Sản phẩm đông lạnh	631	kg	Thực Phẩm
3027	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Khánh Hòa	22287	Sản phẩm đông lạnh	645	kg	Thực Phẩm
3028	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Khánh Hòa	22289	Sản phẩm đông lạnh	628,6	kg	Thực Phẩm
3029	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Lào Cai	26393	Sản phẩm chế biến	76,5	kg	Thực Phẩm
3030	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Lào Cai	26393	Sản phẩm đông lạnh	10,88	kg	Thực Phẩm
3031	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Lâm Đồng	22250	Sản phẩm chế biến	179,4	kg	Thực Phẩm
3032	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Lâm Đồng	22286	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực Phẩm
3033	12/12/2022	51D-15318	Dĩ An	Lâm Đồng	26072,16667	Sản phẩm chế biến	69,02	kg	Thực Phẩm
3034	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Lâm Đồng	22250	Sản phẩm đông lạnh	213,86	kg	Thực Phẩm
3035	12/12/2022	79C16858	Dĩ An	Lâm Đồng	22286	Sản phẩm đông lạnh	608	kg	Thực Phẩm
3036	12/12/2022	50H05372	Thuận An	Long An	25163	Sản phẩm chế biến	204	kg	Thực Phẩm
3037	12/12/2022	50LD15570	Thuận An	Long An	25164	Thịt Gà đông lạnh	202,6	kg	Thực Phẩm
3038	12/12/2022	50LD15570	Thuận An	Long An	25165	Thịt Gà đông lạnh	188,1	kg	Thực Phẩm
3039	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Nam Định	22297	Sản phẩm chế biến	177,2	kg	Thực Phẩm
3040	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Nam Định	22297	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3041	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Ninh Bình	22295	Sản phẩm chế biến	218	kg	Thực Phẩm
3042	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Ninh Bình	22295	Sản phẩm đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
3043	12/12/2022	51D-60790	Dĩ An	Ninh Thuận	26076,16667	Sản phẩm chế biến	74,75	kg	Thực Phẩm
3044	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Nghệ An	22298	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực Phẩm
3045	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25199	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3046	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25200	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực Phẩm
3047	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25201	Sản phẩm chế biến	447	kg	Thực Phẩm
3048	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25202	Sản phẩm chế biến	615	kg	Thực Phẩm
3049	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Nghệ An	22298	Sản phẩm đông lạnh	158,6	kg	Thực Phẩm
3050	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25203	Thịt Gà đông lạnh	435,1	kg	Thực Phẩm
3051	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25204	Thịt Gà đông lạnh	787,5	kg	Thực Phẩm
3052	12/12/2022	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	25205	Thịt Gà đông lạnh	341,6	kg	Thực Phẩm
3053	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Phú Thọ	26396	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
3054	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Phú Yên	22691	Sản phẩm chế biến	251,5	kg	Thực Phẩm
3055	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Phú Yên	22695	Thịt Gà đông lạnh	251	kg	Thực Phẩm
3056	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Quảng Nam	22292	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực Phẩm

3057	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	22694	Sản phẩm chế biến	83,2	kg	Thực Phẩm
3058	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Quảng Nam	22292	Sản phẩm đông lạnh	151,8	kg	Thực Phẩm
3059	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	22698	Thịt Gà đông lạnh	611,4	kg	Thực Phẩm
3060	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Quảng Ninh	22294	Sản phẩm đông lạnh	700	kg	Thực Phẩm
3061	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Quảng Ngãi	22288	Sản phẩm chế biến	20,8	kg	Thực Phẩm
3062	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	22693	Sản phẩm chế biến	282	kg	Thực Phẩm
3063	12/12/2022	83H01076	Dĩ An	Quảng Ngãi	22288	Sản phẩm đông lạnh	675	kg	Thực Phẩm
3064	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	22697	Thịt Gà đông lạnh	371,5	kg	Thực Phẩm
3065	12/12/2022	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Trị	22690	Sản phẩm chế biến	168,3	kg	Thực Phẩm
3066	12/12/2022	51D-34724	Dĩ An	Sóc Trăng	26077,16667	Sản phẩm chế biến	154,95	kg	Thực Phẩm
3067	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Sóc Trăng	25153	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
3068	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Sóc Trăng	25154	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3069	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Sóc Trăng	25155	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
3070	12/12/2022	51D36172	Thuận An	Sóc Trăng	25156	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3071	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Tiền Giang	26387	Sản phẩm chế biến	1146	kg	Thực Phẩm
3072	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Tiền Giang	26387	Sản phẩm đông lạnh	64,1	kg	Thực Phẩm
3073	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Thái Bình	22293	Sản phẩm chế biến	390	kg	Thực Phẩm
3074	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Thái Bình	22293	Sản phẩm đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
3075	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Thái Nguyên	26394	Sản phẩm chế biến	257,8	kg	Thực Phẩm
3076	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Thái Nguyên	26394	Sản phẩm đông lạnh	76,18	kg	Thực Phẩm
3077	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22299	Sản phẩm chế biến	198,7	kg	Thực Phẩm
3078	12/12/2022	79C16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	22299	Sản phẩm đông lạnh	920,2	kg	Thực Phẩm
3079	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Trà Vinh	26389	Sản phẩm chế biến	134,2	kg	Thực Phẩm
3080	12/12/2022	50H06846	Thuận An	Trà Vinh	25169	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
3081	12/12/2022	50H06846	Thuận An	Trà Vinh	25170	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
3082	12/12/2022	79C17533	Dĩ An	Trà Vinh	26389	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
3083	12/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Vĩnh Long	26068,16667	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực Phẩm
3084	12/12/2022	50H06846	Thuận An	Vĩnh Long	25168	Sản phẩm chế biến	615	kg	Thực Phẩm
3085	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26390	Sản phẩm chế biến	203	kg	Thực Phẩm
3086	12/12/2022	49C15073	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26390	Sản phẩm đông lạnh	64,34	kg	Thực Phẩm
3087	13/12/2022	51D60914	Dĩ An	An Giang	25020	Sản phẩm chế biến	28,65	kg	Thực Phẩm

3088	13/12/2022	61H-03370	Dĩ An	An Giang	26087,65741	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
3089	13/12/2022	5H06846	Thuận An	An Giang	25231	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
3090	13/12/2022	5H06846	Thuận An	An Giang	25232	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực Phẩm
3091	13/12/2022	5H06846	Thuận An	An Giang	25233	Sản phẩm chế biến	498	kg	Thực Phẩm
3092	13/12/2022	61H-03370	Dĩ An	An Giang	26087,65741	Sản phẩm đông lạnh	850,45	kg	Thực Phẩm
3093	13/12/2022	5H06846	Thuận An	An Giang	25234	Thịt Gà đông lạnh	728,1	kg	Thực Phẩm
3094	13/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24932	Sản phẩm chế biến	1295,48	kg	Thực Phẩm
3095	13/12/2022	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24933	Sản phẩm chế biến	133,66	kg	Thực Phẩm
3096	13/12/2022	29H37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25025	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
3097	13/12/2022	61LD-3881	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26084,65741	Sản phẩm chế biến	62,5	kg	Thực Phẩm
3098	13/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26090,65741	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực Phẩm
3099	13/12/2022	61LD-3881	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26084,65741	Sản phẩm đông lạnh	531,14	kg	Thực Phẩm
3100	13/12/2022	51D60696	Dĩ An	Bạc Liêu	25018	Sản phẩm chế biến	186,5	kg	Thực Phẩm
3101	13/12/2022	51D60696	Dĩ An	Bạc Liêu	25018	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
3102	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Bắc Giang	25832	Sản phẩm chế biến	7,3	kg	Thực Phẩm
3103	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Bắc Giang	24940	Sản phẩm chế biến	355,5	kg	Thực Phẩm
3104	13/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Bắc Ninh	20500	Sản phẩm đông lạnh	38,8	kg	Thực Phẩm
3105	13/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Bến Tre	24919	Sản phẩm chế biến	301,39	kg	Thực Phẩm
3106	13/12/2022	79H02337	Dĩ An	Bình Định	25844	Sản phẩm chế biến	6,7	kg	Thực Phẩm
3107	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Bình Định	24916	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực Phẩm
3108	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Bình Định	24925	Sản phẩm chế biến	551,7	kg	Thực Phẩm
3109	13/12/2022	50H03522	Dĩ An	Bình Định	25017	Sản phẩm chế biến	69,835	kg	Thực Phẩm
3110	13/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	26083,33333	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3111	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Bình Định	24916	Sản phẩm đông lạnh	673	kg	Thực Phẩm
3112	13/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	26082,83333	Sản phẩm đông lạnh	2836,35	kg	Thực Phẩm
3113	13/12/2022	51D-47768	Dĩ An	Bình Thuận	22711	Sản phẩm chế biến	62,1	kg	Thực Phẩm
3114	13/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Bình Thuận	22744	Sản phẩm chế biến	308,6	kg	Thực Phẩm
3115	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25235	Sản phẩm chế biến	118,8	kg	Thực Phẩm
3116	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25236	Sản phẩm chế biến	537	kg	Thực Phẩm
3117	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25237	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
3118	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25238	Sản phẩm chế biến	918	kg	Thực Phẩm

3119	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25239	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
3120	13/12/2022	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	25240	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
3121	13/12/2022	60C-54520	Dĩ An	Bình Thuận	22721	Thịt Bò đông lạnh	2100	kg	Thực Phẩm
3122	13/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Bình Thuận	22745	Thịt Gà đông lạnh	218	kg	Thực Phẩm
3123	13/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Cần Thơ	24920	Sản phẩm chế biến	589,8	kg	Thực Phẩm
3124	13/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25021	Sản phẩm chế biến	68,18	kg	Thực Phẩm
3125	13/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25022	Sản phẩm chế biến	48,35	kg	Thực Phẩm
3126	13/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25023	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
3127	13/12/2022	43C-17051	Dĩ An	Cần Thơ	26085,65741	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
3128	13/12/2022	50H02737	Dĩ An	Cần Thơ	25851	Sản phẩm đông lạnh	690	kg	Thực Phẩm
3129	13/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Cần Thơ	26088,65741	Sản phẩm đông lạnh	1806,2	kg	Thực Phẩm
3130	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Cần Thơ	22842	Thịt gà	300	kg	Thực Phẩm
3131	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Cần Thơ	22843	Thịt heo	100	kg	Thực Phẩm
3132	13/12/2022	79H02337	Dĩ An	Đà Nẵng	25841	Sản phẩm chế biến	61,4	kg	Thực Phẩm
3133	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24908	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3134	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24909	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực Phẩm
3135	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24910	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
3136	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24911	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực Phẩm
3137	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24912	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực Phẩm
3138	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24913	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3139	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24914	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
3140	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24915	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực Phẩm
3141	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Đà Nẵng	24945	Sản phẩm chế biến	804,99	kg	Thực Phẩm
3142	13/12/2022	43C-10720	Dĩ An	Đà Nẵng	26091,65741	Sản phẩm chế biến	133,5	kg	Thực Phẩm
3143	13/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Đà Nẵng	20498	Sản phẩm đông lạnh	90,7	kg	Thực Phẩm
3144	13/12/2022	50LD-06887	Dĩ An	Đà Nẵng	20498	Sản phẩm đông lạnh	74,717	kg	Thực Phẩm
3145	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24908	Sản phẩm đông lạnh	168	kg	Thực Phẩm
3146	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24909	Sản phẩm đông lạnh	511	kg	Thực Phẩm
3147	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24910	Sản phẩm đông lạnh	478	kg	Thực Phẩm
3148	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24911	Sản phẩm đông lạnh	492	kg	Thực Phẩm
3149	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24912	Sản phẩm đông lạnh	468	kg	Thực Phẩm

3150	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24913	Sản phẩm đông lạnh	520	kg	Thực Phẩm
3151	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24914	Sản phẩm đông lạnh	389	kg	Thực Phẩm
3152	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Đà Nẵng	24915	Sản phẩm đông lạnh	211	kg	Thực Phẩm
3153	13/12/2022	43C-10720	Dĩ An	Đà Nẵng	26091,65741	Sản phẩm đông lạnh	2623,41	kg	Thực Phẩm
3154	13/12/2022	50H10448	Dĩ An	Đak Lak	25846	Sản phẩm chế biến	22,8	kg	Thực Phẩm
3155	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24903	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực Phẩm
3156	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24905	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
3157	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24934	Sản phẩm chế biến	809,02	kg	Thực Phẩm
3158	13/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đak Lak	26093,65741	Sản phẩm chế biến	91,5	kg	Thực Phẩm
3159	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24903	Sản phẩm đông lạnh	929	kg	Thực Phẩm
3160	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24905	Sản phẩm đông lạnh	338	kg	Thực Phẩm
3161	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Đak Lak	24934	Sản phẩm đông lạnh	521,4	kg	Thực Phẩm
3162	13/12/2022	61H07557	Dĩ An	Đồng Nai	22835	Sản phẩm chế biến	34,2	kg	Thực Phẩm
3163	13/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đồng Nai	26081,16667	Sản phẩm chế biến	108,2	kg	Thực Phẩm
3164	13/12/2022	60C-25956	Dĩ An	Đồng Nai	22710	Sản phẩm chế biến	227	kg	Thực Phẩm
3165	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Đồng Nai	22837	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
3166	13/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	22741	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
3167	13/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	22742	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
3168	13/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Đồng Nai	22743	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
3169	13/12/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13069	Thịt Vịt	40	kg	Thực Phẩm
3170	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Gia Lai	24904	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
3171	13/12/2022	79C-08800	Dĩ An	Gia Lai	24904	Sản phẩm đông lạnh	440	kg	Thực Phẩm
3172	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25827	Sản phẩm chế biến	44,3	kg	Thực Phẩm
3173	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25828	Sản phẩm chế biến	15,9	kg	Thực Phẩm
3174	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25829	Sản phẩm chế biến	34,7	kg	Thực Phẩm
3175	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25830	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
3176	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25833	Sản phẩm chế biến	98,5	kg	Thực Phẩm
3177	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hà Nội	25834	Sản phẩm chế biến	27,9	kg	Thực Phẩm
3178	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24937	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
3179	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24938	Sản phẩm chế biến	216,3	kg	Thực Phẩm
3180	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24939	Sản phẩm chế biến	81,02	kg	Thực Phẩm

3181	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24942	Sản phẩm chế biến	408,65	kg	Thực Phẩm
3182	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24943	Sản phẩm chế biến	401,27	kg	Thực Phẩm
3183	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	24944	Sản phẩm chế biến	423,48	kg	Thực Phẩm
3184	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Hà Nội	17752	Sản phẩm chế biến	872,5	kg	Thực Phẩm
3185	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Hà Nội	17753	Sản phẩm chế biến	571	kg	Thực Phẩm
3186	13/12/2022	92C-08041	Dĩ An	Hà Nội	26094,65741	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực Phẩm
3187	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Hà Nội	25252	Sản phẩm chế biến	6500	kg	Thực Phẩm
3188	13/12/2022	92C-08041	Dĩ An	Hà Nội	26094,65741	Sản phẩm đông lạnh	6742,37	kg	Thực Phẩm
3189	13/12/2022	50H-10034	Dĩ An	Hà Nội	26095,65741	Sản phẩm đông lạnh	6549,06	kg	Thực Phẩm
3190	13/12/2022	92C-13389	Dĩ An	Hà Nội	22737	Thịt Bò đông lạnh	25367	kg	Thực Phẩm
3191	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Hải Dương	25831	Sản phẩm chế biến	55,6	kg	Thực Phẩm
3192	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Hải Dương	24928	Sản phẩm chế biến	260,54	kg	Thực Phẩm
3193	13/12/2022	29H74233	Dĩ An	Hải Phòng	25836	Sản phẩm chế biến	31,4	kg	Thực Phẩm
3194	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Hải Phòng	24927	Sản phẩm chế biến	591,62	kg	Thực Phẩm
3195	13/12/2022	50LD15544	Thuận An	Hải Phòng	25241	Sản phẩm chế biến	79,5	kg	Thực Phẩm
3196	13/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122441	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
3197	13/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122442	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
3198	13/12/2022	61C38436	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22833	Sản phẩm chế biến	12,6	kg	Thực Phẩm
3199	13/12/2022	61C38664	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22834	Sản phẩm chế biến	1,7	kg	Thực Phẩm
3200	13/12/2022	50H20315	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25847	Sản phẩm chế biến	70,2	kg	Thực Phẩm
3201	13/12/2022	51C52036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25848	Sản phẩm chế biến	21,2	kg	Thực Phẩm
3202	13/12/2022	51D45555	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25849	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực Phẩm
3203	13/12/2022	60H07629	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25850	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực Phẩm
3204	13/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20446	Sản phẩm chế biến	119,36	kg	Thực Phẩm
3205	13/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20447	Sản phẩm chế biến	222,44	kg	Thực Phẩm
3206	13/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20448	Sản phẩm chế biến	133,37	kg	Thực Phẩm
3207	13/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20449	Sản phẩm chế biến	194,53	kg	Thực Phẩm
3208	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20472	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
3209	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20475	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3210	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20476	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3211	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20477	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm

3212	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20478	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
3213	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20481	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3214	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20482	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3215	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20483	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3216	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20488	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3217	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20489	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
3218	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20490	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
3219	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20491	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3220	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20492	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3221	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20493	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
3222	13/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24901	Sản phẩm chế biến	122,28	kg	Thực Phẩm
3223	13/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25756	Sản phẩm chế biến	455	kg	Thực Phẩm
3224	13/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25757	Sản phẩm chế biến	278	kg	Thực Phẩm
3225	13/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25758	Sản phẩm chế biến	233	kg	Thực Phẩm
3226	13/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25759	Sản phẩm chế biến	241	kg	Thực Phẩm
3227	13/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25760	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
3228	13/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25761	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực Phẩm
3229	13/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25762	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
3230	13/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25763	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực Phẩm
3231	13/12/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25765	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực Phẩm
3232	13/12/2022	62C04861	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25766	Sản phẩm chế biến	289	kg	Thực Phẩm
3233	13/12/2022	61H-02973	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26083,94444	Sản phẩm chế biến	50,5	kg	Thực Phẩm
3234	13/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26086,65741	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
3235	13/12/2022	61H-01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26092,65741	Sản phẩm chế biến	83,7	kg	Thực Phẩm
3236	13/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22709	Sản phẩm chế biến	295	kg	Thực Phẩm
3237	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22713	Sản phẩm chế biến	250,8	kg	Thực Phẩm
3238	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22714	Sản phẩm chế biến	158,2	kg	Thực Phẩm
3239	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22715	Sản phẩm chế biến	281,3	kg	Thực Phẩm
3240	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22716	Sản phẩm chế biến	38,9	kg	Thực Phẩm
3241	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22717	Sản phẩm chế biến	26,9	kg	Thực Phẩm
3242	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22718	Sản phẩm chế biến	82,6	kg	Thực Phẩm

3243	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22719	Sản phẩm chế biến	29,7	kg	Thực Phẩm
3244	13/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22720	Sản phẩm chế biến	38,7	kg	Thực Phẩm
3245	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22722	Sản phẩm chế biến	52,3	kg	Thực Phẩm
3246	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22723	Sản phẩm chế biến	74,9	kg	Thực Phẩm
3247	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22724	Sản phẩm chế biến	42,7	kg	Thực Phẩm
3248	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22725	Sản phẩm chế biến	140,7	kg	Thực Phẩm
3249	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22726	Sản phẩm chế biến	51,8	kg	Thực Phẩm
3250	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22727	Sản phẩm chế biến	175,4	kg	Thực Phẩm
3251	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22728	Sản phẩm chế biến	61,6	kg	Thực Phẩm
3252	13/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22729	Sản phẩm chế biến	123	kg	Thực Phẩm
3253	13/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22730	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
3254	13/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22731	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3255	13/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22733	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
3256	13/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22734	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3257	13/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22735	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
3258	13/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22736	Sản phẩm chế biến	143	kg	Thực Phẩm
3259	13/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22738	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực Phẩm
3260	13/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22739	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực Phẩm
3261	13/12/2022	GLDU7459121	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15894	Sản phẩm chế biến	267	kg	Thực Phẩm
3262	13/12/2022	CCLU4239675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15895	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
3263	13/12/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15896	Sản phẩm chế biến	79	kg	Thực Phẩm
3264	13/12/2022	61C23226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15897	Sản phẩm chế biến	407	kg	Thực Phẩm
3265	13/12/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15898	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
3266	13/12/2022	65H01774	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15899	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
3267	13/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15900	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
3268	13/12/2022	DFSU6909994	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15901	Sản phẩm chế biến	155	kg	Thực Phẩm
3269	13/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15845	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
3270	13/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15846	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
3271	13/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15902	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
3272	13/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15903	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3273	13/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15904	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

3274	13/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20446	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực Phẩm
3275	13/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20447	Sản phẩm đông lạnh	272,88	kg	Thực Phẩm
3276	13/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20448	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực Phẩm
3277	13/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20449	Sản phẩm đông lạnh	81,81	kg	Thực Phẩm
3278	13/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20450	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
3279	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20472	Sản phẩm đông lạnh	11,29	kg	Thực Phẩm
3280	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20473	Sản phẩm đông lạnh	38,36	kg	Thực Phẩm
3281	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20474	Sản phẩm đông lạnh	140,85	kg	Thực Phẩm
3282	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20475	Sản phẩm đông lạnh	39,45	kg	Thực Phẩm
3283	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20476	Sản phẩm đông lạnh	6,09	kg	Thực Phẩm
3284	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20478	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
3285	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20479	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
3286	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20480	Sản phẩm đông lạnh	22,55	kg	Thực Phẩm
3287	13/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20482	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
3288	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20483	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
3289	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20484	Sản phẩm đông lạnh	34,89	kg	Thực Phẩm
3290	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20485	Sản phẩm đông lạnh	13,7	kg	Thực Phẩm
3291	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20486	Sản phẩm đông lạnh	58,98	kg	Thực Phẩm
3292	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20487	Sản phẩm đông lạnh	88,55	kg	Thực Phẩm
3293	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20488	Sản phẩm đông lạnh	35,19	kg	Thực Phẩm
3294	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20489	Sản phẩm đông lạnh	41,12	kg	Thực Phẩm
3295	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20490	Sản phẩm đông lạnh	19,82	kg	Thực Phẩm
3296	13/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20493	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
3297	13/12/2022	51C-64364	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20494	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
3298	13/12/2022	60H-07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20495	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
3299	13/12/2022	51D-54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20496	Sản phẩm đông lạnh	1864,74	kg	Thực Phẩm
3300	13/12/2022	51D-23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20497	Sản phẩm đông lạnh	158,8	kg	Thực Phẩm
3301	13/12/2022	51D-23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20497	Sản phẩm đông lạnh	136	kg	Thực Phẩm
3302	13/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24901	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực Phẩm
3303	13/12/2022	61H-04601	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24902	Sản phẩm đông lạnh	664,25	kg	Thực Phẩm
3304	13/12/2022	60H00627	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25024	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm

3305	13/12/2022	61H-02973	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26083,94444	Sản phẩm đông lạnh	397,46	kg	Thực Phẩm
3306	13/12/2022	61H-01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26092,65741	Sản phẩm đông lạnh	861,64	kg	Thực Phẩm
3307	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22838	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
3308	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22839	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
3309	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22840	Thịt gà	50	kg	Thực Phẩm
3310	13/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22732	Thịt Gà đông lạnh	70,3	kg	Thực Phẩm
3311	13/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22740	Thịt Gà đông lạnh	215	kg	Thực Phẩm
3312	13/12/2022	61C44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22841	Thịt heo	50	kg	Thực Phẩm
3313	13/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	25751	Thịt heo	179,5	kg	Thực Phẩm
3314	13/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	25752	Thịt heo	101,96	kg	Thực Phẩm
3315	13/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25753	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
3316	13/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25754	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3317	13/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25755	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3318	13/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13068	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
3319	13/12/2022	89C-08325	Dĩ An	Hưng Yên	22755	Sản phẩm chế biến	18240	kg	Thực Phẩm
3320	13/12/2022	51D60712	Dĩ An	Kiên Giang	25019	Sản phẩm chế biến	25,3	kg	Thực Phẩm
3321	13/12/2022	43C-08350	Dĩ An	Kiên Giang	26089,65741	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực Phẩm
3322	13/12/2022	66C-03966	Dĩ An	Kiên Giang	22712	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
3323	13/12/2022	50LD15629	Thuận An	Kiên Giang	25227	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3324	13/12/2022	50LD15629	Thuận An	Kiên Giang	25228	Sản phẩm chế biến	164	kg	Thực Phẩm
3325	13/12/2022	50LD15629	Thuận An	Kiên Giang	25229	Sản phẩm chế biến	34,5	kg	Thực Phẩm
3326	13/12/2022	5H06846	Thuận An	Kiên Giang	25230	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
3327	13/12/2022	79C06688	Dĩ An	Khánh Hòa	22836	Sản phẩm chế biến	9,8	kg	Thực Phẩm
3328	13/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Khánh Hòa	24923	Sản phẩm chế biến	816,52	kg	Thực Phẩm
3329	13/12/2022	50H02394	Dĩ An	Khánh Hòa	25012	Sản phẩm chế biến	173,5	kg	Thực Phẩm
3330	13/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	25013	Sản phẩm chế biến	27,31	kg	Thực Phẩm
3331	13/12/2022	50H03576	Dĩ An	Khánh Hòa	25014	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực Phẩm
3332	13/12/2022	50H03576	Dĩ An	Khánh Hòa	25015	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực Phẩm
3333	13/12/2022	50H03576	Dĩ An	Khánh Hòa	25016	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực Phẩm
3334	13/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	26082,16667	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3335	13/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	22751	Sản phẩm chế biến	104,2	kg	Thực Phẩm

3336	13/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	22752	Sản phẩm chế biến	154,1	kg	Thực Phẩm
3337	13/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	22753	Sản phẩm chế biến	167,7	kg	Thực Phẩm
3338	13/12/2022	51D36362	Thuận An	Khánh Hòa	25210	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
3339	13/12/2022	51D36362	Thuận An	Khánh Hòa	25211	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm
3340	13/12/2022	51D36362	Thuận An	Khánh Hòa	25212	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
3341	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25213	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
3342	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25214	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực Phẩm
3343	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25215	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3344	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25216	Sản phẩm chế biến	58,8	kg	Thực Phẩm
3345	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25217	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
3346	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25218	Sản phẩm chế biến	31,75	kg	Thực Phẩm
3347	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25219	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực Phẩm
3348	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25220	Sản phẩm chế biến	25,2	kg	Thực Phẩm
3349	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25221	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm
3350	13/12/2022	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25222	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực Phẩm
3351	13/12/2022	50LD15537	Thuận An	Khánh Hòa	25226	Sản phẩm chế biến	339	kg	Thực Phẩm
3352	13/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	26082,16667	Sản phẩm đông lạnh	2070,49	kg	Thực Phẩm
3353	13/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Khánh Hòa	22754	Thịt Gà đông lạnh	233	kg	Thực Phẩm
3354	13/12/2022	29H74233	Dĩ An	Lào Cai	25840	Sản phẩm chế biến	6,4	kg	Thực Phẩm
3355	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Lào Cai	24949	Sản phẩm chế biến	511,41	kg	Thực Phẩm
3356	13/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Lâm Đồng	24922	Sản phẩm chế biến	1418,6	kg	Thực Phẩm
3357	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nam Định	24931	Sản phẩm chế biến	409,99	kg	Thực Phẩm
3358	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Ninh Bình	24929	Sản phẩm chế biến	146	kg	Thực Phẩm
3359	13/12/2022	50LD15537	Thuận An	Ninh Thuận	25223	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3360	13/12/2022	50LD15537	Thuận An	Ninh Thuận	25224	Sản phẩm chế biến	459	kg	Thực Phẩm
3361	13/12/2022	50LD15537	Thuận An	Ninh Thuận	25225	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3362	13/12/2022	29H74233	Dĩ An	Nghệ An	25837	Sản phẩm chế biến	36,6	kg	Thực Phẩm
3363	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Nghệ An	24926	Sản phẩm chế biến	88,5	kg	Thực Phẩm
3364	13/12/2022	29H-84156	Dĩ An	Nghệ An	22756	Sản phẩm chế biến	17210	kg	Thực Phẩm
3365	13/12/2022	50LD15569	Thuận An	Nghệ An	25242	Thịt Gà đông lạnh	3110	kg	Thực Phẩm
3366	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Phú Thọ	24947	Sản phẩm chế biến	292,4	kg	Thực Phẩm

3367	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Phú Yên	24906	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3368	13/12/2022	50H15158	Dĩ An	Phú Yên	25011	Sản phẩm chế biến	230,2	kg	Thực Phẩm
3369	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Phú Yên	24906	Sản phẩm đông lạnh	262	kg	Thực Phẩm
3370	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25247	Sản phẩm chế biến	104	kg	Thực Phẩm
3371	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25249	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực Phẩm
3372	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25250	Sản phẩm chế biến	112	kg	Thực Phẩm
3373	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25251	Sản phẩm chế biến	274	kg	Thực Phẩm
3374	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25247	Thịt Gà đông lạnh	420	kg	Thực Phẩm
3375	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25248	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3376	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25249	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
3377	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25250	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
3378	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	25251	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
3379	13/12/2022	79H02337	Dĩ An	Quảng Nam	25843	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực Phẩm
3380	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Quảng Nam	24907	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
3381	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Quảng Nam	24948	Sản phẩm chế biến	729,4	kg	Thực Phẩm
3382	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Quảng Nam	24907	Sản phẩm đông lạnh	430	kg	Thực Phẩm
3383	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Quảng Ninh	24946	Sản phẩm chế biến	231,6	kg	Thực Phẩm
3384	13/12/2022	79H02337	Dĩ An	Quảng Ngãi	25845	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực Phẩm
3385	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Quảng Ngãi	24917	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực Phẩm
3386	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Quảng Ngãi	24936	Sản phẩm chế biến	308,5	kg	Thực Phẩm
3387	13/12/2022	79H-00591	Dĩ An	Quảng Ngãi	24917	Sản phẩm đông lạnh	495	kg	Thực Phẩm
3388	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25243	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực Phẩm
3389	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25244	Sản phẩm chế biến	644	kg	Thực Phẩm
3390	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25245	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
3391	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25246	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm
3392	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25245	Thịt Gà đông lạnh	85	kg	Thực Phẩm
3393	13/12/2022	57L9862	Thuận An	Quảng Trị	25246	Thịt Gà đông lạnh	55	kg	Thực Phẩm
3394	13/12/2022	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	24935	Sản phẩm chế biến	248,12	kg	Thực Phẩm
3395	13/12/2022	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	24935	Sản phẩm đông lạnh	7,84	kg	Thực Phẩm
3396	13/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Tiền Giang	24918	Sản phẩm chế biến	413,3	kg	Thực Phẩm
3397	13/12/2022	79C-06592	Dĩ An	Thái Bình	24930	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm

3398	13/12/2022	29H09179	Dĩ An	Thái Nguyên	25835	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
3399	13/12/2022	78C-04071	Dĩ An	Thái Nguyên	24941	Sản phẩm chế biến	601,8	kg	Thực Phẩm
3400	13/12/2022	29H74233	Dĩ An	Thanh Hóa	25839	Sản phẩm chế biến	18,9	kg	Thực Phẩm
3401	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Thanh Hóa	24950	Sản phẩm chế biến	325,9	kg	Thực Phẩm
3402	13/12/2022	79H02337	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25842	Sản phẩm chế biến	194	kg	Thực Phẩm
3403	13/12/2022	79C-16383	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	24924	Sản phẩm chế biến	287,3	kg	Thực Phẩm
3404	13/12/2022	79H-00143	Dĩ An	Trà Vinh	24921	Sản phẩm chế biến	722,8	kg	Thực Phẩm
3405	13/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	22746	Sản phẩm chế biến	74,6	kg	Thực Phẩm
3406	13/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	22747	Sản phẩm chế biến	92,8	kg	Thực Phẩm
3407	13/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	22748	Thịt Gà đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
3408	13/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Trà Vinh	22749	Thịt Gà đông lạnh	326	kg	Thực Phẩm
3409	13/12/2022	29H74233	Dĩ An	Vĩnh Phúc	25838	Sản phẩm chế biến	26,6	kg	Thực Phẩm
3410	13/12/2022	79H-02271	Dĩ An	Vĩnh Phúc	17751	Sản phẩm chế biến	90,5	kg	Thực Phẩm
3411	14/12/2022	50H-07402	Dĩ An	An Giang	22778	Sản phẩm chế biến	125	kg	Thực Phẩm
3412	14/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	22784	Sản phẩm chế biến	98,4	kg	Thực Phẩm
3413	14/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	22785	Sản phẩm chế biến	91	kg	Thực Phẩm
3414	14/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	22786	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
3415	14/12/2022	50H-15660	Dĩ An	An Giang	22787	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
3416	14/12/2022	50H17362	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25905	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực Phẩm
3417	14/12/2022	61C38664	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25907	Sản phẩm chế biến	10,9	kg	Thực Phẩm
3418	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26126,33333	Sản phẩm chế biến	37,8	kg	Thực Phẩm
3419	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26127,33333	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực Phẩm
3420	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26128,33333	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực Phẩm
3421	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26129,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3422	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26130,33333	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực Phẩm
3423	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26131,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3424	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26132,33333	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực Phẩm
3425	14/12/2022	51D-60862	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	8469	Sản phẩm chế biến	163	kg	Thực Phẩm
3426	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26125,83333	Sản phẩm đông lạnh	660,5	kg	Thực Phẩm
3427	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26126,83333	Sản phẩm đông lạnh	16,56	kg	Thực Phẩm
3428	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26127,83333	Sản phẩm đông lạnh	16,56	kg	Thực Phẩm

3429	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26129,83333	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
3430	14/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26131,83333	Sản phẩm đông lạnh	16,5	kg	Thực Phẩm
3431	14/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Bạc Liêu	22792	Sản phẩm chế biến	581	kg	Thực Phẩm
3432	14/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Bạc Liêu	22793	Thịt Gà đông lạnh	235	kg	Thực Phẩm
3433	14/12/2022	89C-20278	Dĩ An	Bắc Ninh	26138,33333	Sản phẩm chế biến	5292,92	kg	Thực Phẩm
3434	14/12/2022	89C-20278	Dĩ An	Bắc Ninh	26138,33333	Sản phẩm đông lạnh	954,45	kg	Thực Phẩm
3435	14/12/2022	50H-07402	Dĩ An	Bến Tre	22777	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
3436	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Bình Định	5994	Sản phẩm chế biến	311	kg	Thực Phẩm
3437	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Bình Định	404	Sản phẩm chế biến	1951	kg	Thực Phẩm
3438	14/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Bình Định	25030	Sản phẩm chế biến	43,5	kg	Thực Phẩm
3439	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25261	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
3440	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25263	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
3441	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25264	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
3442	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25265	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực Phẩm
3443	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25266	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
3444	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25267	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
3445	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25268	Sản phẩm chế biến	121,2	kg	Thực Phẩm
3446	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25269	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
3447	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25270	Sản phẩm chế biến	606	kg	Thực Phẩm
3448	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25271	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
3449	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25272	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3450	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Bình Định	25298	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
3451	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Bình Định	25299	Sản phẩm chế biến	448	kg	Thực Phẩm
3452	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25261	Thịt Gà đông lạnh	105	kg	Thực Phẩm
3453	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25262	Thịt Gà đông lạnh	50	kg	Thực Phẩm
3454	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25266	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
3455	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Bình Định	25267	Thịt Gà đông lạnh	35	kg	Thực Phẩm
3456	14/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Bình Thuận	25029	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
3457	14/12/2022	79H-01545	Dĩ An	Bình Thuận	26137,33333	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực Phẩm
3458	14/12/2022	79H-01545	Dĩ An	Bình Thuận	26137,33333	Sản phẩm đông lạnh	440	kg	Thực Phẩm
3459	14/12/2022	51D09473	Dĩ An	Cần Thơ	25901	Sản phẩm chế biến	64,2	kg	Thực Phẩm

3460	14/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Cần Thơ	22782	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực Phẩm
3461	14/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Cần Thơ	25512	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực Phẩm
3462	14/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Cần Thơ	25513	Sản phẩm chế biến	39,2	kg	Thực Phẩm
3463	14/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Cần Thơ	25514	Sản phẩm chế biến	284	kg	Thực Phẩm
3464	14/12/2022	51C-75239	Thuận An	Cần Thơ	8468	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
3465	14/12/2022	50H17068	Dĩ An	Cần Thơ	25860	Sản phẩm đông lạnh	690	kg	Thực Phẩm
3466	14/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Cần Thơ	22783	Thịt Gà đông lạnh	136,7	kg	Thực Phẩm
3467	14/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Cần Thơ	25515	Thịt Gà đông lạnh	191,5	kg	Thực Phẩm
3468	14/12/2022	92C12392	Dĩ An	Đà Nẵng	25033	Sản phẩm chế biến	97,5	kg	Thực Phẩm
3469	14/12/2022	89C-08069	Dĩ An	Đà Nẵng	8470	Sản phẩm chế biến	215	kg	Thực Phẩm
3470	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	25253	Sản phẩm chế biến	55,2	kg	Thực Phẩm
3471	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	25254	Sản phẩm chế biến	906	kg	Thực Phẩm
3472	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25273	Sản phẩm chế biến	251	kg	Thực Phẩm
3473	14/12/2022	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25274	Sản phẩm chế biến	3360	kg	Thực Phẩm
3474	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	25285	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực Phẩm
3475	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25288	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực Phẩm
3476	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25289	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3477	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25290	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3478	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25291	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
3479	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25292	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực Phẩm
3480	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25293	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3481	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25294	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3482	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Đà Nẵng	25295	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
3483	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25313	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực Phẩm
3484	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25314	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
3485	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25315	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực Phẩm
3486	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25316	Sản phẩm chế biến	618	kg	Thực Phẩm
3487	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25318	Sản phẩm chế biến	17,9	kg	Thực Phẩm
3488	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25319	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3489	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25322	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
3490	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25321	Thịt Dê đông lạnh	57	kg	Thực Phẩm

3491	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Đà Nẵng	25253	Thịt Gà đông lạnh	2679,8	kg	Thực Phẩm
3492	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25311	Thịt Gà đông lạnh	130	kg	Thực Phẩm
3493	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25312	Thịt Gà đông lạnh	102	kg	Thực Phẩm
3494	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25313	Thịt Gà đông lạnh	25	kg	Thực Phẩm
3495	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25314	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
3496	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25320	Thịt Gà đông lạnh	294,17	kg	Thực Phẩm
3497	14/12/2022	51D53922	Dĩ An	Đak Lak	25027	Sản phẩm đông lạnh	1461,53	kg	Thực Phẩm
3498	14/12/2022	61C42385	Dĩ An	Đồng Nai	26400	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
3499	14/12/2022	61H03730	Dĩ An	Đồng Nai	25026	Sản phẩm đông lạnh	1003,23	kg	Thực Phẩm
3500	14/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Đồng Nai	22788	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
3501	14/12/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13070	Thịt Vịt	80	kg	Thực Phẩm
3502	14/12/2022	51C-34972	Dĩ An	Đồng Tháp	22798	Sản phẩm chế biến	403,7	kg	Thực Phẩm
3503	14/12/2022	51C-34972	Dĩ An	Đồng Tháp	22799	Thịt Gà đông lạnh	282,3	kg	Thực Phẩm
3504	14/12/2022	51D63516	Bến Cát	Hà Nội	411	Sản phẩm chế biến	22000	kg	Thực Phẩm
3505	14/12/2022	43H00224	Dĩ An	Hà Nội	25032	Sản phẩm chế biến	356,98	kg	Thực Phẩm
3506	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25328	Sản phẩm chế biến	40,5	kg	Thực Phẩm
3507	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25329	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực Phẩm
3508	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25330	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực Phẩm
3509	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25331	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực Phẩm
3510	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25332	Sản phẩm chế biến	11,4	kg	Thực Phẩm
3511	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25333	Sản phẩm chế biến	6,6	kg	Thực Phẩm
3512	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25334	Sản phẩm chế biến	95,5	kg	Thực Phẩm
3513	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Hà Nội	25335	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực Phẩm
3514	14/12/2022	43H00224	Dĩ An	Hà Nội	25032	Sản phẩm đông lạnh	1006,87	kg	Thực Phẩm
3515	14/12/2022	50H-06683	Dĩ An	Hậu Giang	22794	Sản phẩm chế biến	188,5	kg	Thực Phẩm
3516	14/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Hậu Giang	22796	Sản phẩm chế biến	83,4	kg	Thực Phẩm
3517	14/12/2022	50H-06683	Dĩ An	Hậu Giang	22795	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
3518	14/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Hậu Giang	22797	Thịt Gà đông lạnh	238,6	kg	Thực Phẩm
3519	14/12/2022	61C31510	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5987	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực Phẩm
3520	14/12/2022	51D19150	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5988	Sản phẩm chế biến	5000	kg	Thực Phẩm
3521	14/12/2022	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	5989	Sản phẩm chế biến	1900	kg	Thực Phẩm

3522	14/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25852	Sản phẩm chế biến	258	kg	Thực Phẩm
3523	14/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25853	Sản phẩm chế biến	362	kg	Thực Phẩm
3524	14/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25854	Sản phẩm chế biến	369	kg	Thực Phẩm
3525	14/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25855	Sản phẩm chế biến	186	kg	Thực Phẩm
3526	14/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25856	Sản phẩm chế biến	179	kg	Thực Phẩm
3527	14/12/2022	61H07668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25857	Sản phẩm chế biến	217	kg	Thực Phẩm
3528	14/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25858	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
3529	14/12/2022	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25859	Sản phẩm chế biến	246	kg	Thực Phẩm
3530	14/12/2022	51D60916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	801	Sản phẩm chế biến	134,9	kg	Thực Phẩm
3531	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26096,65741	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3532	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26098,82407	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3533	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26102,33333	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3534	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26104,33333	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3535	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26105,33333	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
3536	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26106,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3537	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26107,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3538	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26108,33333	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3539	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26109,33333	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3540	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26112,33333	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3541	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26113,33333	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực Phẩm
3542	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26114,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3543	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26116,33333	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3544	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26119,33333	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
3545	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26120,33333	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3546	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26121,33333	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
3547	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26123,33333	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3548	14/12/2022	51D-52483	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26133,33333	Sản phẩm chế biến	93,6	kg	Thực Phẩm
3549	14/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22750	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3550	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22757	Sản phẩm chế biến	60,6	kg	Thực Phẩm
3551	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22758	Sản phẩm chế biến	129,6	kg	Thực Phẩm
3552	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22759	Sản phẩm chế biến	29,3	kg	Thực Phẩm

3553	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22760	Sản phẩm chế biến	82,7	kg	Thực Phẩm
3554	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22761	Sản phẩm chế biến	103,9	kg	Thực Phẩm
3555	14/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22762	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
3556	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22763	Sản phẩm chế biến	133,1	kg	Thực Phẩm
3557	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22764	Sản phẩm chế biến	73,3	kg	Thực Phẩm
3558	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22765	Sản phẩm chế biến	74,9	kg	Thực Phẩm
3559	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22766	Sản phẩm chế biến	70,4	kg	Thực Phẩm
3560	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22767	Sản phẩm chế biến	51,8	kg	Thực Phẩm
3561	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22768	Sản phẩm chế biến	61,6	kg	Thực Phẩm
3562	14/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22769	Sản phẩm chế biến	123	kg	Thực Phẩm
3563	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22770	Sản phẩm chế biến	39,2	kg	Thực Phẩm
3564	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22771	Sản phẩm chế biến	130,4	kg	Thực Phẩm
3565	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22772	Sản phẩm chế biến	281,3	kg	Thực Phẩm
3566	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22773	Sản phẩm chế biến	51,7	kg	Thực Phẩm
3567	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22774	Sản phẩm chế biến	81,4	kg	Thực Phẩm
3568	14/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22775	Sản phẩm chế biến	27,9	kg	Thực Phẩm
3569	14/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22780	Sản phẩm chế biến	127,9	kg	Thực Phẩm
3570	14/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22781	Sản phẩm chế biến	27,7	kg	Thực Phẩm
3571	14/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15847	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực Phẩm
3572	14/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15848	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
3573	14/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15905	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
3574	14/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15906	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3575	14/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15907	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
3576	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26096,65741	Sản phẩm đông lạnh	47,42	kg	Thực Phẩm
3577	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26097,65741	Sản phẩm đông lạnh	22,32	kg	Thực Phẩm
3578	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26098,82407	Sản phẩm đông lạnh	65,65	kg	Thực Phẩm
3579	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26099,82407	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
3580	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26101	Sản phẩm đông lạnh	85,05	kg	Thực Phẩm
3581	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26102	Sản phẩm đông lạnh	24,92	kg	Thực Phẩm
3582	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26102,83333	Sản phẩm đông lạnh	58,62	kg	Thực Phẩm
3583	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26103,83333	Sản phẩm đông lạnh	50,86	kg	Thực Phẩm

3584	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26104,83333	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
3585	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26106,83333	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực Phẩm
3586	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26107,83333	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
3587	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26108,83333	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
3588	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26109,83333	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
3589	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26110,83333	Sản phẩm đông lạnh	18,7	kg	Thực Phẩm
3590	14/12/2022	50H-17262	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26111,83333	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
3591	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26112,83333	Sản phẩm đông lạnh	10,66	kg	Thực Phẩm
3592	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26114,83333	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
3593	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26116,83333	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
3594	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26117,83333	Sản phẩm đông lạnh	47,8	kg	Thực Phẩm
3595	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26118,83333	Sản phẩm đông lạnh	11,8	kg	Thực Phẩm
3596	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26119,83333	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
3597	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26120,83333	Sản phẩm đông lạnh	23,46	kg	Thực Phẩm
3598	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26121,83333	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực Phẩm
3599	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26123,83333	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
3600	14/12/2022	51C-41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26124,83333	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
3601	14/12/2022	51D-52483	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26133,33333	Sản phẩm đông lạnh	1509,64	kg	Thực Phẩm
3602	14/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26135,33333	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
3603	14/12/2022	60C-41320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26136,33333	Sản phẩm đông lạnh	3600	kg	Thực Phẩm
3604	14/12/2022	61C-26202	Dĩ An	Hồ Chí Minh	22800	Thịt Gà đông lạnh	2010	kg	Thực Phẩm
3605	14/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	25767	Thịt heo	40,758	kg	Thực Phẩm
3606	14/12/2022	61C40799	Thuận An	Hồ Chí Minh	25768	Thịt heo	177,84	kg	Thực Phẩm
3607	14/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25769	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3608	14/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25770	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
3609	14/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25771	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3610	14/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25772	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
3611	14/12/2022	51D-52483	Dĩ An	Kiên Giang	26134,33333	Sản phẩm đông lạnh	39,23	kg	Thực Phẩm
3612	14/12/2022	60C-54520	Dĩ An	Kiên Giang	25516	Thịt Bò đông lạnh	1518	kg	Thực Phẩm
3613	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Khánh Hòa	5995	Sản phẩm chế biến	2388	kg	Thực Phẩm
3614	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Khánh Hòa	5996	Sản phẩm chế biến	769	kg	Thực Phẩm

3615	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Khánh Hòa	5998	Sản phẩm chế biến	939	kg	Thực Phẩm
3616	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Khánh Hòa	403	Sản phẩm chế biến	992	kg	Thực Phẩm
3617	14/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Khánh Hòa	25028	Sản phẩm chế biến	93,7	kg	Thực Phẩm
3618	14/12/2022	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	5990	Sản phẩm chế biến	4740	kg	Thực Phẩm
3619	14/12/2022	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	5991	Sản phẩm chế biến	972	kg	Thực Phẩm
3620	14/12/2022	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	5992	Sản phẩm chế biến	407	kg	Thực Phẩm
3621	14/12/2022	50H15237	Bến Cát	Lâm Đồng	405	Sản phẩm chế biến	906	kg	Thực Phẩm
3622	14/12/2022	50H15237	Bến Cát	Lâm Đồng	406	Sản phẩm chế biến	1155	kg	Thực Phẩm
3623	14/12/2022	50H15237	Bến Cát	Lâm Đồng	407	Sản phẩm chế biến	636	kg	Thực Phẩm
3624	14/12/2022	50H15237	Bến Cát	Lâm Đồng	408	Sản phẩm chế biến	806	kg	Thực Phẩm
3625	14/12/2022	50H15237	Bến Cát	Lâm Đồng	409	Sản phẩm chế biến	1484	kg	Thực Phẩm
3626	14/12/2022	50H17415	Dĩ An	Lâm Đồng	25902	Sản phẩm chế biến	166,2	kg	Thực Phẩm
3627	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Ninh Thuận	5997	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3628	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Ninh Thuận	6000	Sản phẩm chế biến	1695	kg	Thực Phẩm
3629	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Ninh Thuận	402	Sản phẩm chế biến	1341	kg	Thực Phẩm
3630	14/12/2022	43H00224	Dĩ An	Nghệ An	25031	Sản phẩm chế biến	37,5	kg	Thực Phẩm
3631	14/12/2022	29H-78977	Dĩ An	Nghệ An	8471	Sản phẩm chế biến	220	kg	Thực Phẩm
3632	14/12/2022	43H00224	Dĩ An	Nghệ An	25031	Sản phẩm đông lạnh	258,25	kg	Thực Phẩm
3633	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Nghệ An	25325	Thịt Gà đông lạnh	18,5	kg	Thực Phẩm
3634	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Phú Yên	5993	Sản phẩm chế biến	1720	kg	Thực Phẩm
3635	14/12/2022	50H11287	Bến Cát	Phú Yên	5999	Sản phẩm chế biến	1331	kg	Thực Phẩm
3636	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Phú Yên	25287	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
3637	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Phú Yên	25296	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3638	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Phú Yên	25297	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3639	14/12/2022	51D34748	Thuận An	Phú Yên	25286	Thịt Gà đông lạnh	85	kg	Thực Phẩm
3640	14/12/2022	51D63516	Bến Cát	Quảng Bình	412	Sản phẩm chế biến	1920	kg	Thực Phẩm
3641	14/12/2022	51D63516	Bến Cát	Quảng Bình	413	Sản phẩm chế biến	925	kg	Thực Phẩm
3642	14/12/2022	51D63516	Bến Cát	Quảng Bình	414	Sản phẩm chế biến	469	kg	Thực Phẩm
3643	14/12/2022	50H11476	Thuận An	Quảng Bình	25324	Sản phẩm chế biến	193,2	kg	Thực Phẩm
3644	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Quảng Nam	25301	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
3645	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Quảng Nam	25302	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm

3646	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25303	Sản phẩm chế biến	222	kg	Thực Phẩm
3647	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25304	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực Phẩm
3648	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25305	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
3649	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25308	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
3650	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25309	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
3651	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25310	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
3652	14/12/2022	60C-28516	Dĩ An	Quảng Nam	22779	Thịt Gà đông lạnh	1200	kg	Thực Phẩm
3653	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25304	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3654	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25306	Thịt Gà đông lạnh	255	kg	Thực Phẩm
3655	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25307	Thịt Gà đông lạnh	255	kg	Thực Phẩm
3656	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25308	Thịt Gà đông lạnh	35	kg	Thực Phẩm
3657	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25309	Thịt Gà đông lạnh	131	kg	Thực Phẩm
3658	14/12/2022	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25310	Thịt Gà đông lạnh	105	kg	Thực Phẩm
3659	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25255	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
3660	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25256	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
3661	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25259	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
3662	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25260	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
3663	14/12/2022	51D36172	Thuận An	Quảng Ngãi	25300	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
3664	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25258	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3665	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25260	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
3666	14/12/2022	51D34615	Thuận An	Quảng Ngãi	25257	Thịt Vịt đông lạnh	37	kg	Thực Phẩm
3667	14/12/2022	51D63516	Bến Cát	Quảng Trị	410	Sản phẩm chế biến	697	kg	Thực Phẩm
3668	14/12/2022	50H11476	Thuận An	Quảng Trị	25323	Thịt Vịt đông lạnh	50	kg	Thực Phẩm
3669	14/12/2022	61C38436	Dĩ An	Tây Ninh	25906	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
3670	14/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Tây Ninh	22789	Sản phẩm chế biến	129,4	kg	Thực Phẩm
3671	14/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Tây Ninh	22790	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực Phẩm
3672	14/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Tây Ninh	25503	Sản phẩm chế biến	369,7	kg	Thực Phẩm
3673	14/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Tây Ninh	25504	Sản phẩm chế biến	30,4	kg	Thực Phẩm
3674	14/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Tây Ninh	25505	Sản phẩm chế biến	29,7	kg	Thực Phẩm
3675	14/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	25507	Sản phẩm chế biến	58,5	kg	Thực Phẩm
3676	14/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	25508	Sản phẩm chế biến	330,4	kg	Thực Phẩm

3677	14/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	25509	Sản phẩm chế biến	97,7	kg	Thực Phẩm
3678	14/12/2022	51D-23451	Dĩ An	Tây Ninh	22791	Thịt Gà đông lạnh	71,5	kg	Thực Phẩm
3679	14/12/2022	51D-44338	Dĩ An	Tây Ninh	25506	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
3680	14/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	25510	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
3681	14/12/2022	51D-49047	Dĩ An	Tây Ninh	25511	Thịt Gà đông lạnh	220	kg	Thực Phẩm
3682	14/12/2022	51D09473	Dĩ An	Tiền Giang	25903	Sản phẩm chế biến	80,7	kg	Thực Phẩm
3683	14/12/2022	50H-07402	Dĩ An	Tiền Giang	22776	Sản phẩm chế biến	79	kg	Thực Phẩm
3684	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Thanh Hóa	25327	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực Phẩm
3685	14/12/2022	50LD15758	Thuận An	Thanh Hóa	25326	Thịt Gà đông lạnh	468,6	kg	Thực Phẩm
3686	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25275	Sản phẩm chế biến	665	kg	Thực Phẩm
3687	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25277	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
3688	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25279	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
3689	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25280	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3690	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25281	Sản phẩm chế biến	594	kg	Thực Phẩm
3691	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25282	Sản phẩm chế biến	536,4	kg	Thực Phẩm
3692	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25284	Sản phẩm chế biến	522	kg	Thực Phẩm
3693	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25275	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3694	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25276	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
3695	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25278	Thịt Gà đông lạnh	634,1	kg	Thực Phẩm
3696	14/12/2022	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25279	Thịt Gà đông lạnh	145	kg	Thực Phẩm
3697	14/12/2022	50H14067	Dĩ An	Trà Vinh	25904	Sản phẩm chế biến	48,2	kg	Thực Phẩm
3698	14/12/2022	29H70636	Dĩ An	Vĩnh Long	802	Sản phẩm chế biến	166,45	kg	Thực Phẩm
3699	14/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Vĩnh Long	25501	Sản phẩm chế biến	356	kg	Thực Phẩm
3700	14/12/2022	51D-44005	Dĩ An	Vĩnh Long	25502	Thịt Gà đông lạnh	329,2	kg	Thực Phẩm
3701	15/12/2022	51D-34684	Dĩ An	An Giang	26153	Sản phẩm chế biến	5,67	kg	Thực Phẩm
3702	15/12/2022	51C-55732	Dĩ An	An Giang	25537	Sản phẩm chế biến	55,8	kg	Thực Phẩm
3703	15/12/2022	51C-55732	Dĩ An	An Giang	25538	Sản phẩm chế biến	280,2	kg	Thực Phẩm
3704	15/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	25372	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3705	15/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	25373	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
3706	15/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	25374	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3707	15/12/2022	50LD15548	Thuận An	An Giang	25375	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm

3708	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	25377	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3709	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	25378	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3710	15/12/2022	51C-55732	Dĩ An	An Giang	25539	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
3711	15/12/2022	51C-55732	Dĩ An	An Giang	25540	Thịt Gà đông lạnh	186,6	kg	Thực Phẩm
3712	15/12/2022	60H-00902	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25525	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực Phẩm
3713	15/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25551	Sản phẩm chế biến	214	kg	Thực Phẩm
3714	15/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25552	Sản phẩm chế biến	251,7	kg	Thực Phẩm
3715	15/12/2022	61H00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	804	Sản phẩm đông lạnh	892,08	kg	Thực Phẩm
3716	15/12/2022	29H-37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26152	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
3717	15/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25553	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
3718	15/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25554	Thịt Gà đông lạnh	181,5	kg	Thực Phẩm
3719	15/12/2022	51D-60533	Dĩ An	Bạc Liêu	26149,33333	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
3720	15/12/2022	51D-60533	Dĩ An	Bạc Liêu	26150,33333	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
3721	15/12/2022	51D36362	Thuận An	Bạc Liêu	25368	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3722	15/12/2022	51D36362	Thuận An	Bạc Liêu	25369	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3723	15/12/2022	4152 HARU51	Dĩ An	Bắc Ninh	25065	Sản phẩm đông lạnh	30984	kg	Thực Phẩm
3724	15/12/2022	4152 HARU51	Dĩ An	Bắc Ninh	25066	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
3725	15/12/2022	50H-15084	Dĩ An	Bình Định	26140,33333	Sản phẩm chế biến	131,26	kg	Thực Phẩm
3726	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Bình Định	25546	Sản phẩm chế biến	361	kg	Thực Phẩm
3727	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Bình Định	25557	Sản phẩm chế biến	287,7	kg	Thực Phẩm
3728	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Bình Định	25549	Thịt Gà đông lạnh	383,7	kg	Thực Phẩm
3729	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Bình Định	25561	Thịt Gà đông lạnh	274,3	kg	Thực Phẩm
3730	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Phước	25336	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực Phẩm
3731	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Phước	25337	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
3732	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Phước	25338	Sản phẩm chế biến	193,2	kg	Thực Phẩm
3733	15/12/2022	51C-81752	Thuận An	Bình Thuận	8478	Sản phẩm chế biến	365	kg	Thực Phẩm
3734	15/12/2022	51D-60533	Dĩ An	Cà Mau	26148,33333	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực Phẩm
3735	15/12/2022	51D36362	Thuận An	Cà Mau	25370	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
3736	15/12/2022	51D36362	Thuận An	Cà Mau	25371	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3737	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25362	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
3738	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25363	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực Phẩm

3739	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25364	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3740	15/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cần Thơ	25376	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
3741	15/12/2022	50H02820	Dĩ An	Cần Thơ	25862	Thịt bò ướp lạnh	81,79	kg	Thực Phẩm
3742	15/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Dak Nông	25533	Sản phẩm chế biến	223,5	kg	Thực Phẩm
3743	15/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Dak Nông	25535	Thịt Gà đông lạnh	565	kg	Thực Phẩm
3744	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Đà Nẵng	25555	Sản phẩm chế biến	71,5	kg	Thực Phẩm
3745	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Đà Nẵng	25559	Sản phẩm chế biến	209,5	kg	Thực Phẩm
3746	15/12/2022	89C-21347	Dĩ An	Đà Nẵng	25575	Sản phẩm chế biến	15550	kg	Thực Phẩm
3747	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Đà Nẵng	25563	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
3748	15/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Đak Lak	26151	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
3749	15/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Đak Lak	25534	Sản phẩm chế biến	259,5	kg	Thực Phẩm
3750	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Đak Lak	25564	Sản phẩm chế biến	271,8	kg	Thực Phẩm
3751	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Đak Lak	25565	Sản phẩm chế biến	289,4	kg	Thực Phẩm
3752	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25339	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực Phẩm
3753	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25340	Sản phẩm chế biến	64,2	kg	Thực Phẩm
3754	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25341	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực Phẩm
3755	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25342	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực Phẩm
3756	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25343	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
3757	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25344	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
3758	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25345	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực Phẩm
3759	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25346	Sản phẩm chế biến	31,5	kg	Thực Phẩm
3760	15/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Đak Lak	25536	Thịt Gà đông lạnh	253,8	kg	Thực Phẩm
3761	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Đak Lak	25568	Thịt Gà đông lạnh	258,6	kg	Thực Phẩm
3762	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25339	Thịt Gà đông lạnh	89	kg	Thực Phẩm
3763	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Đak Lak	25340	Thịt Gà đông lạnh	8,5	kg	Thực Phẩm
3764	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25056	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3765	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25057	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3766	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25058	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3767	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25059	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3768	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25060	Sản phẩm chế biến	15,12	kg	Thực Phẩm
3769	15/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đồng Nai	26155	Sản phẩm chế biến	79,6	kg	Thực Phẩm

3770	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25056	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
3771	15/12/2022	51D45813	Dĩ An	Đồng Nai	25058	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực Phẩm
3772	15/12/2022	61LD05445	Dĩ An	Đồng Nai	25061	Sản phẩm đông lạnh	528,41	kg	Thực Phẩm
3773	15/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79531	Trứng giống	24000	Quả	Ấp
3774	15/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Đồng Tháp	25531	Sản phẩm chế biến	184,6	kg	Thực Phẩm
3775	15/12/2022	50LD15982	Thuận An	Đồng Tháp	25358	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực Phẩm
3776	15/12/2022	50LD15982	Thuận An	Đồng Tháp	25359	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
3777	15/12/2022	50LD15982	Thuận An	Đồng Tháp	25360	Sản phẩm chế biến	812	kg	Thực Phẩm
3778	15/12/2022	50LD15982	Thuận An	Đồng Tháp	25361	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
3779	15/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Đồng Tháp	25532	Thịt Gà đông lạnh	45,5	kg	Thực Phẩm
3780	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Gia Lai	25566	Sản phẩm chế biến	121,6	kg	Thực Phẩm
3781	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Gia Lai	25349	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3782	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Gia Lai	25350	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
3783	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Gia Lai	25351	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3784	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Gia Lai	25352	Sản phẩm chế biến	594	kg	Thực Phẩm
3785	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Gia Lai	25569	Thịt Gà đông lạnh	152,9	kg	Thực Phẩm
3786	15/12/2022	C04882 79R00(	Dĩ An	Hà Nội	25068	Sản phẩm chế biến	1520	kg	Thực Phẩm
3787	15/12/2022	92C16389	Dĩ An	Hà Nội	25067	Sản phẩm đông lạnh	5261,05	kg	Thực Phẩm
3788	15/12/2022	89C-03927	Dĩ An	Hải Dương	25576	Sản phẩm chế biến	17200	kg	Thực Phẩm
3789	15/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122443	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực Phẩm
3790	15/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122444	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực Phẩm
3791	15/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122445	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực Phẩm
3792	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25035	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực Phẩm
3793	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25036	Sản phẩm chế biến	6,8	kg	Thực Phẩm
3794	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25037	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực Phẩm
3795	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25038	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3796	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25039	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3797	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25040	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3798	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25041	Sản phẩm chế biến	13,8	kg	Thực Phẩm
3799	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25042	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3800	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25043	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm

3801	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25044	Sản phẩm chế biến	4,16	kg	Thực Phẩm
3802	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25047	Sản phẩm chế biến	1,8	kg	Thực Phẩm
3803	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25048	Sản phẩm chế biến	4,16	kg	Thực Phẩm
3804	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25051	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực Phẩm
3805	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25052	Sản phẩm chế biến	4,16	kg	Thực Phẩm
3806	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25055	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
3807	15/12/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25062	Sản phẩm chế biến	89,3	kg	Thực Phẩm
3808	15/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25778	Sản phẩm chế biến	314	kg	Thực Phẩm
3809	15/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25779	Sản phẩm chế biến	206,38	kg	Thực Phẩm
3810	15/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25780	Sản phẩm chế biến	314	kg	Thực Phẩm
3811	15/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25781	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực Phẩm
3812	15/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25782	Sản phẩm chế biến	359	kg	Thực Phẩm
3813	15/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25783	Sản phẩm chế biến	231	kg	Thực Phẩm
3814	15/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25784	Sản phẩm chế biến	204	kg	Thực Phẩm
3815	15/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25785	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
3816	15/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25786	Sản phẩm chế biến	236	kg	Thực Phẩm
3817	15/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8473	Sản phẩm chế biến	67,7	kg	Thực Phẩm
3818	15/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8474	Sản phẩm chế biến	28,2	kg	Thực Phẩm
3819	15/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8475	Sản phẩm chế biến	36,2	kg	Thực Phẩm
3820	15/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25517	Sản phẩm chế biến	410	kg	Thực Phẩm
3821	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25518	Sản phẩm chế biến	72,2	kg	Thực Phẩm
3822	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25519	Sản phẩm chế biến	58,3	kg	Thực Phẩm
3823	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25520	Sản phẩm chế biến	241,4	kg	Thực Phẩm
3824	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25521	Sản phẩm chế biến	85,4	kg	Thực Phẩm
3825	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25522	Sản phẩm chế biến	70,4	kg	Thực Phẩm
3826	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25523	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực Phẩm
3827	15/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25524	Sản phẩm chế biến	201,4	kg	Thực Phẩm
3828	15/12/2022	51D-32934	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25529	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực Phẩm
3829	15/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15849	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực Phẩm
3830	15/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15850	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
3831	15/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15908	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực Phẩm

3832	15/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15909	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
3833	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25034	Sản phẩm đông lạnh	20,294	kg	Thực Phẩm
3834	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25035	Sản phẩm đông lạnh	81,588	kg	Thực Phẩm
3835	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25036	Sản phẩm đông lạnh	136,988	kg	Thực Phẩm
3836	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25037	Sản phẩm đông lạnh	58,519	kg	Thực Phẩm
3837	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25039	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
3838	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25041	Sản phẩm đông lạnh	70,656	kg	Thực Phẩm
3839	15/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25043	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
3840	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25045	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
3841	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25046	Sản phẩm đông lạnh	33,663	kg	Thực Phẩm
3842	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25047	Sản phẩm đông lạnh	86,556	kg	Thực Phẩm
3843	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25048	Sản phẩm đông lạnh	56,625	kg	Thực Phẩm
3844	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25049	Sản phẩm đông lạnh	93,788	kg	Thực Phẩm
3845	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25050	Sản phẩm đông lạnh	56,594	kg	Thực Phẩm
3846	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25051	Sản phẩm đông lạnh	32,525	kg	Thực Phẩm
3847	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25052	Sản phẩm đông lạnh	21,856	kg	Thực Phẩm
3848	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25053	Sản phẩm đông lạnh	32	kg	Thực Phẩm
3849	15/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25054	Sản phẩm đông lạnh	29,6	kg	Thực Phẩm
3850	15/12/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25062	Sản phẩm đông lạnh	1413,27	kg	Thực Phẩm
3851	15/12/2022	51D12977	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25064	Sản phẩm đông lạnh	364,98	kg	Thực Phẩm
3852	15/12/2022	61LD05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	805	Sản phẩm đông lạnh	1148,8	kg	Thực Phẩm
3853	15/12/2022	61LD00906	Dĩ An	Hồ Chí Minh	806	Sản phẩm đông lạnh	3550,63	kg	Thực Phẩm
3854	15/12/2022	61LD00379	Dĩ An	Hồ Chí Minh	807	Sản phẩm đông lạnh	1538,94	kg	Thực Phẩm
3855	15/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	22844	Thịt heo	220,482	kg	Thực Phẩm
3856	15/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	22845	Thịt heo	112,73	kg	Thực Phẩm
3857	15/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	25773	Thịt heo	102,058	kg	Thực Phẩm
3858	15/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25774	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3859	15/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25775	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
3860	15/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25776	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
3861	15/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	25777	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
3862	15/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13071	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm

3863	15/12/2022	29C-83600	Dĩ An	Hưng Yên	25572	Sản phẩm chế biến	19760	kg	Thực Phẩm
3864	15/12/2022	51D-60712	Dĩ An	Kiên Giang	26154	Sản phẩm chế biến	24,8	kg	Thực Phẩm
3865	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	25379	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3866	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	25380	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3867	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	25381	Sản phẩm chế biến	448	kg	Thực Phẩm
3868	15/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	25382	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
3869	15/12/2022	51D54283	Dĩ An	Kiên Giang	25063	Sản phẩm đông lạnh	5,26	kg	Thực Phẩm
3870	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Kon Tum	25567	Sản phẩm chế biến	60,6	kg	Thực Phẩm
3871	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Kon Tum	25347	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực Phẩm
3872	15/12/2022	60H09809	Thuận An	Kon Tum	25348	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
3873	15/12/2022	51C-55063	Dĩ An	Kon Tum	25570	Thịt Gà đông lạnh	1092,5	kg	Thực Phẩm
3874	15/12/2022	50H-08111	Dĩ An	Khánh Hòa	26143,33333	Sản phẩm chế biến	21,4	kg	Thực Phẩm
3875	15/12/2022	50H-08111	Dĩ An	Khánh Hòa	26144,33333	Sản phẩm chế biến	16,7	kg	Thực Phẩm
3876	15/12/2022	50H-08307	Dĩ An	Khánh Hòa	26145,33333	Sản phẩm chế biến	30,67	kg	Thực Phẩm
3877	15/12/2022	50H-08307	Dĩ An	Khánh Hòa	26146,33333	Sản phẩm chế biến	72,62	kg	Thực Phẩm
3878	15/12/2022	50H-08307	Dĩ An	Khánh Hòa	26147,33333	Sản phẩm chế biến	42,57	kg	Thực Phẩm
3879	15/12/2022	51D-61429	Dĩ An	Khánh Hòa	25526	Sản phẩm chế biến	41,4	kg	Thực Phẩm
3880	15/12/2022	51D-61429	Dĩ An	Khánh Hòa	25527	Sản phẩm chế biến	47,5	kg	Thực Phẩm
3881	15/12/2022	51D-61429	Dĩ An	Khánh Hòa	25528	Sản phẩm chế biến	72,6	kg	Thực Phẩm
3882	15/12/2022	50H-08037	Thuận An	Khánh Hòa	8476	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực Phẩm
3883	15/12/2022	51C-66949	Thuận An	Khánh Hòa	8477	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
3884	15/12/2022	92C-14917	Dĩ An	Khánh Hòa	25530	Thịt Bò đông lạnh	2299	kg	Thực Phẩm
3885	15/12/2022	50H-10260	Dĩ An	Lâm Đồng	26141,33333	Sản phẩm chế biến	141,38	kg	Thực Phẩm
3886	15/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	25353	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
3887	15/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	25354	Sản phẩm chế biến	750	kg	Thực Phẩm
3888	15/12/2022	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	25355	Sản phẩm chế biến	1740,5	kg	Thực Phẩm
3889	15/12/2022	50LD16874	Thuận An	Lâm Đồng	25356	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm
3890	15/12/2022	50LD16874	Thuận An	Lâm Đồng	25357	Sản phẩm chế biến	118	kg	Thực Phẩm
3891	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25383	Sản phẩm chế biến	728	kg	Thực Phẩm
3892	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25384	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
3893	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25385	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm

3894	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25386	Sản phẩm chế biến	409,2	kg	Thực Phẩm
3895	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25387	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
3896	15/12/2022	50H-10193	Dĩ An	Lâm Đồng	26142,33333	Sản phẩm đông lạnh	242,3	kg	Thực Phẩm
3897	15/12/2022	50LD16874	Thuận An	Lâm Đồng	25357	Thịt Gà đông lạnh	34	kg	Thực Phẩm
3898	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25384	Thịt Gà đông lạnh	480,03	kg	Thực Phẩm
3899	15/12/2022	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	25385	Thịt Gà đông lạnh	17	kg	Thực Phẩm
3900	15/12/2022	50H-02307	Dĩ An	Long An	8472	Sản phẩm chế biến	1231,2	kg	Thực Phẩm
3901	15/12/2022	29LD-31594	Dĩ An	Nghệ An	25573	Sản phẩm chế biến	20000	kg	Thực Phẩm
3902	15/12/2022	29C-02881	Dĩ An	Nghệ An	25574	Sản phẩm chế biến	16600	kg	Thực Phẩm
3903	15/12/2022	50H-15084	Dĩ An	Phú Yên	26139,33333	Sản phẩm chế biến	87,7	kg	Thực Phẩm
3904	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Phú Yên	25545	Sản phẩm chế biến	201,8	kg	Thực Phẩm
3905	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Phú Yên	25548	Thịt Gà đông lạnh	198	kg	Thực Phẩm
3906	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Nam	25556	Sản phẩm chế biến	603,3	kg	Thực Phẩm
3907	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Nam	25560	Thịt Gà đông lạnh	387,4	kg	Thực Phẩm
3908	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Quảng Ngãi	25547	Sản phẩm chế biến	296,5	kg	Thực Phẩm
3909	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Ngãi	25558	Sản phẩm chế biến	169,9	kg	Thực Phẩm
3910	15/12/2022	50LD-17615	Dĩ An	Quảng Ngãi	25550	Thịt Gà đông lạnh	190	kg	Thực Phẩm
3911	15/12/2022	51D-60000	Dĩ An	Quảng Ngãi	25562	Thịt Gà đông lạnh	190	kg	Thực Phẩm
3912	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25365	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
3913	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25366	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
3914	15/12/2022	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25367	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
3915	15/12/2022	51C-49319	Dĩ An	Tiền Giang	25541	Sản phẩm chế biến	198,6	kg	Thực Phẩm
3916	15/12/2022	51C-49319	Dĩ An	Tiền Giang	25542	Sản phẩm chế biến	312,3	kg	Thực Phẩm
3917	15/12/2022	51C-49319	Dĩ An	Tiền Giang	25543	Thịt Gà đông lạnh	206,2	kg	Thực Phẩm
3918	15/12/2022	51C-49319	Dĩ An	Tiền Giang	25544	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
3919	15/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Vĩnh Long	25571	Thịt Gà đông lạnh	270	kg	Thực Phẩm
3920	16/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	An Giang	26164	Sản phẩm đông lạnh	1236,54	kg	Thực Phẩm
3921	16/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26156	Sản phẩm chế biến	246	kg	Thực Phẩm
3922	16/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25596	Sản phẩm chế biến	165	kg	Thực Phẩm
3923	16/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26167	Sản phẩm đông lạnh	365,49	kg	Thực Phẩm
3924	16/12/2022	50H-15660	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25597	Thịt Gà đông lạnh	190	kg	Thực Phẩm

3925	16/12/2022	79C16858	Dĩ An	Bến Tre	856	Sản phẩm chế biến	37,12	kg	Thực Phẩm
3926	16/12/2022	79H00571	Dĩ An	Bình Định	861	Sản phẩm chế biến	270,4	kg	Thực Phẩm
3927	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Bình Định	26161	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
3928	16/12/2022	61H-00786	Dĩ An	Bình Định	26168	Sản phẩm chế biến	28,3	kg	Thực Phẩm
3929	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Bình Định	26161	Sản phẩm đông lạnh	2372,12	kg	Thực Phẩm
3930	16/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Bình Phước	25609	Sản phẩm chế biến	352	kg	Thực Phẩm
3931	16/12/2022	51C-55732	Dĩ An	Bình Phước	25610	Thịt Gà đông lạnh	55,7	kg	Thực Phẩm
3932	16/12/2022	51D-60916	Dĩ An	Bình Thuận	26179	Sản phẩm chế biến	201,85	kg	Thực Phẩm
3933	16/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Bình Thuận	25607	Sản phẩm chế biến	443,3	kg	Thực Phẩm
3934	16/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	25611	Sản phẩm chế biến	240,5	kg	Thực Phẩm
3935	16/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	25612	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực Phẩm
3936	16/12/2022	51C-90989	Dĩ An	Bình Thuận	25608	Thịt Gà đông lạnh	110	kg	Thực Phẩm
3937	16/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	25613	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực Phẩm
3938	16/12/2022	51D-05321	Dĩ An	Bình Thuận	25614	Thịt Gà đông lạnh	395,8	kg	Thực Phẩm
3939	16/12/2022	51C-90077	Dĩ An	Cà Mau	25603	Sản phẩm chế biến	229,9	kg	Thực Phẩm
3940	16/12/2022	51C-90077	Dĩ An	Cà Mau	25604	Thịt Gà đông lạnh	234,4	kg	Thực Phẩm
3941	16/12/2022	50LD15570	Dĩ An	Cần Thơ	840	Sản phẩm chế biến	250	kg	Thực Phẩm
3942	16/12/2022	50LD15570	Dĩ An	Cần Thơ	841	Sản phẩm chế biến	202,4	kg	Thực Phẩm
3943	16/12/2022	50LD15570	Dĩ An	Cần Thơ	842	Sản phẩm chế biến	142,6	kg	Thực Phẩm
3944	16/12/2022	79C16858	Dĩ An	Cần Thơ	855	Sản phẩm chế biến	569,04	kg	Thực Phẩm
3945	16/12/2022	50H-01519	Dĩ An	Cần Thơ	26158	Sản phẩm chế biến	66,5	kg	Thực Phẩm
3946	16/12/2022	64H-01484	Dĩ An	Cần Thơ	25584	Sản phẩm chế biến	130,7	kg	Thực Phẩm
3947	16/12/2022	64H-01484	Dĩ An	Cần Thơ	25585	Sản phẩm chế biến	26,9	kg	Thực Phẩm
3948	16/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	Cần Thơ	26165	Sản phẩm đông lạnh	2067,37	kg	Thực Phẩm
3949	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Đà Nẵng	870	Sản phẩm chế biến	951,89	kg	Thực Phẩm
3950	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Đà Nẵng	26163	Sản phẩm chế biến	2925,95	kg	Thực Phẩm
3951	16/12/2022	50H-03511	Dĩ An	Đà Nẵng	26171	Sản phẩm chế biến	573,7	kg	Thực Phẩm
3952	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Đà Nẵng	26163	Sản phẩm đông lạnh	255,28	kg	Thực Phẩm
3953	16/12/2022	51D-30546	Dĩ An	Đồng Nai	26173	Sản phẩm chế biến	223,4	kg	Thực Phẩm
3954	16/12/2022	51D-30546	Dĩ An	Đồng Nai	26174	Sản phẩm chế biến	84,6	kg	Thực Phẩm
3955	16/12/2022	51D-30546	Dĩ An	Đồng Nai	26175	Sản phẩm chế biến	342	kg	Thực Phẩm

3956	16/12/2022	51D-30546	Dĩ An	Đồng Nai	26176	Sản phẩm chế biến	281,2	kg	Thực Phẩm
3957	16/12/2022	51D-30546	Dĩ An	Đồng Nai	26177	Sản phẩm chế biến	99	kg	Thực Phẩm
3958	16/12/2022	60C-39480	Dĩ An	Đồng Nai	25578	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực Phẩm
3959	16/12/2022	50H-03102	Thuận An	Đồng Nai	8481	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực Phẩm
3960	16/12/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13072	Thịt Vịt	60	kg	Thực Phẩm
3961	16/12/2022	29H-70636	Dĩ An	Đồng Tháp	26180	Sản phẩm chế biến	98,25	kg	Thực Phẩm
3962	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Hà Nội	864	Sản phẩm chế biến	144,6	kg	Thực Phẩm
3963	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Hà Nội	868	Sản phẩm chế biến	93,5	kg	Thực Phẩm
3964	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Hà Nội	872	Sản phẩm chế biến	458,9	kg	Thực Phẩm
3965	16/12/2022	79C10678	Dĩ An	Hà Nội	873	Sản phẩm chế biến	2733,4	kg	Thực Phẩm
3966	16/12/2022	61H-02040	Dĩ An	Hà Nội	26157	Sản phẩm chế biến	601	kg	Thực Phẩm
3967	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25400	Sản phẩm chế biến	1170	kg	Thực Phẩm
3968	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25401	Sản phẩm chế biến	151	kg	Thực Phẩm
3969	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25402	Sản phẩm chế biến	800	kg	Thực Phẩm
3970	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25403	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực Phẩm
3971	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25404	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực Phẩm
3972	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25405	Sản phẩm chế biến	134	kg	Thực Phẩm
3973	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Hà Nội	25406	Sản phẩm chế biến	360	kg	Thực Phẩm
3974	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25412	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực Phẩm
3975	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25413	Sản phẩm chế biến	1633,4	kg	Thực Phẩm
3976	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25414	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực Phẩm
3977	16/12/2022	50H-03511	Dĩ An	Hà Nội	26172	Sản phẩm đông lạnh	1049,69	kg	Thực Phẩm
3978	16/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25399	Thịt Gà đông lạnh	364	kg	Thực Phẩm
3979	16/12/2022	50LD20138	Thuận An	Hà Tĩnh	25397	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực Phẩm
3980	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Hải Dương	867	Sản phẩm chế biến	132,9	kg	Thực Phẩm
3981	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Hải Phòng	871	Sản phẩm chế biến	174,2	kg	Thực Phẩm
3982	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hải Phòng	25416	Sản phẩm chế biến	77,5	kg	Thực Phẩm
3983	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hải Phòng	25417	Sản phẩm chế biến	143	kg	Thực Phẩm
3984	16/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Hậu Giang	26178	Sản phẩm chế biến	103,58	kg	Thực Phẩm
3985	16/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122446	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
3986	16/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122447	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm

3987	16/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122448	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
3988	16/12/2022	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122449	Sản phẩm chế biến	272,5	kg	Thực Phẩm
3989	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	808	Sản phẩm chế biến	1,8	kg	Thực Phẩm
3990	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	809	Sản phẩm chế biến	1,8	kg	Thực Phẩm
3991	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	810	Sản phẩm chế biến	13,8	kg	Thực Phẩm
3992	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	811	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực Phẩm
3993	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	812	Sản phẩm chế biến	8,2	kg	Thực Phẩm
3994	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	813	Sản phẩm chế biến	1,8	kg	Thực Phẩm
3995	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	814	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực Phẩm
3996	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	815	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
3997	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	816	Sản phẩm chế biến	1,8	kg	Thực Phẩm
3998	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	817	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực Phẩm
3999	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	818	Sản phẩm chế biến	8,2	kg	Thực Phẩm
4000	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	821	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4001	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	822	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
4002	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	823	Sản phẩm chế biến	12,2	kg	Thực Phẩm
4003	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	826	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4004	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	828	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4005	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	830	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4006	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	831	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4007	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	833	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4008	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	834	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4009	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	835	Sản phẩm chế biến	8,2	kg	Thực Phẩm
4010	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	838	Sản phẩm chế biến	508,68	kg	Thực Phẩm
4011	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	839	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
4012	16/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	843	Sản phẩm chế biến	285,74	kg	Thực Phẩm
4013	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	844	Sản phẩm chế biến	107,4	kg	Thực Phẩm
4014	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	845	Sản phẩm chế biến	97,68	kg	Thực Phẩm
4015	16/12/2022	50H10587	Dĩ An	Hồ Chí Minh	846	Sản phẩm chế biến	34,3	kg	Thực Phẩm
4016	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	847	Sản phẩm chế biến	293,26	kg	Thực Phẩm
4017	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	848	Sản phẩm chế biến	213,33	kg	Thực Phẩm

4018	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	849	Sản phẩm chế biến	259,5	kg	Thực Phẩm
4019	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	850	Sản phẩm chế biến	122,11	kg	Thực Phẩm
4020	16/12/2022	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26159	Sản phẩm chế biến	204,5	kg	Thực Phẩm
4021	16/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26160	Sản phẩm chế biến	462,4	kg	Thực Phẩm
4022	16/12/2022	61LD-3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26166	Sản phẩm chế biến	221,5	kg	Thực Phẩm
4023	16/12/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8483	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực Phẩm
4024	16/12/2022	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8484	Sản phẩm chế biến	216	kg	Thực Phẩm
4025	16/12/2022	61LD-06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8485	Sản phẩm chế biến	327	kg	Thực Phẩm
4026	16/12/2022	61LD-06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8486	Sản phẩm chế biến	263	kg	Thực Phẩm
4027	16/12/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8487	Sản phẩm chế biến	157	kg	Thực Phẩm
4028	16/12/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8488	Sản phẩm chế biến	331	kg	Thực Phẩm
4029	16/12/2022	61LD-05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8489	Sản phẩm chế biến	296	kg	Thực Phẩm
4030	16/12/2022	61C-33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8490	Sản phẩm chế biến	352	kg	Thực Phẩm
4031	16/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25577	Sản phẩm chế biến	410	kg	Thực Phẩm
4032	16/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25579	Sản phẩm chế biến	23,9	kg	Thực Phẩm
4033	16/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25580	Sản phẩm chế biến	93,2	kg	Thực Phẩm
4034	16/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25581	Sản phẩm chế biến	114,2	kg	Thực Phẩm
4035	16/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25582	Sản phẩm chế biến	151	kg	Thực Phẩm
4036	16/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25583	Sản phẩm chế biến	36,2	kg	Thực Phẩm
4037	16/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25586	Sản phẩm chế biến	77,9	kg	Thực Phẩm
4038	16/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25587	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
4039	16/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25588	Sản phẩm chế biến	81,9	kg	Thực Phẩm
4040	16/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25589	Sản phẩm chế biến	24,4	kg	Thực Phẩm
4041	16/12/2022	GLDU7459121	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15911	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực Phẩm
4042	16/12/2022	MAEU6340432	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15912	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực Phẩm
4043	16/12/2022	OOLU7317993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15913	Sản phẩm chế biến	131	kg	Thực Phẩm
4044	16/12/2022	81C06651	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15914	Sản phẩm chế biến	253	kg	Thực Phẩm
4045	16/12/2022	65C09752	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15915	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực Phẩm
4046	16/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15916	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4047	16/12/2022	PONU767926	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15917	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
4048	16/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15918	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực Phẩm

4049	16/12/2022	OOLU7317993	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15919	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
4050	16/12/2022	51C-50131	Thuận An	Hồ Chí Minh	8479	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực Phẩm
4051	16/12/2022	50H-03368	Thuận An	Hồ Chí Minh	8480	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
4052	16/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15951	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực Phẩm
4053	16/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15952	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực Phẩm
4054	16/12/2022	61D46203	Thuận An	Hồ Chí Minh	15920	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
4055	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	808	Sản phẩm đông lạnh	55	kg	Thực Phẩm
4056	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	809	Sản phẩm đông lạnh	30,5	kg	Thực Phẩm
4057	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	810	Sản phẩm đông lạnh	37,6	kg	Thực Phẩm
4058	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	811	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4059	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	812	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
4060	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	813	Sản phẩm đông lạnh	93,6	kg	Thực Phẩm
4061	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	814	Sản phẩm đông lạnh	108,2	kg	Thực Phẩm
4062	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	816	Sản phẩm đông lạnh	42,1	kg	Thực Phẩm
4063	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	817	Sản phẩm đông lạnh	41,2	kg	Thực Phẩm
4064	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	818	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4065	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	819	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực Phẩm
4066	16/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	820	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
4067	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	822	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực Phẩm
4068	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	823	Sản phẩm đông lạnh	37,6	kg	Thực Phẩm
4069	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	824	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
4070	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	825	Sản phẩm đông lạnh	8,1	kg	Thực Phẩm
4071	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	827	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4072	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	829	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4073	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	830	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4074	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	831	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực Phẩm
4075	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	832	Sản phẩm đông lạnh	33	kg	Thực Phẩm
4076	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	833	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4077	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	835	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4078	16/12/2022	51C41330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	836	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4079	16/12/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	837	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm

4080	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	838	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực Phẩm
4081	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	839	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực Phẩm
4082	16/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	843	Sản phẩm đông lạnh	163,69	kg	Thực Phẩm
4083	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	844	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực Phẩm
4084	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	845	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
4085	16/12/2022	50H10587	Dĩ An	Hồ Chí Minh	846	Sản phẩm đông lạnh	1575,43	kg	Thực Phẩm
4086	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	847	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
4087	16/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	848	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
4088	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	849	Sản phẩm đông lạnh	95,48	kg	Thực Phẩm
4089	16/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	850	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực Phẩm
4090	16/12/2022	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26170	Sản phẩm đông lạnh	268,66	kg	Thực Phẩm
4091	16/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25590	Thịt Gà đông lạnh	215,5	kg	Thực Phẩm
4092	16/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25591	Thịt Gà đông lạnh	336	kg	Thực Phẩm
4093	16/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25592	Thịt Gà đông lạnh	283,5	kg	Thực Phẩm
4094	16/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25593	Thịt Gà đông lạnh	33,2	kg	Thực Phẩm
4095	16/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25594	Thịt Gà đông lạnh	3	kg	Thực Phẩm
4096	16/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	22846	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4097	16/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	22847	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
4098	16/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	22848	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4099	16/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	22849	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
4100	16/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	22850	Thịt heo	264,762	kg	Thực Phẩm
4101	16/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	25951	Thịt heo	135,56	kg	Thực Phẩm
4102	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Hưng Yên	25415	Sản phẩm chế biến	640,2	kg	Thực Phẩm
4103	16/12/2022	51D-29015	Dĩ An	Kiên Giang	25595	Sản phẩm chế biến	254,3	kg	Thực Phẩm
4104	16/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	25615	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
4105	16/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	25616	Sản phẩm chế biến	360,4	kg	Thực Phẩm
4106	16/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	25617	Thịt Gà đông lạnh	234	kg	Thực Phẩm
4107	16/12/2022	51D-44414	Dĩ An	Kiên Giang	25618	Thịt Gà đông lạnh	393	kg	Thực Phẩm
4108	16/12/2022	50H20241	Dĩ An	Khánh Hòa	851	Sản phẩm chế biến	322,68	kg	Thực Phẩm
4109	16/12/2022	50H13714	Dĩ An	Khánh Hòa	854	Sản phẩm chế biến	731,6	kg	Thực Phẩm
4110	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Khánh Hòa	863	Sản phẩm chế biến	383,05	kg	Thực Phẩm

4111	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Khánh Hòa	26162	Sản phẩm chế biến	72,5	kg	Thực Phẩm
4112	16/12/2022	61H-00786	Dĩ An	Khánh Hòa	26169	Sản phẩm chế biến	322	kg	Thực Phẩm
4113	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Khánh Hòa	25627	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực Phẩm
4114	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Khánh Hòa	25628	Sản phẩm chế biến	342,2	kg	Thực Phẩm
4115	16/12/2022	50H20241	Dĩ An	Khánh Hòa	851	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực Phẩm
4116	16/12/2022	43C-21953	Dĩ An	Khánh Hòa	26162	Sản phẩm đông lạnh	1654,47	kg	Thực Phẩm
4117	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Khánh Hòa	25631	Thịt Gà đông lạnh	120	kg	Thực Phẩm
4118	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Khánh Hòa	25632	Thịt Gà đông lạnh	115,5	kg	Thực Phẩm
4119	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Khánh Hòa	25408	Thịt Gà đông lạnh	78	kg	Thực Phẩm
4120	16/12/2022	79C08800	Dĩ An	Lâm Đồng	852	Sản phẩm chế biến	531,35	kg	Thực Phẩm
4121	16/12/2022	51D-18852	Dĩ An	Lâm Đồng	25601	Sản phẩm chế biến	355	kg	Thực Phẩm
4122	16/12/2022	51D-18852	Dĩ An	Lâm Đồng	25602	Thịt Gà đông lạnh	793,5	kg	Thực Phẩm
4123	16/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Long An	25619	Sản phẩm chế biến	105,9	kg	Thực Phẩm
4124	16/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Long An	25620	Sản phẩm chế biến	448,3	kg	Thực Phẩm
4125	16/12/2022	51C-18138	Dĩ An	Long An	25622	Sản phẩm chế biến	395,6	kg	Thực Phẩm
4126	16/12/2022	51C-18138	Dĩ An	Long An	25623	Sản phẩm chế biến	223	kg	Thực Phẩm
4127	16/12/2022	51C-18138	Dĩ An	Long An	25624	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực Phẩm
4128	16/12/2022	51D-08745	Dĩ An	Long An	25621	Thịt Gà đông lạnh	100	kg	Thực Phẩm
4129	16/12/2022	51C-18138	Dĩ An	Long An	25625	Thịt Gà đông lạnh	491,3	kg	Thực Phẩm
4130	16/12/2022	79H00571	Dĩ An	Nghệ An	859	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực Phẩm
4131	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Phú Thọ	866	Sản phẩm chế biến	105,6	kg	Thực Phẩm
4132	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Quảng Bình	25629	Sản phẩm chế biến	267,5	kg	Thực Phẩm
4133	16/12/2022	50LD20138	Thuận An	Quảng Bình	25398	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực Phẩm
4134	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Quảng Bình	25409	Sản phẩm chế biến	1005	kg	Thực Phẩm
4135	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Quảng Bình	25633	Thịt Gà đông lạnh	390	kg	Thực Phẩm
4136	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Quảng Bình	25410	Thịt Gà đông lạnh	300	kg	Thực Phẩm
4137	16/12/2022	51C10452	Thuận An	Quảng Nam	25411	Thịt Gà đông lạnh	75	kg	Thực Phẩm
4138	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Quảng Ninh	862	Sản phẩm chế biến	45,6	kg	Thực Phẩm
4139	16/12/2022	51C44300	Thuận An	Quảng Ninh	25407	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4140	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Quảng Ngãi	865	Sản phẩm chế biến	153,81	kg	Thực Phẩm
4141	16/12/2022	51D-34521	Dĩ An	Sóc Trăng	26181	Sản phẩm chế biến	110,6	kg	Thực Phẩm

4142	16/12/2022	50H-06876	Dĩ An	Sóc Trăng	25605	Sản phẩm chế biến	256,5	kg	Thực Phẩm
4143	16/12/2022	50H-06876	Dĩ An	Sóc Trăng	25606	Thịt Gà đông lạnh	180	kg	Thực Phẩm
4144	16/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25388	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực Phẩm
4145	16/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25389	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực Phẩm
4146	16/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25390	Sản phẩm chế biến	606	kg	Thực Phẩm
4147	16/12/2022	50LD15537	Thuận An	Tây Ninh	25394	Sản phẩm chế biến	894	kg	Thực Phẩm
4148	16/12/2022	50LD15537	Thuận An	Tây Ninh	25395	Sản phẩm chế biến	606	kg	Thực Phẩm
4149	16/12/2022	50LD15537	Thuận An	Tây Ninh	25396	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
4150	16/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Tây Ninh	25598	Thịt Gà đông lạnh	40	kg	Thực Phẩm
4151	16/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Tây Ninh	25599	Thịt Gà đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
4152	16/12/2022	51D36362	Thuận An	Tây Ninh	25391	Thịt Gà đông lạnh	562	kg	Thực Phẩm
4153	16/12/2022	50LD15537	Thuận An	Tây Ninh	25392	Thịt Gà đông lạnh	484	kg	Thực Phẩm
4154	16/12/2022	50LD15537	Thuận An	Tây Ninh	25393	Thịt Gà đông lạnh	487	kg	Thực Phẩm
4155	16/12/2022	79C16858	Dĩ An	Tiền Giang	858	Sản phẩm chế biến	165,5	kg	Thực Phẩm
4156	16/12/2022	79H00571	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	860	Sản phẩm chế biến	318,15	kg	Thực Phẩm
4157	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25626	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
4158	16/12/2022	51C-54030	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25630	Thịt Gà đông lạnh	168,2	kg	Thực Phẩm
4159	16/12/2022	79C16858	Dĩ An	Trà Vinh	857	Sản phẩm chế biến	208,5	kg	Thực Phẩm
4160	16/12/2022	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	25600	Sản phẩm chế biến	156,8	kg	Thực Phẩm
4161	16/12/2022	79LD00366	Dĩ An	Vĩnh Phúc	869	Sản phẩm chế biến	262,2	kg	Thực Phẩm
4162	17/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	An Giang	26203	Sản phẩm chế biến	134,8	kg	Thực Phẩm
4163	17/12/2022	50H-20034	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	13752	Sản phẩm chế biến	145,8	kg	Thực Phẩm
4164	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Bắc Ninh	17812	Sản phẩm chế biến	488,4	kg	Thực Phẩm
4165	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Bắc Ninh	17813	Sản phẩm chế biến	516	kg	Thực Phẩm
4166	17/12/2022	50H05921	Dĩ An	Bình Định	25069	Sản phẩm chế biến	87,2	kg	Thực Phẩm
4167	17/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25077	Sản phẩm chế biến	33,6	kg	Thực Phẩm
4168	17/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25078	Sản phẩm chế biến	78,2	kg	Thực Phẩm
4169	17/12/2022	29H70636	Dĩ An	Cần Thơ	25079	Sản phẩm chế biến	26,5	kg	Thực Phẩm
4170	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Đà Nẵng	17787	Sản phẩm chế biến	292,4	kg	Thực Phẩm
4171	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Đà Nẵng	17788	Sản phẩm chế biến	185,8	kg	Thực Phẩm
4172	17/12/2022	50LD15626	Thuận An	Đà Nẵng	25420	Sản phẩm chế biến	2138,5	kg	Thực Phẩm

4173	17/12/2022	50LD-08719	Dĩ An	Đà Nẵng	17818	Sản phẩm đông lạnh	72,178	kg	Thực Phẩm
4174	17/12/2022	51C-95051	Dĩ An	Đà Nẵng	17819	Sản phẩm đông lạnh	127,57	kg	Thực Phẩm
4175	17/12/2022	51C-95051	Dĩ An	Đà Nẵng	17819	Sản phẩm đông lạnh	1050	kg	Thực Phẩm
4176	17/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Đak Lak	26204	Sản phẩm chế biến	201,5	kg	Thực Phẩm
4177	17/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đak Lak	26205	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực Phẩm
4178	17/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đak Lak	26205	Sản phẩm đông lạnh	1957,06	kg	Thực Phẩm
4179	17/12/2022	61C46088	Thuận An	Đồng Nai	13073	Thịt Vịt	140	kg	Thực Phẩm
4180	17/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	13753	Sản phẩm chế biến	375,4	kg	Thực Phẩm
4181	17/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	13754	Sản phẩm chế biến	194,5	kg	Thực Phẩm
4182	17/12/2022	51D-49061	Dĩ An	Đồng Tháp	13755	Thịt Gà đông lạnh	31,4	kg	Thực Phẩm
4183	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17789	Sản phẩm chế biến	411	kg	Thực Phẩm
4184	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17790	Sản phẩm chế biến	538	kg	Thực Phẩm
4185	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17791	Sản phẩm chế biến	337	kg	Thực Phẩm
4186	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17792	Sản phẩm chế biến	360,8	kg	Thực Phẩm
4187	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17793	Sản phẩm chế biến	309,8	kg	Thực Phẩm
4188	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17794	Sản phẩm chế biến	411,2	kg	Thực Phẩm
4189	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17795	Sản phẩm chế biến	317,4	kg	Thực Phẩm
4190	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17796	Sản phẩm chế biến	815	kg	Thực Phẩm
4191	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17801	Sản phẩm chế biến	495,2	kg	Thực Phẩm
4192	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17802	Sản phẩm chế biến	248	kg	Thực Phẩm
4193	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17803	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực Phẩm
4194	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17804	Sản phẩm chế biến	422,8	kg	Thực Phẩm
4195	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17805	Sản phẩm chế biến	324,6	kg	Thực Phẩm
4196	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17806	Sản phẩm chế biến	556	kg	Thực Phẩm
4197	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17807	Sản phẩm chế biến	299,6	kg	Thực Phẩm
4198	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17808	Sản phẩm chế biến	242,2	kg	Thực Phẩm
4199	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17809	Sản phẩm chế biến	334,6	kg	Thực Phẩm
4200	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17810	Sản phẩm chế biến	63,6	kg	Thực Phẩm
4201	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17815	Sản phẩm chế biến	534,2	kg	Thực Phẩm
4202	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hà Nội	17816	Sản phẩm chế biến	210,4	kg	Thực Phẩm
4203	17/12/2022	92C-11150	Dĩ An	Hà Nội	8497	Thịt Bò đông lạnh	24241	kg	Thực Phẩm

4204	17/12/2022	92C-14646	Dĩ An	Hà Nội	8496	Thịt Heo đông lạnh	1408	kg	Thực Phẩm
4205	17/12/2022	50LD15626	Thuận An	Hà Tĩnh	25419	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
4206	17/12/2022	51C64355	Thuận An	Hà Tĩnh	25424	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực Phẩm
4207	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hải Phòng	17798	Sản phẩm chế biến	468,4	kg	Thực Phẩm
4208	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hải Phòng	17799	Sản phẩm chế biến	446	kg	Thực Phẩm
4209	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Hải Phòng	17800	Sản phẩm chế biến	654,6	kg	Thực Phẩm
4210	17/12/2022	60C-00417	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	122450	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực Phẩm
4211	17/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25863	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực Phẩm
4212	17/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25864	Sản phẩm chế biến	376	kg	Thực Phẩm
4213	17/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25865	Sản phẩm chế biến	364	kg	Thực Phẩm
4214	17/12/2022	61LD06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25866	Sản phẩm chế biến	467	kg	Thực Phẩm
4215	17/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25867	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
4216	17/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25868	Sản phẩm chế biến	296	kg	Thực Phẩm
4217	17/12/2022	61H07668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25869	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực Phẩm
4218	17/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25870	Sản phẩm chế biến	393	kg	Thực Phẩm
4219	17/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25871	Sản phẩm chế biến	371	kg	Thực Phẩm
4220	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17755	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4221	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17756	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4222	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17757	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4223	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17758	Sản phẩm chế biến	30,8	kg	Thực Phẩm
4224	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17759	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4225	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17761	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4226	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17762	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4227	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17763	Sản phẩm chế biến	22,4	kg	Thực Phẩm
4228	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17764	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4229	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17770	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4230	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17771	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4231	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17773	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực Phẩm
4232	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17774	Sản phẩm chế biến	241,65	kg	Thực Phẩm
4233	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17775	Sản phẩm chế biến	58,04	kg	Thực Phẩm
4234	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17776	Sản phẩm chế biến	100,08	kg	Thực Phẩm

4235	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17777	Sản phẩm chế biến	493,25	kg	Thực Phẩm
4236	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17778	Sản phẩm chế biến	111,52	kg	Thực Phẩm
4237	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17779	Sản phẩm chế biến	80,76	kg	Thực Phẩm
4238	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17783	Sản phẩm chế biến	247,86	kg	Thực Phẩm
4239	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17784	Sản phẩm chế biến	137,64	kg	Thực Phẩm
4240	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17785	Sản phẩm chế biến	184,4	kg	Thực Phẩm
4241	17/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17786	Sản phẩm chế biến	309,14	kg	Thực Phẩm
4242	17/12/2022	51D-60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26182	Sản phẩm chế biến	128,6	kg	Thực Phẩm
4243	17/12/2022	51D-60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26183	Sản phẩm chế biến	341,8	kg	Thực Phẩm
4244	17/12/2022	51D-60790	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26184	Sản phẩm chế biến	235,4	kg	Thực Phẩm
4245	17/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26186	Sản phẩm chế biến	144,6	kg	Thực Phẩm
4246	17/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26187	Sản phẩm chế biến	327,2	kg	Thực Phẩm
4247	17/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26188	Sản phẩm chế biến	164,6	kg	Thực Phẩm
4248	17/12/2022	51D-30894	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26189	Sản phẩm chế biến	346,6	kg	Thực Phẩm
4249	17/12/2022	51D-30894	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26190	Sản phẩm chế biến	364,8	kg	Thực Phẩm
4250	17/12/2022	51D-30894	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26191	Sản phẩm chế biến	120,8	kg	Thực Phẩm
4251	17/12/2022	51C-30873	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26192	Sản phẩm chế biến	294,2	kg	Thực Phẩm
4252	17/12/2022	51C-30873	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26193	Sản phẩm chế biến	339,8	kg	Thực Phẩm
4253	17/12/2022	51C-30873	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26194	Sản phẩm chế biến	161,6	kg	Thực Phẩm
4254	17/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26195	Sản phẩm chế biến	149,8	kg	Thực Phẩm
4255	17/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26196	Sản phẩm chế biến	277	kg	Thực Phẩm
4256	17/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26197	Sản phẩm chế biến	198,6	kg	Thực Phẩm
4257	17/12/2022	51C-76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26198	Sản phẩm chế biến	366,2	kg	Thực Phẩm
4258	17/12/2022	51C-76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26199	Sản phẩm chế biến	230,4	kg	Thực Phẩm
4259	17/12/2022	51C-76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26200	Sản phẩm chế biến	120,8	kg	Thực Phẩm
4260	17/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8491	Sản phẩm chế biến	82,6	kg	Thực Phẩm
4261	17/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8492	Sản phẩm chế biến	38,8	kg	Thực Phẩm
4262	17/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8493	Sản phẩm chế biến	69,1	kg	Thực Phẩm
4263	17/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8494	Sản phẩm chế biến	67,8	kg	Thực Phẩm
4264	17/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8495	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực Phẩm
4265	17/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8498	Sản phẩm chế biến	74,7	kg	Thực Phẩm

4266	17/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8499	Sản phẩm chế biến	48,7	kg	Thực Phẩm
4267	17/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	8500	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
4268	17/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13751	Sản phẩm chế biến	74,7	kg	Thực Phẩm
4269	17/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25634	Sản phẩm chế biến	1170	kg	Thực Phẩm
4270	17/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15953	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực Phẩm
4271	17/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15954	Sản phẩm chế biến	126	kg	Thực Phẩm
4272	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17754	Sản phẩm đông lạnh	33,99	kg	Thực Phẩm
4273	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17755	Sản phẩm đông lạnh	84,65	kg	Thực Phẩm
4274	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17756	Sản phẩm đông lạnh	146,59	kg	Thực Phẩm
4275	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17757	Sản phẩm đông lạnh	61,85	kg	Thực Phẩm
4276	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17758	Sản phẩm đông lạnh	33,3	kg	Thực Phẩm
4277	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17760	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
4278	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17761	Sản phẩm đông lạnh	85,68	kg	Thực Phẩm
4279	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17762	Sản phẩm đông lạnh	17,6	kg	Thực Phẩm
4280	17/12/2022	51D-52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17763	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
4281	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17765	Sản phẩm đông lạnh	42,29	kg	Thực Phẩm
4282	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17766	Sản phẩm đông lạnh	103,18	kg	Thực Phẩm
4283	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17767	Sản phẩm đông lạnh	55,58	kg	Thực Phẩm
4284	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17768	Sản phẩm đông lạnh	38,3	kg	Thực Phẩm
4285	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17769	Sản phẩm đông lạnh	34,59	kg	Thực Phẩm
4286	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17770	Sản phẩm đông lạnh	33	kg	Thực Phẩm
4287	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17771	Sản phẩm đông lạnh	31,06	kg	Thực Phẩm
4288	17/12/2022	51D-45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17772	Sản phẩm đông lạnh	59	kg	Thực Phẩm
4289	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17774	Sản phẩm đông lạnh	204,7	kg	Thực Phẩm
4290	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17775	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực Phẩm
4291	17/12/2022	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17776	Sản phẩm đông lạnh	81,81	kg	Thực Phẩm
4292	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17777	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực Phẩm
4293	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17778	Sản phẩm đông lạnh	81,91	kg	Thực Phẩm
4294	17/12/2022	50H-20241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17779	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
4295	17/12/2022	50H-08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17780	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
4296	17/12/2022	60H-00366	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17781	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm

4297	17/12/2022	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17782	Sản phẩm đông lạnh	103,9	kg	Thực Phẩm
4298	17/12/2022	51C-95051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17782	Sản phẩm đông lạnh	547,82	kg	Thực Phẩm
4299	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17783	Sản phẩm đông lạnh	341,23	kg	Thực Phẩm
4300	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17784	Sản phẩm đông lạnh	136,49	kg	Thực Phẩm
4301	17/12/2022	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17785	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực Phẩm
4302	17/12/2022	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17786	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực Phẩm
4303	17/12/2022	61LD-00859	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26202	Sản phẩm đông lạnh	466,09	kg	Thực Phẩm
4304	17/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13762	Thịt gà	555	kg	Thực Phẩm
4305	17/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25952	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4306	17/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25953	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
4307	17/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25954	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4308	17/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	25955	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
4309	17/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13074	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
4310	17/12/2022	29C-02921	Dĩ An	Hưng Yên	13761	Sản phẩm chế biến	16240	kg	Thực Phẩm
4311	17/12/2022	50H-01519	Dĩ An	Kiên Giang	26201	Sản phẩm chế biến	59,35	kg	Thực Phẩm
4312	17/12/2022	50H15318	Dĩ An	Khánh Hòa	25070	Sản phẩm chế biến	24,774	kg	Thực Phẩm
4313	17/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	25071	Sản phẩm chế biến	52,568	kg	Thực Phẩm
4314	17/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	25072	Sản phẩm chế biến	67,024	kg	Thực Phẩm
4315	17/12/2022	50H01883	Dĩ An	Khánh Hòa	25073	Sản phẩm chế biến	28,179	kg	Thực Phẩm
4316	17/12/2022	50H08307	Dĩ An	Khánh Hòa	25074	Sản phẩm chế biến	42,76	kg	Thực Phẩm
4317	17/12/2022	50H08307	Dĩ An	Khánh Hòa	25075	Sản phẩm chế biến	75,67	kg	Thực Phẩm
4318	17/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	13758	Thịt Gà đông lạnh	1200	kg	Thực Phẩm
4319	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Nam Định	17814	Sản phẩm chế biến	641,4	kg	Thực Phẩm
4320	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Ninh Bình	17817	Sản phẩm chế biến	687,4	kg	Thực Phẩm
4321	17/12/2022	89C-07527	Dĩ An	Nghệ An	13759	Sản phẩm chế biến	14800	kg	Thực Phẩm
4322	17/12/2022	18H-00939	Dĩ An	Nghệ An	13760	Sản phẩm chế biến	14800	kg	Thực Phẩm
4323	17/12/2022	51C64355	Thuận An	Nghệ An	25421	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4324	17/12/2022	51C64355	Thuận An	Nghệ An	25422	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực Phẩm
4325	17/12/2022	51C64355	Thuận An	Nghệ An	25423	Thịt Gà đông lạnh	1240	kg	Thực Phẩm
4326	17/12/2022	50H08307	Dĩ An	Phú Yên	25076	Sản phẩm chế biến	172,15	kg	Thực Phẩm
4327	17/12/2022	50LD15797	Thuận An	Quảng Bình	25418	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực Phẩm

4328	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Quảng Ninh	17797	Sản phẩm chế biến	796	kg	Thực Phẩm
4329	17/12/2022	51C-34972	Dĩ An	Tây Ninh	13756	Sản phẩm chế biến	460,8	kg	Thực Phẩm
4330	17/12/2022	61C-30225	Dĩ An	Tây Ninh	13757	Sản phẩm chế biến	43,59	kg	Thực Phẩm
4331	17/12/2022	50LD-15609	Dĩ An	Thái Nguyên	17811	Sản phẩm chế biến	333,8	kg	Thực Phẩm
4332	18/12/2022	61H06910	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25080	Sản phẩm đông lạnh	781,58	kg	Thực Phẩm
4333	18/12/2022	43C16670	Dĩ An	Đà Nẵng	25081	Sản phẩm chế biến	58,8	kg	Thực Phẩm
4334	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26237,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4335	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26240,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4336	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26241,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4337	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26242,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4338	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26236,66667	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
4339	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26237,66667	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
4340	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26238,66667	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
4341	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26240,66667	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực Phẩm
4342	18/12/2022	51D-60637	Dĩ An	Đồng Nai	26241,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
4343	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26206,16667	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
4344	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26208,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4345	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26209,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4346	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26210,16667	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
4347	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26211,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4348	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26212,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4349	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26215,16667	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
4350	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26216,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4351	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26218,16667	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực Phẩm
4352	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26219,16667	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4353	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26220,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4354	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26221,16667	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
4355	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26222,16667	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực Phẩm
4356	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26223,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4357	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26224,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4358	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26225,16667	Sản phẩm chế biến	22,4	kg	Thực Phẩm

4359	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26226,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4360	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26227,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4361	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26228,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4362	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26230,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4363	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26231,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4364	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26232,16667	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4365	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26233,16667	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4366	18/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15955	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
4367	18/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15956	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
4368	18/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15921	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
4369	18/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15922	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4370	18/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15923	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4371	18/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15924	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4372	18/12/2022	61LD00859	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25085	Sản phẩm đông lạnh	1641,68	kg	Thực Phẩm
4373	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26205,66667	Sản phẩm đông lạnh	71,55	kg	Thực Phẩm
4374	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26206,66667	Sản phẩm đông lạnh	46,92	kg	Thực Phẩm
4375	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26207,66667	Sản phẩm đông lạnh	71,85	kg	Thực Phẩm
4376	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26208,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
4377	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26210,66667	Sản phẩm đông lạnh	88,72	kg	Thực Phẩm
4378	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26211,66667	Sản phẩm đông lạnh	2	kg	Thực Phẩm
4379	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26212,66667	Sản phẩm đông lạnh	25,7	kg	Thực Phẩm
4380	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26213,66667	Sản phẩm đông lạnh	31,06	kg	Thực Phẩm
4381	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26215,66667	Sản phẩm đông lạnh	3,28	kg	Thực Phẩm
4382	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26216,66667	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm
4383	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26217,66667	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
4384	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26218,66667	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
4385	18/12/2022	51C-17154	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26219,66667	Sản phẩm đông lạnh	9,6	kg	Thực Phẩm
4386	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26220,66667	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
4387	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26222,66667	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
4388	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26223,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
4389	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26224,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm

4390	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26225,66667	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
4391	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26226,66667	Sản phẩm đông lạnh	3,28	kg	Thực Phẩm
4392	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26227,66667	Sản phẩm đông lạnh	65,68	kg	Thực Phẩm
4393	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26228,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
4394	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26229,66667	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4395	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26230,66667	Sản phẩm đông lạnh	49,48	kg	Thực Phẩm
4396	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26231,66667	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4397	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26232,66667	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực Phẩm
4398	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26233,66667	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
4399	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26234,66667	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực Phẩm
4400	18/12/2022	51C-64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26235,66667	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
4401	18/12/2022	57L2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25956	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4402	18/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25957	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
4403	18/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25958	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4404	18/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	25959	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
4405	18/12/2022	51D-43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	13763	Thịt heo	199,76	kg	Thực Phẩm
4406	18/12/2022	51C-99585	Thuận An	Hồ Chí Minh	13764	Thịt heo	159,791	kg	Thực Phẩm
4407	18/12/2022	61C46088	Thuận An	Hồ Chí Minh	13075	Thịt Vịt	100	kg	Thực Phẩm
4408	18/12/2022	43H00317	Dĩ An	Nghệ An	25086	Sản phẩm đông lạnh	404,45	kg	Thực Phẩm
4409	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	An Giang	25440	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực Phẩm
4410	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	An Giang	25441	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
4411	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	An Giang	25442	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực Phẩm
4412	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	An Giang	25443	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
4413	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25097	Sản phẩm chế biến	6,56	kg	Thực Phẩm
4414	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25098	Sản phẩm chế biến	13,12	kg	Thực Phẩm
4415	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25099	Sản phẩm chế biến	16,56	kg	Thực Phẩm
4416	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25100	Sản phẩm chế biến	164,4	kg	Thực Phẩm
4417	19/12/2022	79H01544	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26285	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực Phẩm
4418	19/12/2022	79H01544	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26286	Sản phẩm chế biến	203	kg	Thực Phẩm
4419	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25470	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực Phẩm
4420	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25471	Sản phẩm chế biến	219,6	kg	Thực Phẩm

4421	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25472	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
4422	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25473	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực Phẩm
4423	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25474	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực Phẩm
4424	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25475	Sản phẩm chế biến	762	kg	Thực Phẩm
4425	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25476	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
4426	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25477	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực Phẩm
4427	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25478	Sản phẩm chế biến	56,5	kg	Thực Phẩm
4428	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25479	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm
4429	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25480	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực Phẩm
4430	19/12/2022	50LD15806	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25481	Sản phẩm chế biến	1008	kg	Thực Phẩm
4431	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25098	Sản phẩm đông lạnh	286,25	kg	Thực Phẩm
4432	19/12/2022	50H17262	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25100	Sản phẩm đông lạnh	604,75	kg	Thực Phẩm
4433	19/12/2022	79H01544	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26286	Sản phẩm đông lạnh	179,5	kg	Thực Phẩm
4434	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	25435	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
4435	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	25436	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
4436	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Bắc Giang	26316	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
4437	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Bắc Giang	25499	Sản phẩm chế biến	354,4	kg	Thực Phẩm
4438	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Bắc Giang	25499	Thịt Gà đông lạnh	305	kg	Thực Phẩm
4439	19/12/2022	79H00143	Dĩ An	Bến Tre	26287	Sản phẩm chế biến	318,1	kg	Thực Phẩm
4440	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Bến Tre	25452	Sản phẩm chế biến	20,4	kg	Thực Phẩm
4441	19/12/2022	79H00143	Dĩ An	Bến Tre	26287	Sản phẩm đông lạnh	534,7	kg	Thực Phẩm
4442	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Bến Tre	25452	Thịt Gà đông lạnh	125	kg	Thực Phẩm
4443	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Bình Định	26291	Sản phẩm chế biến	166,6	kg	Thực Phẩm
4444	19/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Bình Định	25649	Sản phẩm chế biến	343,1	kg	Thực Phẩm
4445	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Bình Định	26291	Sản phẩm đông lạnh	1408,6	kg	Thực Phẩm
4446	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	25437	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
4447	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	25438	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
4448	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	25439	Sản phẩm chế biến	116,4	kg	Thực Phẩm
4449	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	25439	Thịt Gà đông lạnh	105	kg	Thực Phẩm
4450	19/12/2022	79C16858	Dĩ An	Cần Thơ	26289	Sản phẩm chế biến	855,2	kg	Thực Phẩm
4451	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25428	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm

4452	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25429	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực Phẩm
4453	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	25430	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
4454	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	Cần Thơ	25444	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực Phẩm
4455	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	25456	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực Phẩm
4456	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25460	Sản phẩm chế biến	750	kg	Thực Phẩm
4457	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25461	Sản phẩm chế biến	663	kg	Thực Phẩm
4458	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25462	Sản phẩm chế biến	7,05	kg	Thực Phẩm
4459	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25463	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực Phẩm
4460	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25465	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
4461	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25467	Sản phẩm chế biến	128	kg	Thực Phẩm
4462	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25468	Sản phẩm chế biến	171,5	kg	Thực Phẩm
4463	19/12/2022	79C16858	Dĩ An	Cần Thơ	26289	Sản phẩm đông lạnh	15,6	kg	Thực Phẩm
4464	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	25457	Thịt Gà đông lạnh	589	kg	Thực Phẩm
4465	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Cần Thơ	25458	Thịt Gà đông lạnh	478	kg	Thực Phẩm
4466	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25469	Thịt Gà đông lạnh	784	kg	Thực Phẩm
4467	19/12/2022	72H-00829	Dĩ An	Đà Nẵng	17835	Sản phẩm chế biến	1959	kg	Thực Phẩm
4468	19/12/2022	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	17836	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực Phẩm
4469	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Đà Nẵng	26293	Sản phẩm chế biến	464,8	kg	Thực Phẩm
4470	19/12/2022	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	17836	Sản phẩm đông lạnh	1204	kg	Thực Phẩm
4471	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Đà Nẵng	26293	Sản phẩm đông lạnh	720,8	kg	Thực Phẩm
4472	19/12/2022	92C-12390	Dĩ An	Đà Nẵng	25635	Thịt Bò đông lạnh	5421	kg	Thực Phẩm
4473	19/12/2022	51D-60804	Dĩ An	Đak Lak	17828	Sản phẩm chế biến	104	kg	Thực Phẩm
4474	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Đak Lak	25651	Sản phẩm chế biến	395,2	kg	Thực Phẩm
4475	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Đak Lak	25652	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực Phẩm
4476	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Đak Lak	25653	Sản phẩm chế biến	49,9	kg	Thực Phẩm
4477	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Đak Lak	25655	Thịt Gà đông lạnh	61,2	kg	Thực Phẩm
4478	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Đak Lak	25656	Thịt Gà đông lạnh	226,5	kg	Thực Phẩm
4479	19/12/2022	61C-42385	Dĩ An	Đồng Nai	17824	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
4480	19/12/2022	61C-42377	Dĩ An	Đồng Nai	17830	Sản phẩm chế biến	41,3	kg	Thực Phẩm
4481	19/12/2022	62C-04861	Dĩ An	Đồng Nai	13773	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực Phẩm
4482	19/12/2022	60H03317	Bắc Tân Uyên	Đồng Nai	79532	Trứng giống	24000	Quả	Áp

4483	19/12/2022	29H-70636	Dĩ An	Đồng Tháp	17834	Sản phẩm chế biến	168,5	kg	Thực Phẩm
4484	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25425	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
4485	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25426	Sản phẩm chế biến	187,8	kg	Thực Phẩm
4486	19/12/2022	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25427	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
4487	19/12/2022	50LD15982	Thuận An	Đồng Tháp	25459	Sản phẩm chế biến	190,8	kg	Thực Phẩm
4488	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Gia Lai	25654	Sản phẩm chế biến	329	kg	Thực Phẩm
4489	19/12/2022	50LD-17505	Dĩ An	Gia Lai	25657	Thịt Gà đông lạnh	209	kg	Thực Phẩm
4490	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26302	Sản phẩm chế biến	3169,5	kg	Thực Phẩm
4491	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26303	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
4492	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26304	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
4493	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26305	Sản phẩm chế biến	394	kg	Thực Phẩm
4494	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26306	Sản phẩm chế biến	161	kg	Thực Phẩm
4495	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26307	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
4496	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26308	Sản phẩm chế biến	276,4	kg	Thực Phẩm
4497	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26317	Sản phẩm chế biến	1253	kg	Thực Phẩm
4498	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25485	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực Phẩm
4499	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25486	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực Phẩm
4500	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25487	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực Phẩm
4501	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25488	Sản phẩm chế biến	680	kg	Thực Phẩm
4502	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25489	Sản phẩm chế biến	68,7	kg	Thực Phẩm
4503	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25490	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực Phẩm
4504	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25491	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
4505	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Hà Nội	25500	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực Phẩm
4506	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26302	Sản phẩm đông lạnh	3,38	kg	Thực Phẩm
4507	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Hà Nội	26305	Sản phẩm đông lạnh	330	kg	Thực Phẩm
4508	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Hà Nội	25500	Thịt Gà đông lạnh	349	kg	Thực Phẩm
4509	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hà Nội	25484	Thịt Heo đông lạnh	1300	kg	Thực Phẩm
4510	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Hà Nội	1	Thịt Heo đông lạnh	60	kg	Thực Phẩm
4511	19/12/2022	50LD15608	Thuận An	Hà Tĩnh	25482	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực Phẩm
4512	19/12/2022	50LD15608	Thuận An	Hà Tĩnh	25483	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4513	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Hải Dương	26295	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực Phẩm

4514	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Hải Phòng	26294	Sản phẩm chế biến	178	kg	Thực Phẩm
4515	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Hải Phòng	25498	Sản phẩm chế biến	368	kg	Thực Phẩm
4516	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Hải Phòng	26294	Sản phẩm đông lạnh	18,62	kg	Thực Phẩm
4517	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Hải Phòng	25498	Thịt Gà đông lạnh	319	kg	Thực Phẩm
4518	19/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Hậu Giang	17822	Sản phẩm chế biến	99,65	kg	Thực Phẩm
4519	19/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17831	Sản phẩm chế biến	371,2	kg	Thực Phẩm
4520	19/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17832	Sản phẩm chế biến	252,2	kg	Thực Phẩm
4521	19/12/2022	51D-60913	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17833	Sản phẩm chế biến	383,8	kg	Thực Phẩm
4522	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25087	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4523	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25090	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4524	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25091	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực Phẩm
4525	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25093	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4526	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26251	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4527	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26252	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4528	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26254	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4529	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26256	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4530	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26260	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực Phẩm
4531	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26261	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực Phẩm
4532	19/12/2022	51D34704	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26264	Sản phẩm chế biến	265,2	kg	Thực Phẩm
4533	19/12/2022	51D34704	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26265	Sản phẩm chế biến	139	kg	Thực Phẩm
4534	19/12/2022	51D34704	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26266	Sản phẩm chế biến	127,9	kg	Thực Phẩm
4535	19/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26267	Sản phẩm chế biến	44,96	kg	Thực Phẩm
4536	19/12/2022	51D34618	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26268	Sản phẩm chế biến	378,6	kg	Thực Phẩm
4537	19/12/2022	51D34618	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26269	Sản phẩm chế biến	227,4	kg	Thực Phẩm
4538	19/12/2022	51D34618	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26270	Sản phẩm chế biến	311,2	kg	Thực Phẩm
4539	19/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26271	Sản phẩm chế biến	349	kg	Thực Phẩm
4540	19/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26272	Sản phẩm chế biến	269,4	kg	Thực Phẩm
4541	19/12/2022	51D34735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26273	Sản phẩm chế biến	218,4	kg	Thực Phẩm
4542	19/12/2022	51D23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26274	Sản phẩm chế biến	42,06	kg	Thực Phẩm
4543	19/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26278	Sản phẩm chế biến	315,8	kg	Thực Phẩm
4544	19/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26279	Sản phẩm chế biến	211,2	kg	Thực Phẩm

4545	19/12/2022	51C76174	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26280	Sản phẩm chế biến	134,6	kg	Thực Phẩm
4546	19/12/2022	61H-07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13765	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực Phẩm
4547	19/12/2022	61C-33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13766	Sản phẩm chế biến	304	kg	Thực Phẩm
4548	19/12/2022	61H-07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13767	Sản phẩm chế biến	410	kg	Thực Phẩm
4549	19/12/2022	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13768	Sản phẩm chế biến	358	kg	Thực Phẩm
4550	19/12/2022	61LD-06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13769	Sản phẩm chế biến	213	kg	Thực Phẩm
4551	19/12/2022	61LD-05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13770	Sản phẩm chế biến	227	kg	Thực Phẩm
4552	19/12/2022	61LD-06503	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13771	Sản phẩm chế biến	373	kg	Thực Phẩm
4553	19/12/2022	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13772	Sản phẩm chế biến	281	kg	Thực Phẩm
4554	19/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25636	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4555	19/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25637	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4556	19/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25638	Sản phẩm chế biến	17,5	kg	Thực Phẩm
4557	19/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25639	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
4558	19/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15957	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực Phẩm
4559	19/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15958	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực Phẩm
4560	19/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15925	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực Phẩm
4561	19/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15926	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4562	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25087	Sản phẩm đông lạnh	180,0875	kg	Thực Phẩm
4563	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25088	Sản phẩm đông lạnh	32,594	kg	Thực Phẩm
4564	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25089	Sản phẩm đông lạnh	48,788	kg	Thực Phẩm
4565	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25090	Sản phẩm đông lạnh	26	kg	Thực Phẩm
4566	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25092	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4567	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25094	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực Phẩm
4568	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25095	Sản phẩm đông lạnh	73,256	kg	Thực Phẩm
4569	19/12/2022	51D52748	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25096	Sản phẩm đông lạnh	22	kg	Thực Phẩm
4570	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26251	Sản phẩm đông lạnh	2	kg	Thực Phẩm
4571	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26252	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực Phẩm
4572	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26253	Sản phẩm đông lạnh	26,974	kg	Thực Phẩm
4573	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26254	Sản phẩm đông lạnh	25,625	kg	Thực Phẩm
4574	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26255	Sản phẩm đông lạnh	33,656	kg	Thực Phẩm
4575	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26256	Sản phẩm đông lạnh	77,5	kg	Thực Phẩm

4576	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26257	Sản phẩm đông lạnh	43,594	kg	Thực Phẩm
4577	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26258	Sản phẩm đông lạnh	34,594	kg	Thực Phẩm
4578	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26259	Sản phẩm đông lạnh	19,163	kg	Thực Phẩm
4579	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26260	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực Phẩm
4580	19/12/2022	51D45813	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26261	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực Phẩm
4581	19/12/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26262	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
4582	19/12/2022	60C41320	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26263	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
4583	19/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26267	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực Phẩm
4584	19/12/2022	51D23048	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26274	Sản phẩm đông lạnh	1422	kg	Thực Phẩm
4585	19/12/2022	50H13573	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26277	Sản phẩm đông lạnh	1509,36	kg	Thực Phẩm
4586	19/12/2022	50H07102	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26281	Sản phẩm đông lạnh	3000	kg	Thực Phẩm
4587	19/12/2022	60C-25925	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25658	Thịt Gà đông lạnh	3300	kg	Thực Phẩm
4588	19/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25787	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4589	19/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25788	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
4590	19/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25789	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4591	19/12/2022	50LD15574	Thuận An	Hưng Yên	25492	Sản phẩm chế biến	490,2	kg	Thực Phẩm
4592	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	25445	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
4593	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	25446	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
4594	19/12/2022	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	25447	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
4595	19/12/2022	50H13573	Dĩ An	Kiên Giang	26275	Sản phẩm đông lạnh	255,237	kg	Thực Phẩm
4596	19/12/2022	50H13573	Dĩ An	Kiên Giang	26276	Sản phẩm đông lạnh	38,3	kg	Thực Phẩm
4597	19/12/2022	50H20241	Dĩ An	Khánh Hòa	26282	Sản phẩm chế biến	288,7	kg	Thực Phẩm
4598	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Khánh Hòa	26292	Sản phẩm chế biến	134	kg	Thực Phẩm
4599	19/12/2022	50H20241	Dĩ An	Khánh Hòa	26282	Sản phẩm đông lạnh	163,43	kg	Thực Phẩm
4600	19/12/2022	83H01076	Dĩ An	Khánh Hòa	26292	Sản phẩm đông lạnh	933,18	kg	Thực Phẩm
4601	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Lào Cai	26313	Sản phẩm chế biến	546,6	kg	Thực Phẩm
4602	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Lào Cai	26313	Sản phẩm đông lạnh	80	kg	Thực Phẩm
4603	19/12/2022	50H-03522	Dĩ An	Lâm Đồng	17823	Sản phẩm chế biến	79,756	kg	Thực Phẩm
4604	19/12/2022	50H-08343	Dĩ An	Lâm Đồng	17827	Sản phẩm chế biến	269,3	kg	Thực Phẩm
4605	19/12/2022	79H01779	Dĩ An	Lâm Đồng	26283	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực Phẩm
4606	19/12/2022	79H01779	Dĩ An	Lâm Đồng	26284	Sản phẩm chế biến	240,7	kg	Thực Phẩm

4607	19/12/2022	50H-08343	Dĩ An	Lâm Đồng	17826	Sản phẩm đông lạnh	786,2	kg	Thực Phẩm
4608	19/12/2022	79H01779	Dĩ An	Lâm Đồng	26283	Sản phẩm đông lạnh	551	kg	Thực Phẩm
4609	19/12/2022	79H01779	Dĩ An	Lâm Đồng	26284	Sản phẩm đông lạnh	506,2	kg	Thực Phẩm
4610	19/12/2022	50H05045	Thuận An	Long An	25448	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
4611	19/12/2022	50LD15691	Thuận An	Long An	25451	Sản phẩm chế biến	265,8	kg	Thực Phẩm
4612	19/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	25640	Thịt Gà đông lạnh	90	kg	Thực Phẩm
4613	19/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	25641	Thịt Gà đông lạnh	15	kg	Thực Phẩm
4614	19/12/2022	51C-18207	Dĩ An	Long An	25642	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
4615	19/12/2022	50LD15691	Thuận An	Long An	25449	Thịt Gà đông lạnh	217	kg	Thực Phẩm
4616	19/12/2022	50LD15691	Thuận An	Long An	25450	Thịt Gà đông lạnh	224,5	kg	Thực Phẩm
4617	19/12/2022	50LD15691	Thuận An	Long An	25451	Thịt Gà đông lạnh	89	kg	Thực Phẩm
4618	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Nam Định	26300	Sản phẩm chế biến	209	kg	Thực Phẩm
4619	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Nam Định	26300	Sản phẩm đông lạnh	54,7	kg	Thực Phẩm
4620	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Ninh Bình	26301	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
4621	19/12/2022	51D-60916	Dĩ An	Ninh Thuận	17825	Sản phẩm chế biến	146,2	kg	Thực Phẩm
4622	19/12/2022	51D-60790	Dĩ An	Ninh Thuận	17837	Sản phẩm chế biến	321	kg	Thực Phẩm
4623	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Nghệ An	26299	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
4624	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Nghệ An	25496	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4625	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Nghệ An	25497	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4626	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Nghệ An	2	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
4627	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Nghệ An	26299	Sản phẩm đông lạnh	286,7	kg	Thực Phẩm
4628	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Nghệ An	25493	Thịt Gà đông lạnh	1149	kg	Thực Phẩm
4629	19/12/2022	50LD16503	Thuận An	Nghệ An	25494	Thịt Gà đông lạnh	310	kg	Thực Phẩm
4630	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Phú Thọ	26311	Sản phẩm chế biến	238,54	kg	Thực Phẩm
4631	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Phú Thọ	26311	Sản phẩm đông lạnh	43,28	kg	Thực Phẩm
4632	19/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Phú Yên	25644	Sản phẩm chế biến	381,5	kg	Thực Phẩm
4633	19/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Phú Yên	25645	Thịt Gà đông lạnh	252,3	kg	Thực Phẩm
4634	19/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Bình	25646	Sản phẩm chế biến	166	kg	Thực Phẩm
4635	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Quảng Nam	26298	Sản phẩm chế biến	17,4	kg	Thực Phẩm
4636	19/12/2022	50LD-17647	Dĩ An	Quảng Nam	25643	Sản phẩm chế biến	144,3	kg	Thực Phẩm
4637	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Quảng Nam	26298	Sản phẩm đông lạnh	122,4	kg	Thực Phẩm

4638	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Quảng Ninh	26310	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực Phẩm
4639	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Quảng Ninh	26310	Sản phẩm đông lạnh	422,8	kg	Thực Phẩm
4640	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	26315	Sản phẩm chế biến	332	kg	Thực Phẩm
4641	19/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	25647	Sản phẩm chế biến	233	kg	Thực Phẩm
4642	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	26315	Sản phẩm đông lạnh	1016,4	kg	Thực Phẩm
4643	19/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Ngãi	25650	Thịt Gà đông lạnh	267,5	kg	Thực Phẩm
4644	19/12/2022	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Trị	25648	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực Phẩm
4645	19/12/2022	51D-34521	Dĩ An	Sóc Trăng	17829	Sản phẩm chế biến	282,8	kg	Thực Phẩm
4646	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	25431	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
4647	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	25432	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
4648	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	25433	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực Phẩm
4649	19/12/2022	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	25434	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực Phẩm
4650	19/12/2022	79H00143	Dĩ An	Tiền Giang	26288	Sản phẩm chế biến	136,5	kg	Thực Phẩm
4651	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Tiền Giang	25453	Sản phẩm chế biến	140,4	kg	Thực Phẩm
4652	19/12/2022	79H00143	Dĩ An	Tiền Giang	26288	Sản phẩm đông lạnh	285,5	kg	Thực Phẩm
4653	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Tiền Giang	25453	Thịt Gà đông lạnh	69	kg	Thực Phẩm
4654	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Thái Bình	26297	Sản phẩm chế biến	236	kg	Thực Phẩm
4655	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Thái Bình	26297	Sản phẩm đông lạnh	105,1	kg	Thực Phẩm
4656	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Thái Nguyên	26314	Sản phẩm chế biến	218,6	kg	Thực Phẩm
4657	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Thanh Hóa	26309	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
4658	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	26296	Sản phẩm chế biến	169,8	kg	Thực Phẩm
4659	19/12/2022	79C16383	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	26296	Sản phẩm đông lạnh	621,92	kg	Thực Phẩm
4660	19/12/2022	79C16858	Dĩ An	Trà Vinh	26290	Sản phẩm chế biến	243	kg	Thực Phẩm
4661	19/12/2022	79C16858	Dĩ An	Trà Vinh	26290	Sản phẩm đông lạnh	73,7	kg	Thực Phẩm
4662	19/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Vĩnh Long	17820	Sản phẩm chế biến	30,5	kg	Thực Phẩm
4663	19/12/2022	51D36362	Thuận An	Vĩnh Long	25454	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực Phẩm
4664	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26312	Sản phẩm chế biến	173,72	kg	Thực Phẩm
4665	19/12/2022	78H00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26312	Sản phẩm đông lạnh	15,88	kg	Thực Phẩm
4666	20/12/2022	61H-01319	Dĩ An	An Giang	17840	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực Phẩm
4667	20/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	An Giang	17847	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực Phẩm
4668	20/12/2022	51D-60914	Dĩ An	An Giang	10854	Sản phẩm chế biến	124,1	kg	Thực Phẩm

4669	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	11	Sản phẩm chế biến	214	kg	Thực Phẩm
4670	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	12	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực Phẩm
4671	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	13	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực Phẩm
4672	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	14	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4673	20/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	An Giang	17847	Sản phẩm đông lạnh	1753,77	kg	Thực Phẩm
4674	20/12/2022	51D-60914	Dĩ An	An Giang	10854	Sản phẩm đông lạnh	22,35	kg	Thực Phẩm
4675	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	11	Thịt Gà đông lạnh	64	kg	Thực Phẩm
4676	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	An Giang	15	Thịt Gà đông lạnh	651,5	kg	Thực Phẩm
4677	20/12/2022	61C-38642	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17849	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực Phẩm
4678	20/12/2022	79C14846	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	934	Sản phẩm chế biến	541,31	kg	Thực Phẩm
4679	20/12/2022	79C14846	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	935	Sản phẩm chế biến	163	kg	Thực Phẩm
4680	20/12/2022	29H-37317	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	10853	Sản phẩm chế biến	206	kg	Thực Phẩm
4681	20/12/2022	61C-37642	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	17849	Sản phẩm đông lạnh	372,97	kg	Thực Phẩm
4682	20/12/2022	51D-60696	Dĩ An	Bạc Liêu	10859	Sản phẩm chế biến	223	kg	Thực Phẩm
4683	20/12/2022	51D-60696	Dĩ An	Bạc Liêu	10859	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực Phẩm
4684	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Bắc Giang	954	Sản phẩm chế biến	569,85	kg	Thực Phẩm
4685	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Bắc Giang	25707	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực Phẩm
4686	20/12/2022	50LD15912	Thuận An	Bắc Ninh	3	Sản phẩm chế biến	2866,4	kg	Thực Phẩm
4687	20/12/2022	50LD15912	Thuận An	Bắc Ninh	4	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực Phẩm
4688	20/12/2022	50LD08804	Dĩ An	Bắc Ninh	915	Sản phẩm đông lạnh	1631,28	kg	Thực Phẩm
4689	20/12/2022	51D65615	Dĩ An	Bắc Ninh	919	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực Phẩm
4690	20/12/2022	50H11035	Dĩ An	Bắc Ninh	920	Sản phẩm đông lạnh	27580	kg	Thực Phẩm
4691	20/12/2022	50LD15912	Thuận An	Bắc Ninh	3	Thịt Gà đông lạnh	1037	kg	Thực Phẩm
4692	20/12/2022	79C16858	Dĩ An	Bến Tre	936	Sản phẩm chế biến	341,65	kg	Thực Phẩm
4693	20/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	17853	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4694	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Định	921	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực Phẩm
4695	20/12/2022	49C15073	Dĩ An	Bình Định	945	Sản phẩm chế biến	322,8	kg	Thực Phẩm
4696	20/12/2022	50H-08307	Dĩ An	Bình Định	10857	Sản phẩm chế biến	229,4	kg	Thực Phẩm
4697	20/12/2022	79C-11925	Dĩ An	Bình Định	13782	Sản phẩm chế biến	67,7	kg	Thực Phẩm
4698	20/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Bình Định	17853	Sản phẩm đông lạnh	20771,16	kg	Thực Phẩm
4699	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Bình Định	921	Sản phẩm đông lạnh	922	kg	Thực Phẩm

4700	20/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Bình Thuận	25693	Sản phẩm chế biến	459,6	kg	Thực Phẩm
4701	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	33	Sản phẩm chế biến	534	kg	Thực Phẩm
4702	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	34	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
4703	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	36	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
4704	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	37	Sản phẩm chế biến	26,5	kg	Thực Phẩm
4705	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	38	Sản phẩm chế biến	214	kg	Thực Phẩm
4706	20/12/2022	51C-79740	Dĩ An	Bình Thuận	25694	Thịt Gà đông lạnh	218	kg	Thực Phẩm
4707	20/12/2022	50H06846	Thuận An	Bình Thuận	38	Thịt Gà đông lạnh	79	kg	Thực Phẩm
4708	20/12/2022	51D-39358	Dĩ An	Cần Thơ	17838	Sản phẩm chế biến	208,5	kg	Thực Phẩm
4709	20/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	Cần Thơ	17848	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
4710	20/12/2022	79C16858	Dĩ An	Cần Thơ	938	Sản phẩm chế biến	506,05	kg	Thực Phẩm
4711	20/12/2022	79C16858	Dĩ An	Cần Thơ	940	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực Phẩm
4712	20/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	26243,16667	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực Phẩm
4713	20/12/2022	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	26244,16667	Sản phẩm chế biến	22,9	kg	Thực Phẩm
4714	20/12/2022	29H-70636	Dĩ An	Cần Thơ	10855	Sản phẩm chế biến	62,3	kg	Thực Phẩm
4715	20/12/2022	50H02737	Dĩ An	Cần Thơ	25872	Sản phẩm đông lạnh	1200	kg	Thực Phẩm
4716	20/12/2022	61LD-00379	Dĩ An	Cần Thơ	17848	Sản phẩm đông lạnh	2255,76	kg	Thực Phẩm
4717	20/12/2022	43C-21879	Dĩ An	Đà Nẵng	17852	Sản phẩm chế biến	380,2	kg	Thực Phẩm
4718	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	922	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
4719	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	923	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
4720	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	924	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
4721	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	925	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
4722	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	926	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực Phẩm
4723	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	927	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực Phẩm
4724	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	929	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
4725	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	930	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực Phẩm
4726	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Đà Nẵng	959	Sản phẩm chế biến	446,65	kg	Thực Phẩm
4727	20/12/2022	79C-06688	Dĩ An	Đà Nẵng	13784	Sản phẩm chế biến	118,3	kg	Thực Phẩm
4728	20/12/2022	43C-21879	Dĩ An	Đà Nẵng	17852	Sản phẩm đông lạnh	1854,49	kg	Thực Phẩm
4729	20/12/2022	50LD08804	Dĩ An	Đà Nẵng	916	Sản phẩm đông lạnh	28,5	kg	Thực Phẩm
4730	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	922	Sản phẩm đông lạnh	671	kg	Thực Phẩm

4731	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	923	Sản phẩm đông lạnh	399	kg	Thực Phẩm
4732	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	924	Sản phẩm đông lạnh	190	kg	Thực Phẩm
4733	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	925	Sản phẩm đông lạnh	172	kg	Thực Phẩm
4734	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	926	Sản phẩm đông lạnh	495	kg	Thực Phẩm
4735	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	927	Sản phẩm đông lạnh	866	kg	Thực Phẩm
4736	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	929	Sản phẩm đông lạnh	395	kg	Thực Phẩm
4737	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	930	Sản phẩm đông lạnh	468	kg	Thực Phẩm
4738	20/12/2022	61H-06910	Dĩ An	Đak Lak	17843	Sản phẩm chế biến	70,75	kg	Thực Phẩm
4739	20/12/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	931	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
4740	20/12/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	933	Sản phẩm chế biến	1224,46	kg	Thực Phẩm
4741	20/12/2022	51D-53922	Dĩ An	Đak Lak	17850	Sản phẩm đông lạnh	1664,07	kg	Thực Phẩm
4742	20/12/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	931	Sản phẩm đông lạnh	1131	kg	Thực Phẩm
4743	20/12/2022	79C17533	Dĩ An	Đak Lak	933	Sản phẩm đông lạnh	146,5	kg	Thực Phẩm
4744	20/12/2022	60C-25956	Dĩ An	Đồng Nai	25660	Sản phẩm chế biến	5,6	kg	Thực Phẩm
4745	20/12/2022	50H-10034	Dĩ An	Hà Nội	17855	Sản phẩm chế biến	5824	kg	Thực Phẩm
4746	20/12/2022	92C-13389	Dĩ An	Hà Nội	17856	Sản phẩm chế biến	19,8	kg	Thực Phẩm
4747	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	951	Sản phẩm chế biến	373,2	kg	Thực Phẩm
4748	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	955	Sản phẩm chế biến	357,51	kg	Thực Phẩm
4749	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	956	Sản phẩm chế biến	173	kg	Thực Phẩm
4750	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	957	Sản phẩm chế biến	147	kg	Thực Phẩm
4751	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	958	Sản phẩm chế biến	1172,1	kg	Thực Phẩm
4752	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	960	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực Phẩm
4753	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Hà Nội	961	Sản phẩm chế biến	249	kg	Thực Phẩm
4754	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Hà Nội	13774	Sản phẩm chế biến	37,7	kg	Thực Phẩm
4755	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Hà Nội	13775	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
4756	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Hà Nội	13778	Sản phẩm chế biến	50,7	kg	Thực Phẩm
4757	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Hà Nội	13780	Sản phẩm chế biến	39,3	kg	Thực Phẩm
4758	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hà Nội	25711	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực Phẩm
4759	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hà Nội	25712	Sản phẩm chế biến	243,5	kg	Thực Phẩm
4760	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hà Nội	25713	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực Phẩm
4761	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hà Nội	25714	Sản phẩm chế biến	16,1	kg	Thực Phẩm

4762	20/12/2022	50LD16015	Thuận An	Hà Nội	46	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực Phẩm
4763	20/12/2022	92C-13389	Dĩ An	Hà Nội	17856	Sản phẩm đông lạnh	9771,86	kg	Thực Phẩm
4764	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hà Tĩnh	25710	Sản phẩm chế biến	218,9	kg	Thực Phẩm
4765	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Hải Dương	968	Sản phẩm chế biến	223	kg	Thực Phẩm
4766	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Hải Dương	13779	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực Phẩm
4767	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Hải Phòng	966	Sản phẩm chế biến	772,28	kg	Thực Phẩm
4768	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Hải Phòng	25709	Sản phẩm chế biến	97,8	kg	Thực Phẩm
4769	20/12/2022	50LD16015	Thuận An	Hải Phòng	44	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực Phẩm
4770	20/12/2022	50LD16015	Thuận An	Hải Phòng	45	Sản phẩm chế biến	418	kg	Thực Phẩm
4771	20/12/2022	61C-34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	5001	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực Phẩm
4772	20/12/2022	61C-34753	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	5002	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực Phẩm
4773	20/12/2022	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17839	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực Phẩm
4774	20/12/2022	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17841	Sản phẩm chế biến	433,8	kg	Thực Phẩm
4775	20/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17842	Sản phẩm chế biến	478,4	kg	Thực Phẩm
4776	20/12/2022	51D-24023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17844	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm
4777	20/12/2022	43C-08932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17845	Sản phẩm chế biến	357	kg	Thực Phẩm
4778	20/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17851	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực Phẩm
4779	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	874	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4780	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	875	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4781	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	880	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4782	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	881	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
4783	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	883	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực Phẩm
4784	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	884	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực Phẩm
4785	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	887	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4786	20/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	889	Sản phẩm chế biến	170,4	kg	Thực Phẩm
4787	20/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	890	Sản phẩm chế biến	183,6	kg	Thực Phẩm
4788	20/12/2022	51D34571	Dĩ An	Hồ Chí Minh	891	Sản phẩm chế biến	240,2	kg	Thực Phẩm
4789	20/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	892	Sản phẩm chế biến	96,84	kg	Thực Phẩm
4790	20/12/2022	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	893	Sản phẩm chế biến	191,11	kg	Thực Phẩm
4791	20/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	896	Sản phẩm chế biến	49,4	kg	Thực Phẩm
4792	20/12/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	897	Sản phẩm chế biến	79,5	kg	Thực Phẩm

4793	20/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	899	Sản phẩm chế biến	174,28	kg	Thực Phẩm
4794	20/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	900	Sản phẩm chế biến	252,44	kg	Thực Phẩm
4795	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	901	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực Phẩm
4796	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	902	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
4797	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	904	Sản phẩm chế biến	20,4	kg	Thực Phẩm
4798	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	905	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
4799	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	907	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực Phẩm
4800	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	909	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực Phẩm
4801	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	912	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực Phẩm
4802	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	914	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực Phẩm
4803	20/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	918	Sản phẩm chế biến	324,22	kg	Thực Phẩm
4804	20/12/2022	79C16010	Dĩ An	Hồ Chí Minh	969	Sản phẩm chế biến	1589,3	kg	Thực Phẩm
4805	20/12/2022	50LD09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26551	Sản phẩm chế biến	470	kg	Thực Phẩm
4806	20/12/2022	61C33921	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26552	Sản phẩm chế biến	345	kg	Thực Phẩm
4807	20/12/2022	61LD06545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26553	Sản phẩm chế biến	326	kg	Thực Phẩm
4808	20/12/2022	61LD05899	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26554	Sản phẩm chế biến	323	kg	Thực Phẩm
4809	20/12/2022	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26555	Sản phẩm chế biến	407	kg	Thực Phẩm
4810	20/12/2022	61H07211	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26556	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực Phẩm
4811	20/12/2022	61H07368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26557	Sản phẩm chế biến	344	kg	Thực Phẩm
4812	20/12/2022	61LD05862	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26558	Sản phẩm chế biến	455	kg	Thực Phẩm
4813	20/12/2022	61C33991	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26559	Sản phẩm chế biến	285	kg	Thực Phẩm
4814	20/12/2022	61C-36246	Dĩ An	Hồ Chí Minh	13787	Sản phẩm chế biến	23,9	kg	Thực Phẩm
4815	20/12/2022	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25659	Sản phẩm chế biến	760	kg	Thực Phẩm
4816	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25661	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực Phẩm
4817	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25662	Sản phẩm chế biến	47,5	kg	Thực Phẩm
4818	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25663	Sản phẩm chế biến	72,2	kg	Thực Phẩm
4819	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25664	Sản phẩm chế biến	24,2	kg	Thực Phẩm
4820	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25665	Sản phẩm chế biến	65,7	kg	Thực Phẩm
4821	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25666	Sản phẩm chế biến	179,6	kg	Thực Phẩm
4822	20/12/2022	51C-67735	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25667	Sản phẩm chế biến	62,7	kg	Thực Phẩm
4823	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25668	Sản phẩm chế biến	160,6	kg	Thực Phẩm

4824	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25669	Sản phẩm chế biến	203,3	kg	Thực Phẩm
4825	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25670	Sản phẩm chế biến	319,9	kg	Thực Phẩm
4826	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25671	Sản phẩm chế biến	76,2	kg	Thực Phẩm
4827	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25672	Sản phẩm chế biến	28,8	kg	Thực Phẩm
4828	20/12/2022	51C-71148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25673	Sản phẩm chế biến	364,5	kg	Thực Phẩm
4829	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25674	Sản phẩm chế biến	96,1	kg	Thực Phẩm
4830	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25675	Sản phẩm chế biến	129,5	kg	Thực Phẩm
4831	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25676	Sản phẩm chế biến	110,8	kg	Thực Phẩm
4832	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25677	Sản phẩm chế biến	103	kg	Thực Phẩm
4833	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25678	Sản phẩm chế biến	84,3	kg	Thực Phẩm
4834	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25679	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực Phẩm
4835	20/12/2022	51C-68792	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25680	Sản phẩm chế biến	170,5	kg	Thực Phẩm
4836	20/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25681	Sản phẩm chế biến	41,2	kg	Thực Phẩm
4837	20/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25683	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
4838	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25687	Sản phẩm chế biến	152,9	kg	Thực Phẩm
4839	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25688	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực Phẩm
4840	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25689	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4841	20/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25698	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực Phẩm
4842	20/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25699	Sản phẩm chế biến	100,9	kg	Thực Phẩm
4843	20/12/2022	OOLU8087278	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15927	Sản phẩm chế biến	327	kg	Thực Phẩm
4844	20/12/2022	CCLU4704714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15928	Sản phẩm chế biến	136	kg	Thực Phẩm
4845	20/12/2022	64C07775	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15929	Sản phẩm chế biến	260	kg	Thực Phẩm
4846	20/12/2022	61C23578	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15930	Sản phẩm chế biến	559	kg	Thực Phẩm
4847	20/12/2022	84C07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15931	Sản phẩm chế biến	170	kg	Thực Phẩm
4848	20/12/2022	65H00781	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15932	Sản phẩm chế biến	176	kg	Thực Phẩm
4849	20/12/2022	61C40344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15933	Sản phẩm chế biến	158	kg	Thực Phẩm
4850	20/12/2022	63H00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15934	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực Phẩm
4851	20/12/2022	65H00781	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15935	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực Phẩm
4852	20/12/2022	64C07775	Dĩ An	Hồ Chí Minh	15936	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực Phẩm
4853	20/12/2022	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15959	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực Phẩm
4854	20/12/2022	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15960	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực Phẩm

4855	20/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15940	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực Phẩm
4856	20/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15941	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực Phẩm
4857	20/12/2022	61D01302	Thuận An	Hồ Chí Minh	15942	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực Phẩm
4858	20/12/2022	61LD-05375	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17839	Sản phẩm đông lạnh	887,05	kg	Thực Phẩm
4859	20/12/2022	61C-44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17842	Sản phẩm đông lạnh	674,73	kg	Thực Phẩm
4860	20/12/2022	51D-24023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17844	Sản phẩm đông lạnh	362,68	kg	Thực Phẩm
4861	20/12/2022	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	17851	Sản phẩm đông lạnh	996,44	kg	Thực Phẩm
4862	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	874	Sản phẩm đông lạnh	33,7	kg	Thực Phẩm
4863	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	875	Sản phẩm đông lạnh	23,2	kg	Thực Phẩm
4864	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	876	Sản phẩm đông lạnh	45,2	kg	Thực Phẩm
4865	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	877	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4866	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	878	Sản phẩm đông lạnh	73,7	kg	Thực Phẩm
4867	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	879	Sản phẩm đông lạnh	52,3	kg	Thực Phẩm
4868	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	881	Sản phẩm đông lạnh	60,8	kg	Thực Phẩm
4869	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	882	Sản phẩm đông lạnh	35,2	kg	Thực Phẩm
4870	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	883	Sản phẩm đông lạnh	35,22	kg	Thực Phẩm
4871	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	885	Sản phẩm đông lạnh	26,5	kg	Thực Phẩm
4872	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	886	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực Phẩm
4873	20/12/2022	51D60637	Dĩ An	Hồ Chí Minh	888	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực Phẩm
4874	20/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	892	Sản phẩm đông lạnh	40,91	kg	Thực Phẩm
4875	20/12/2022	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	893	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực Phẩm
4876	20/12/2022	50H08975	Dĩ An	Hồ Chí Minh	894	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực Phẩm
4877	20/12/2022	50H07102	Dĩ An	Hồ Chí Minh	895	Sản phẩm đông lạnh	2000	kg	Thực Phẩm
4878	20/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	896	Sản phẩm đông lạnh	27,34	kg	Thực Phẩm
4879	20/12/2022	51D54283	Dĩ An	Hồ Chí Minh	897	Sản phẩm đông lạnh	1675,37	kg	Thực Phẩm
4880	20/12/2022	51D24023	Dĩ An	Hồ Chí Minh	898	Sản phẩm đông lạnh	475	kg	Thực Phẩm
4881	20/12/2022	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	899	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực Phẩm
4882	20/12/2022	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	900	Sản phẩm đông lạnh	245,54	kg	Thực Phẩm
4883	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	901	Sản phẩm đông lạnh	24,1	kg	Thực Phẩm
4884	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	903	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực Phẩm
4885	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	905	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực Phẩm

4886	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	906	Sản phẩm đông lạnh	43,1	kg	Thực Phẩm
4887	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	908	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
4888	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	909	Sản phẩm đông lạnh	18,7	kg	Thực Phẩm
4889	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	910	Sản phẩm đông lạnh	55	kg	Thực Phẩm
4890	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	911	Sản phẩm đông lạnh	4	kg	Thực Phẩm
4891	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	912	Sản phẩm đông lạnh	23,2	kg	Thực Phẩm
4892	20/12/2022	51C64491	Dĩ An	Hồ Chí Minh	913	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực Phẩm
4893	20/12/2022	50H15932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	918	Sản phẩm đông lạnh	163,79	kg	Thực Phẩm
4894	20/12/2022	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25682	Thịt Gà đông lạnh	348	kg	Thực Phẩm
4895	20/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25684	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực Phẩm
4896	20/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25685	Thịt Gà đông lạnh	79	kg	Thực Phẩm
4897	20/12/2022	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25686	Thịt Gà đông lạnh	152,4	kg	Thực Phẩm
4898	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25690	Thịt Gà đông lạnh	36	kg	Thực Phẩm
4899	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25691	Thịt Gà đông lạnh	42,9	kg	Thực Phẩm
4900	20/12/2022	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25692	Thịt Gà đông lạnh	165	kg	Thực Phẩm
4901	20/12/2022	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25700	Thịt Gà đông lạnh	336	kg	Thực Phẩm
4902	20/12/2022	51D43756	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25792	Thịt heo	170,919	kg	Thực Phẩm
4903	20/12/2022	51D43756	Thuận An	Hồ Chí Minh	25791	Thịt heo	76,99	kg	Thực Phẩm
4904	20/12/2022	57l2049	Thuận An	Hồ Chí Minh	25793	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4905	20/12/2022	51C91720	Thuận An	Hồ Chí Minh	25794	Thịt heo	800	kg	Thực Phẩm
4906	20/12/2022	51D29563	Thuận An	Hồ Chí Minh	25795	Thịt heo	900	kg	Thực Phẩm
4907	20/12/2022	57L7378	Thuận An	Hồ Chí Minh	25796	Thịt heo	1400	kg	Thực Phẩm
4908	20/12/2022	43C-10363	Dĩ An	Kiên Giang	17846	Sản phẩm chế biến	44,5	kg	Thực Phẩm
4909	20/12/2022	51D-60712	Dĩ An	Kiên Giang	10856	Sản phẩm chế biến	57,2	kg	Thực Phẩm
4910	20/12/2022	51D30546	Thuận An	Kiên Giang	5	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4911	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	7	Sản phẩm chế biến	306	kg	Thực Phẩm
4912	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	8	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực Phẩm
4913	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	9	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực Phẩm
4914	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	10	Sản phẩm chế biến	207,2	kg	Thực Phẩm
4915	20/12/2022	51D-60712	Dĩ An	Kiên Giang	10856	Sản phẩm đông lạnh	110,4	kg	Thực Phẩm
4916	20/12/2022	51D30546	Thuận An	Kiên Giang	6	Thịt Gà đông lạnh	836,1	kg	Thực Phẩm

4917	20/12/2022	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	10	Thịt Gà đông lạnh	139	kg	Thực Phẩm
4918	20/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	17854	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực Phẩm
4919	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Khánh Hòa	953	Sản phẩm chế biến	407,5	kg	Thực Phẩm
4920	20/12/2022	50H-08186	Dĩ An	Khánh Hòa	26245,16667	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực Phẩm
4921	20/12/2022	50H-01883	Dĩ An	Khánh Hòa	26246,16667	Sản phẩm chế biến	26,81	kg	Thực Phẩm
4922	20/12/2022	50H-01883	Dĩ An	Khánh Hòa	26247,16667	Sản phẩm chế biến	43,65	kg	Thực Phẩm
4923	20/12/2022	50H-03699	Dĩ An	Khánh Hòa	26249,16667	Sản phẩm chế biến	30,7	kg	Thực Phẩm
4924	20/12/2022	50H-05921	Dĩ An	Khánh Hòa	26250,16667	Sản phẩm chế biến	100,8	kg	Thực Phẩm
4925	20/12/2022	50H-05921	Dĩ An	Khánh Hòa	10851	Sản phẩm chế biến	48,3	kg	Thực Phẩm
4926	20/12/2022	50H-03522	Dĩ An	Khánh Hòa	10858	Sản phẩm chế biến	215,02	kg	Thực Phẩm
4927	20/12/2022	79C-08044	Dĩ An	Khánh Hòa	13786	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực Phẩm
4928	20/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	25701	Sản phẩm chế biến	326,7	kg	Thực Phẩm
4929	20/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	25702	Sản phẩm chế biến	537,4	kg	Thực Phẩm
4930	20/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	25703	Sản phẩm chế biến	166	kg	Thực Phẩm
4931	20/12/2022	50LD15637	Thuận An	Khánh Hòa	20	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4932	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	21	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực Phẩm
4933	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	22	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực Phẩm
4934	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	23	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
4935	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	24	Sản phẩm chế biến	366	kg	Thực Phẩm
4936	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	25	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực Phẩm
4937	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	26	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực Phẩm
4938	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	27	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực Phẩm
4939	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	28	Sản phẩm chế biến	53,5	kg	Thực Phẩm
4940	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	29	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực Phẩm
4941	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	30	Sản phẩm chế biến	131,7	kg	Thực Phẩm
4942	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	31	Sản phẩm chế biến	52,5	kg	Thực Phẩm
4943	20/12/2022	51D36172	Thuận An	Khánh Hòa	32	Sản phẩm chế biến	39,25	kg	Thực Phẩm
4944	20/12/2022	61LD-00906	Dĩ An	Khánh Hòa	17854	Sản phẩm đông lạnh	2703,37	kg	Thực Phẩm
4945	20/12/2022	51C-46638	Dĩ An	Khánh Hòa	25704	Thịt Gà đông lạnh	421,5	kg	Thực Phẩm
4946	20/12/2022	79C06592	Dĩ An	Lào Cai	941	Sản phẩm chế biến	680,6	kg	Thực Phẩm
4947	20/12/2022	79H01036	Dĩ An	Lâm Đồng	947	Sản phẩm chế biến	1093,3	kg	Thực Phẩm

4948	20/12/2022	50H-15318	Dĩ An	Lâm Đồng	26248,16667	Sản phẩm chế biến	976,61	kg	Thực Phẩm
4949	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Nam Định	967	Sản phẩm chế biến	689,5	kg	Thực Phẩm
4950	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Ninh Bình	965	Sản phẩm chế biến	348,25	kg	Thực Phẩm
4951	20/12/2022	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	16	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực Phẩm
4952	20/12/2022	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	17	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực Phẩm
4953	20/12/2022	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	18	Sản phẩm chế biến	447	kg	Thực Phẩm
4954	20/12/2022	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	19	Sản phẩm chế biến	447	kg	Thực Phẩm
4955	20/12/2022	79H01036	Dĩ An	Nghệ An	949	Sản phẩm chế biến	135,6	kg	Thực Phẩm
4956	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Nghệ An	13776	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực Phẩm
4957	20/12/2022	79C06592	Dĩ An	Phú Thọ	942	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực Phẩm
4958	20/12/2022	50LD-17787	Dĩ An	Phú Thọ	25708	Sản phẩm chế biến	52,2	kg	Thực Phẩm
4959	20/12/2022	50H-1392	Dĩ An	Phú Yên	10852	Sản phẩm chế biến	111,9	kg	Thực Phẩm
4960	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	41	Sản phẩm chế biến	645	kg	Thực Phẩm
4961	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	43	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực Phẩm
4962	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	40	Thịt Gà đông lạnh	30	kg	Thực Phẩm
4963	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	41	Thịt Gà đông lạnh	1035	kg	Thực Phẩm
4964	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	42	Thịt Gà đông lạnh	185	kg	Thực Phẩm
4965	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Bình	43	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực Phẩm
4966	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Nam	928	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
4967	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Quảng Nam	963	Sản phẩm chế biến	134	kg	Thực Phẩm
4968	20/12/2022	79H00591	Dĩ An	Quảng Nam	928	Sản phẩm đông lạnh	434	kg	Thực Phẩm
4969	20/12/2022	79H02223	Dĩ An	Quảng Ninh	952	Sản phẩm chế biến	354,5	kg	Thực Phẩm
4970	20/12/2022	79C06592	Dĩ An	Quảng Ngãi	943	Sản phẩm chế biến	563,5	kg	Thực Phẩm
4971	20/12/2022	79C-11925	Dĩ An	Quảng Ngãi	13783	Sản phẩm chế biến	190,8	kg	Thực Phẩm
4972	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Trị	39	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực Phẩm
4973	20/12/2022	51C54799	Thuận An	Quảng Trị	39	Thịt Gà đông lạnh	65	kg	Thực Phẩm
4974	20/12/2022	79H01545	Dĩ An	Tây Ninh	932	Sản phẩm chế biến	46,6	kg	Thực Phẩm
4975	20/12/2022	79H01545	Dĩ An	Tây Ninh	932	Sản phẩm đông lạnh	225,16	kg	Thực Phẩm
4976	20/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	25705	Thịt Gà đông lạnh	400	kg	Thực Phẩm
4977	20/12/2022	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	25706	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực Phẩm
4978	20/12/2022	79C16858	Dĩ An	Tiền Giang	939	Sản phẩm chế biến	515,2	kg	Thực Phẩm

4979	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Thái Bình	962	Sản phẩm chế biến	517,5	kg	Thực Phẩm
4980	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Thái Bình	13781	Sản phẩm chế biến	50,7	kg	Thực Phẩm
4981	20/12/2022	49C15073	Dĩ An	Thái Nguyên	946	Sản phẩm chế biến	585,9	kg	Thực Phẩm
4982	20/12/2022	50LD17848	Dĩ An	Thanh Hóa	964	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực Phẩm
4983	20/12/2022	79H01036	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	948	Sản phẩm chế biến	370,7	kg	Thực Phẩm
4984	20/12/2022	79C-06688	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	13785	Sản phẩm chế biến	173	kg	Thực Phẩm
4985	20/12/2022	79C16858	Dĩ An	Trà Vinh	937	Sản phẩm chế biến	573,3	kg	Thực Phẩm
4986	20/12/2022	50H-20034	Dĩ An	Trà Vinh	25695	Sản phẩm chế biến	186	kg	Thực Phẩm
4987	20/12/2022	50H-20034	Dĩ An	Trà Vinh	25696	Sản phẩm chế biến	109,6	kg	Thực Phẩm
4988	20/12/2022	50H-20034	Dĩ An	Trà Vinh	25697	Thịt Gà đông lạnh	48,4	kg	Thực Phẩm
4989	20/12/2022	79C06592	Dĩ An	Vĩnh Phúc	944	Sản phẩm chế biến	215,7	kg	Thực Phẩm
4990	20/12/2022	29H-75420	Dĩ An	Vĩnh Phúc	13777	Sản phẩm chế biến	39,3	kg	Thực Phẩm

Nơi nhận:
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- CCTY, CCCN TY nơi đến;
- Lưu: VT, QLDB (57b);

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Phú Cường